

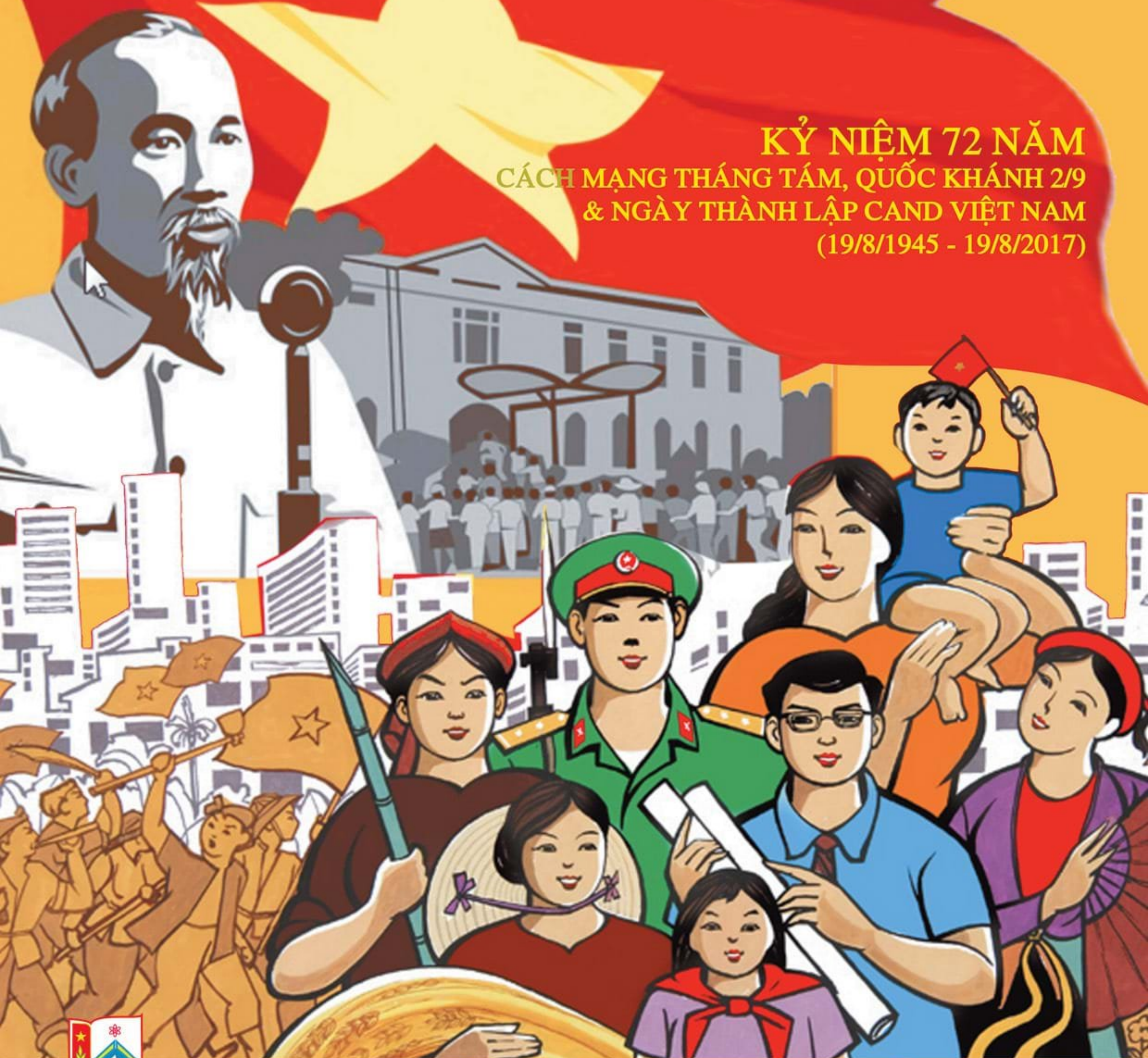
TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 97, tháng 8/2017

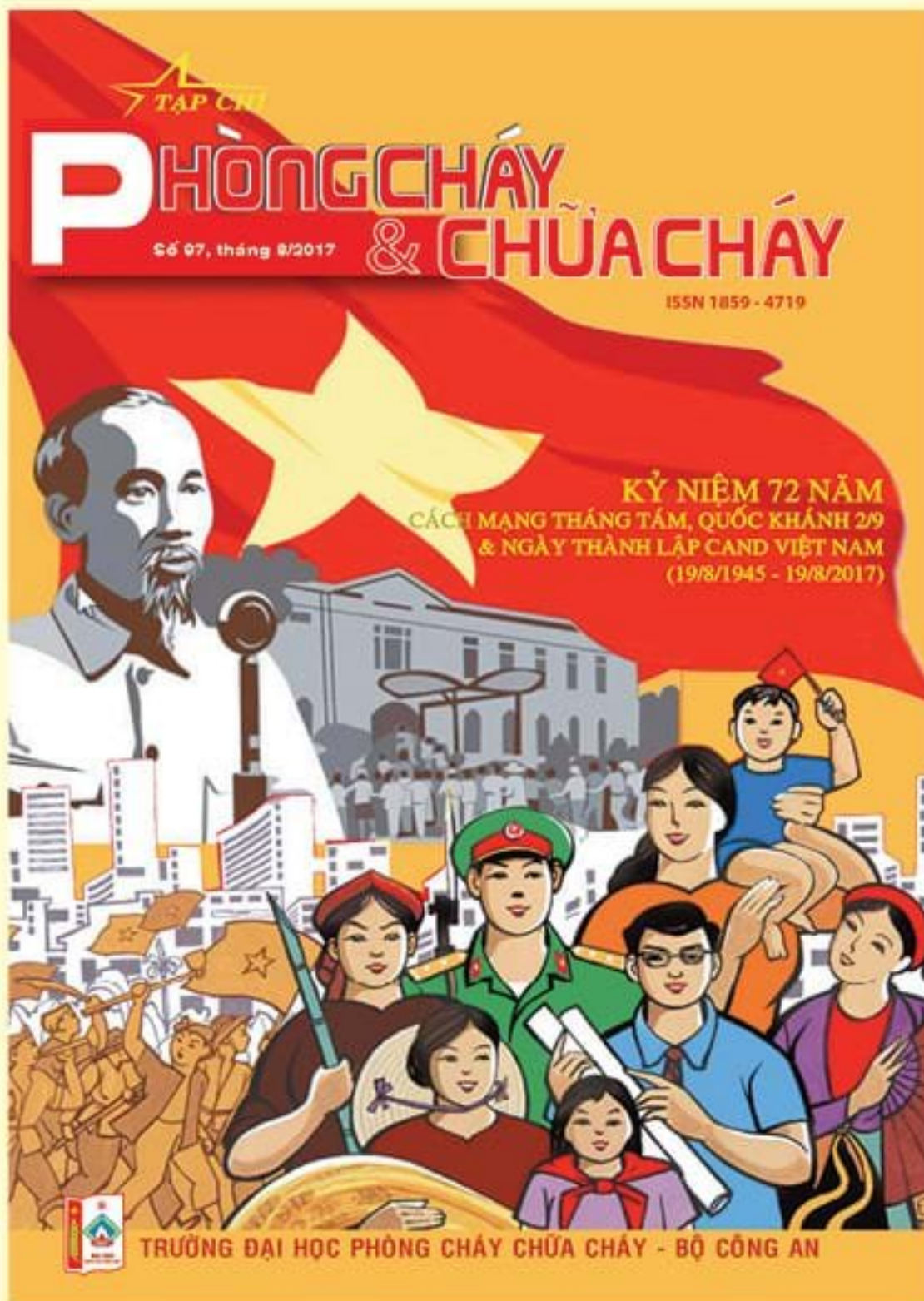
ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 72 NĂM
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9
& NGÀY THÀNH LẬP CAND VIỆT NAM
(19/8/1945 - 19/8/2017)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN





TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẦN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM

Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN

243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội

ĐT/ Fax: (04) 3553 7759

Email: tapchipccc@gmail.com

Website: daihocppcc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT

Thượng úy THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum

Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT

Bộ Thông tin và Truyền thông cấp

ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Kỷ niệm 72 năm

Cách mạng tháng Tám, Quốc Khánh 2/9

& Ngày thành lập CAND Việt Nam

TRONG SỐ NÀY

SỐ 97, THÁNG 8/2017

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. MỘC MIÊN: Tháng Tám và những sự kiện lịch sử đáng nhớ.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

7. HOÀNG VIỆT: Lê Anh Tuấn – Du học sinh PCCC Việt Nam xuất sắc tại Liên bang Nga: “Chỉ cần sự cố gắng, không gì là không thể...”

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

10. LÊ QUỐC TRẦN: Đầu tư cơ sở hạ tầng, lực lượng PCCC chuyên ngành tại các Khu, Cụm công nghiệp: Nhiều bất cập cần được tháo gỡ.

12. LÊ HOA: An toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Đà Nẵng.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

14. NGUYỄN THANH ĐIẾP: Một số giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

18. PHẠM TRUNG NGHĨA: Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương.

GÓC NHÌN 114

20. LÊ HOA – BĂNG NGÂN: Đảm bảo an toàn PCCC trong các chung cư cao tầng – Góc nhìn từ vụ cháy chung cư Grenfell Tower, Vương quốc Anh.

23. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG – MAI DANH GIANG: Nguy hiểm cháy, nổ từ bóng bay Hydro.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

24. NGÔ VĂN XIÊM – NGUYỄN ĐÌNH ĐẠC: Thực trạng và một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

28. MINAEV VLADIMIR ALEKSANDROVICH – TOPOLSKI NIKOLAI GRIGOREVICH – ĐÀO ANH TUẤN: Phân tích kết quả phân kiểu lãnh thổ Việt Nam theo đặc điểm nguy hiểm cháy.

32. VŨ VĂN THỦY: Xã hội hóa công tác CNCH – Vấn đề và giải pháp.

35. NGUYỄN NGỌC THẮNG – TRẦN THỊ HUYỀN GIANG: Một số ứng dụng cực trị hàm nhiều biến số trong công tác PCCC.

39. NGUYỄN TRỌNG ĐẮC – VŨ VĂN TÚ: Đánh giá phương án thoát nạn toàn phần cư dân trong tòa nhà cao tầng bằng mô phỏng.

43. PHẠM VĂN HUYNH: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CNCH của lực lượng PCCC trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

BẠN CÓ BIẾT

NGUYỄN HOÀNG ĐOÀN: Vụ cháy nổ kinh hoàng ở Cảng Victoria.



THÁNG TÁM VÀ NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐÁNG NHỚ

Tháng Tám gắn liền với những sự kiện trọng đại và vẻ vang nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đó là những ngày toàn dân ta nổi dậy khởi nghĩa, giành lấy chính quyền, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, ngày thành lập các cơ quan công quyền giúp việc cho chính thể cộng hòa...

Ngày 1/8 - Ngày Truyền thống Ngành Tuyên giáo

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930), Đảng đã thành lập Ban Cổ động và Tuyên truyền. Đó là tổ chức quan trọng hàng đầu để tuyên truyền, giác ngộ quần chúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, về Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và đường lối cách mạng của Đảng. Nhân ngày Quốc tế đỏ 1/8/1930, Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng đã cho xuất bản tài liệu "Ngày Quốc tế đỏ 1/8" lên án chiến tranh đế quốc, kêu gọi giai cấp



Nhân dân Thủ đô đánh chiếm Bắc bộ Phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ ngày 19/8/1945.
Ảnh: Tư liệu



Lực lượng Công an Nhân dân Việt Nam không ngừng lớn mạnh.

Ảnh: Tư liệu

công nhân và các tầng lớp khác trong xã hội vùng lên chống chủ nghĩa đế quốc, chống áp bức, bóc lột, phản đối chiến tranh xâm lược, bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên bang Xô Viết. Đây là tài liệu duy nhất, sớm nhất còn lưu lại cho đến nay đề rõ: “*Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành*”. Tài liệu này khi được phát hành đã gây được dư luận rất lớn trong xã hội đương thời và có sức cổ vũ to lớn đối với quần chúng công nông nước ta. Bắt đầu từ ngày 1/8 đến tháng 10 năm 1930, trong cả nước đã nổ ra hàng trăm cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân ta chống chiến tranh đế quốc. Từ đó, ngày 1/8 trở thành một mốc son lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đánh dấu một hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng.

Năm 2000, Bộ Chính trị (khóa VIII) quyết định lấy ngày 1/8 hàng năm làm Ngày truyền thống công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng. Năm 2007, sau khi Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) quyết định

lấy ngày 1/8 hàng năm làm Ngày Truyền thống công tác Tuyên giáo của Đảng.

Ngày 10/8 - Ngày vì nạn nhân chất độc màu da cam Việt Nam

Kể từ ngày đầu tiên Mỹ bắt đầu phun rải chất da cam điôxin xuống lãnh thổ Việt Nam 10/8/1961, ước tính có khoảng 4,8 triệu người Việt Nam và cả con cháu của họ phải hứng chịu những hậu quả khủng khiếp từ di chứng của chất độc da cam. Cùng với đó, các cánh rừng nguyên sinh, động vật quý hiếm bị tuyệt chủng, môi trường sinh thái bị hủy hoại nghiêm trọng vì điôxin là chất độc nhất mà loài người đã tổng hợp được.

Ngày 25/6/2004, tại Hội nghị “Vì các nạn nhân chất độc da cam/điôxin Việt Nam”, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng 32 tổ chức thành viên đã nhất trí đề nghị và được Ban Bí thư Trung ương Đảng đồng ý lấy ngày 10/8 - ngày đầu tiên quân đội Mỹ rải chất độc hóa học ở chiến trường miền Nam Việt Nam hàng năm làm “Ngày vì nạn nhân chất độc da cam”, nhằm kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng vì hàng triệu người Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các hóa chất độc hại này. Kể từ đó đến nay, sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân ta và

bạn bè quốc tế đối với nạn nhân chất độc da cam/điôxin Việt Nam diễn ra thường xuyên, đặc biệt trong “Ngày vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam”.

Ngày 19/8 - Cách mạng Tháng Tám, tổng khởi nghĩa giành chính quyền

Đầu năm 1945, quân đội Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi trên chiến trường Châu Âu, giải phóng hàng loạt nước trên thế giới và tiến thẳng vào sào huyệt của phát xít Đức ở Béclin. Ngày 8/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện. Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, đẩy quân phiệt Nhật vào tình thế thất bại. Ngày 13/8/1945, Hội nghị Toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, nhận định thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền đã tới, những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi. Ủy ban Khởi nghĩa gửi quân lệnh số 1 cho đồng bào và cho chiến sỹ cả nước ngay trong đêm ấy.

Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ 14/8, một ngày sau khi Hội nghị Toàn quốc của Đảng khai mạc. Từ ngày 14 đến ngày 18, tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng miền Bắc, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và các thị xã Bắc Giang, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hội An.



Đi bộ đồng hành cùng nạn nhân chất độc màu da cam

Ảnh: Tư liệu

Ngày 16 - 17/8, Quốc dân đại hội họp ở Tân Trào đã thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, thông qua lệnh tổng khởi nghĩa, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương tức Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào cả nước nổi dậy.

Sáng ngày 19/8, theo lời kêu gọi của Việt Minh, cả Hà Nội vùng dậy dưới rừng cờ đỏ sao vàng xuống đường tiến thẳng về trung tâm Nhà hát thành phố để dự mítinh. Đến chiều ngày 19/8, toàn bộ TP Hà Nội đã nằm trong tay lực lượng cách mạng. Diễn biến thắng lợi của cuộc cách mạng ở Hà Nội đã khích lệ khí thế cách mạng trong cả nước, tính đến 26/8, toàn bộ chính quyền trên cả nước đã chuyển vào tay lực lượng cách mạng.

Cách mạng tháng Tám thành công là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, dấu đầu bước tiến nhảy vọt của Cách mạng Việt Nam. Đây là lần đầu tiên, giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền trong cả nước, lần đầu tiên chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam ra đời.

Ngày 19/8 - Ngày Truyền thống Công an nhân dân Việt Nam

Ngày 19/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội. Ở các tỉnh Bắc Bộ đã thành lập Sở Liêm phóng, Trung Bộ lập Sở Trinh sát, Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc. Tuy tên gọi ở 03 miền khác nhau, nhưng các tổ chức đầu tiên của

Công an nhân dân đều có chung nhiệm vụ trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng và tài sản của nhân dân. Chính vì thế, ngày 19/8/1945 được xác định là Ngày Truyền thống Công an nhân dân Việt Nam.

Ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 521/QĐ-TTg, Quy định ngày 19 tháng 8 hàng năm là Ngày hội "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Ngày 12/12/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 30/2005/L-CTN công bố Luật Công an nhân dân, trong đó quy định: "Ngày 19 tháng 8 hàng năm là Ngày Truyền thống của Công an nhân dân và là Ngày hội "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

Trải qua hơn 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nhân dân hết lòng tin tưởng, giúp đỡ, các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Công an đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, lập nhiều thành tích, chiến công xuất sắc, viết nên truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam.

Ngày 26/8 - Việt Nam tham gia Phong trào Không liên kết

Phong trào Không liên kết ra đời trong cao trào giải phóng dân tộc làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ và trong bối cảnh chiến tranh lạnh có nguy cơ dẫn đến chiến tranh thế giới mới. Chính sách không liên kết là biểu thị ý chí của các nước độc

lập non trẻ Á, Phi, Mỹ La tinh đoàn kết đấu tranh bảo vệ và củng cố độc lập chính trị, từng bước giành độc lập kinh tế, bảo vệ hoà bình thế giới để tồn tại và phát triển.

Ngày 26/8/1976 tại Hội nghị cấp cao V (Colombo, Sri Lanka), Việt Nam thống nhất gia nhập Phong trào Không liên kết. Bằng tám gương sáng và thắng lợi của sự nghiệp chống ngoại xâm của mình, Việt Nam đã sớm gần bó và đóng góp vào những mục tiêu và quá trình hình thành Phong trào Không liên kết. Ngay cả khi chưa là thành viên chính thức của phong trào, Việt Nam đã có đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh của các nước không liên kết và đang phát

triển. Sau khi giành độc lập (năm 1945), Việt Nam đã đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc, góp phần quan trọng xoá bỏ chủ nghĩa thực dân, chống chủ nghĩa đế quốc. Từ khi tham gia phong trào, Việt Nam đã tham dự tất cả các Hội nghị Cấp cao và Hội nghị ngoại trưởng, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tích cực tăng cường đoàn kết đề cao vai trò của phong trào, nỗ lực đấu tranh cho mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Ngày 28/8 - Ngày thành lập các cơ quan công quyền giúp việc cho chính thể cộng hòa

Ngày 28/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên cáo trước quốc dân đồng bào và toàn thể thế giới về việc thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, đồng thời công bố danh sách bộ máy giúp việc của Chính phủ nhân dân Việt Nam. Trong số trên mười bộ, ngành được thành lập ngày 28/8/1945 có ngành: công tác Văn phòng hành chính; ngành Tổ chức Nhà nước và các Bộ Thông tin - Tuyên truyền, Lao động thương binh và xã hội, Tài chính, Tư pháp, Giao thông Vận tải... Kể từ đó, ngày 28/8 trở thành ngày truyền thống chung của các ngành trên.

MỘC MIỀN
(Tổng hợp)



Lê Anh Tuấn (áo trắng) nhận Bằng đồ và Huy chương Vàng do Bộ trưởng Bộ Các tình trạng khẩn cấp trao tại Quảng trường Đỏ.

Ảnh: Nhân vật cung cấp.

LÊ ANH TUẤN - DU HỌC SINH PCCC VIỆT NAM XUẤT SẮC TẠI LIÊN BANG NGÀ: “CHỈ CẦN SỰ CỐ GẮNG, KHÔNG GÌ LÀ KHÔNG THỂ...”

HOÀNG VIỆT

Danh ngôn thế giới có câu: “Hãy học khi người khác ngủ, làm việc khi người khác lười nhác, chuẩn bị khi người khác chơi bời, bạn sẽ có giấc mơ mà mọi người ao ước.” Câu nói ấy cho thấy, mọi sự cố gắng, đều đem lại kết quả và giá trị của nó. Đối với học viên Lê Anh Tuấn – du học sinh xuất sắc khóa D26 của Trường Đại học PCCC tại Liên bang Nga, không có bí quyết học tập nào bí mật mà chính sự cố gắng nỗ lực không ngừng nghỉ đã đem lại cho cậu thành tích học tập đáng nể, khiến nhiều người ngưỡng mộ. Ngày 24/6/2017 vừa qua, vượt qua gần 1000 học viên của toàn khóa học, Tuấn trở thành một trong ba học viên xuất sắc nhất khóa được trao Huy chương Vàng, vinh danh tại Quảng trường Đỏ, khắc tên trên bảng vàng truyền thống của Học viện PCCC Liên bang Nga, đem lại niềm tự hào cho du học sinh Việt Nam ở xứ sở tuyết trắng.

“MỘT SÁCH” HIỀN LÀNH

Ấn tượng đầu tiên khi tôi gặp Tuấn là một thanh niên rất hiền lành và ít nói. Rất thuần thực trong bếp núc, cắm cúi cắt gọt củ quả, tỉ mỉ ngồi làm cá trong bữa liên hoan gặp gỡ của du học sinh trên đất Nga, khó ai có thể nghĩ, đó lại chính là gương mặt xuất sắc đã giành điểm tuyệt đối tất cả các môn học trong suốt 5 năm liền, vừa được đích thân Bộ trưởng Bộ Các tình trạng khẩn cấp - Vladimia Puchkov trao tặng Huy chương Vàng tại Quảng trường Đỏ.

Sinh ra tại Nam Định – mảnh đất hiếu học của cả nước, Lê Anh Tuấn tâm sự, cậu cảm thấy mình thật may mắn khi được nuôi dưỡng và trưởng thành trong một gia đình giàu truyền thống của lực lượng CAND. Ngay từ nhỏ, Tuấn đã là một cậu bé rất tự lập trong học tập. Rất tự giác trong học hành, và chỉ đi ngủ khi nào bài vở đã xong xuôi, đến mức nhiều lần mẹ Tuấn phải nhắc nhở vì sợ ảnh

hưởng đến sức khỏe, đó là câu chuyện mà người mẹ đã rất tự hào khi nói về con mình trong lần tôi xin phép gặp gỡ mẹ Tuấn để thực hiện bài viết này. Thói quen ấy vẫn được giữ cho đến tận khi Tuấn trở thành một du học sinh theo học tại Liên bang Nga. Tuấn cho biết, với lịch học khá dày tại nước bạn, mỗi ngày ngoài giờ học chính khóa đến 5 giờ chiều và giờ tự học của các sinh viên từ 5 giờ chiều đến 7 giờ tối, vì biết mình còn nhiều hạn chế về ngoại ngữ, ảnh hưởng đến việc hiểu bài nên dù sau 8 giờ tối, các bạn cùng khóa giành thời gian nghỉ ngơi, giải trí, Tuấn luôn mày mò tự học, nghiên cứu tài liệu và bài vở hôm sau đến 1, 2 giờ sáng. Đối với Tuấn, thư viện đã trở thành “nơi ở thứ hai” của mình. Tuấn dành rất nhiều thời gian trên thư viện để tìm tài liệu và học tập. “Thời gian biểu em tự đặt ra cho mình khá chặt chẽ và gắt gao, hôm sau 5 giờ lại phải dậy sớm cùng các bạn để tập thể dục nên trong những năm học đầu

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH



Lê Anh Tuấn (áo trắng) báo cáo trước Bộ trưởng Bộ Các tình trạng khẩn cấp tại Quảng trường Đỏ.

Ảnh: Nhân vật cung cấp.



Trong quá trình học tập tại Nga, Lê Anh Tuấn (đứng ngoài cùng bên phải) còn nhận được rất nhiều Bằng khen và Giấy khen khác của Học viện PCCC Liên bang Nga.

Ảnh: Nhân vật cung cấp.



Lê Anh Tuấn được các thầy giáo biểu dương thành tích trong quá trình học tập tại Liên bang Nga.

Ảnh: Nhân vật cung cấp.

tiên, em cũng khá mệt. Nhưng dần dần cơ thể thích nghi, Tuấn đã quen dần với lịch học đó. Tuấn chia sẻ: Học ngoại ngữ, luôn khó nhất là sự giao tiếp. Bên cạnh đó, các từ vựng chuyên ngành cũng khá khó. Nếu không cố gắng hơn các bạn, khi giao tiếp với thầy giáo và mọi người, không hiểu họ nói gì và cũng không biết cách diễn đạt ra sao, Tuấn cảm thấy rất ngại và xấu hổ. Vì vậy, cậu rất nỗ lực học tập để có thể tự tin khi trò chuyện với bạn bè và tiếp thu bài trên lớp. Ngoài việc học ở thư viện, Tuấn cũng thường trao đổi, xin kinh nghiệm học tập từ các nghiên cứu sinh người Việt, tìm tài liệu trên mạng, chủ động chuyện trò với các bạn người Nga để nâng cao trình độ ngoại ngữ. Bên cạnh đó, một phương pháp học tập đặc biệt của Tuấn là sau mỗi giờ học trên lớp, Tuấn luôn tìm học cả các tài liệu PCCC trong nước và nước ngoài, so sánh giữa chúng rồi tự rút ra kiến thức cho bản thân mình. Nhờ sự nỗ lực không ngừng, Tuấn đã dần khẳng định được học lực của mình so với các bạn trong lớp và trong khóa, được các bạn học và các giáo viên nước ngoài đánh giá cao trong toàn khóa học.

Dù học rất giỏi, tham gia khá nhiều các hoạt động ngoại khóa nhưng Tuấn lại là người rất ít nói và khiêm tốn. Mẹ Tuấn kể, hồi nhỏ cậu khá nhút nhát. Mỗi khi được khen thưởng hay giành giải gì, Tuấn không bao giờ khoe khoang, mà chỉ sau khi được nhận giải mới về kể lại với mẹ. Chơi với các bạn, cậu cũng luôn nhường nhịn. Vì thế Tuấn được các bạn rất yêu

ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG, LỰC LƯỢNG PCCC CHUYÊN NGÀNH TẠI CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP: NHIỀU BẤT CẬP CẦN ĐƯỢC THÁO GỖ

Thiếu tướng, TS. LÊ QUỐC TRẦN

Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng

Công tác PCCC trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn TP Hải Phòng hiện đang còn tồn tại nhiều bất cập trong đầu tư cơ sở hạ tầng, lực lượng PCCC chuyên ngành. Đây là nguyên nhân tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ, gây thiệt hại lớn về người, tài sản tại các khu, cụm công nghiệp. Đồng thời, cũng là bài toán khó cho lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác quản lý nhà nước về PCCC. Thực trạng này đòi hỏi sự cấp thiết phải có những giải pháp đồng bộ, thiết thực.

Hiện nay, TP Hải Phòng có 10 khu, cụm công nghiệp lớn đang hoạt động bao gồm: Nomura Hải Phòng, Đình Vũ, Đồ Sơn, Trảng Duệ, Nam Cầu Kiền, VSip Thủy Nguyên, Tân Liên - Vĩnh Bảo, Vĩnh Niệm - Lê Chân,... Các doanh nghiệp tại đây có ngành nghề sản xuất như: dệt may, giấy, phụ tùng ô tô, hàng điện tử, thiết bị văn phòng, hóa chất, các tổng kho xăng dầu, khí hóa lỏng... là những mặt hàng dễ cháy, nếu xảy ra sự cố cháy, không những thiệt hại lớn về tính mạng con người, cũng như kinh tế, mà còn rất khó khăn cho việc triển khai công tác cứu chữa.

Thời gian qua, trên địa bàn thành phố xảy ra một số vụ cháy tại khu, cụm công nghiệp, điển hình như: hồi 20 giờ 50 phút ngày 04/3/2012, xảy ra cháy tại bãi rác thải cạnh bãi gửi xe của Công ty TNHH Yangawa Seiko Việt Nam trong Khu Công nghiệp (KCN) Nomura, thiệt hại khoảng 20 triệu đồng. Tiếp đó, hồi 17 giờ 30 phút, ngày 29/10/2012, xảy ra cháy tại Nhà máy Dầu vùng thuộc Công ty TNHH Chung Yang Foods Việt Nam ở KCN Đồ Sơn, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, làm cháy 100kg nguyên liệu dầu vùng và 200m² trần nhựa. Mới đây nhất, hồi 2 giờ 42 phút, ngày 31/3/2017, xảy ra cháy tại nhà xưởng H1(Lô C5-1) của Công ty TNHH Hanmi Flexible Vina – KCN Trảng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương. Cảnh sát PC&CC thành phố đã phải điều động 18 xe chữa cháy bao



Kiểm tra công tác PCCC tại Công ty TNHH Vonfram Á Châu Việt Nam, Cụm Công nghiệp Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng.
Ảnh: Lê Trang.

gồm cả xe thang, xe CNCH với 250 cán bộ, chiến sỹ cùng với 1 xe chữa cháy của KCN Trảng Duệ nỗ lực trong hơn 5 giờ mới dập tắt được đám cháy, bảo vệ an toàn khu nhà xưởng, không để cháy lan xuống khu vực sản xuất giày da phía dưới và các nhà xưởng lân cận.

Qua các đợt kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở trong các khu, cụm công nghiệp, thấy rằng còn nhiều tồn tại, thiếu sót, không đảm bảo các yêu cầu về PCCC như: giao thông, nguồn nước, khoảng cách ngăn cháy, điều kiện thoát nạn khi có sự cố cháy xảy ra, biện pháp chống cháy lan và chống tụ khói cho nhà và công trình, bậc chịu lửa cho công trình, trang thiết bị PCCC. Đáng chú ý là hệ thống chữa cháy tại hầu hết các khu, cụm công nghiệp chưa bảo đảm đáp ứng yêu cầu. Việc quy hoạch trong các khu, cụm công nghiệp chưa thống nhất, chủ yếu được thực hiện theo hình thức chia lô, làm đường nội bộ cho thuê. Điều này khiến cho nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ luôn luôn thường trực, hiện hữu và có thể xảy ra bất cứ lúc nào, gây hậu quả nghiêm trọng.

Theo quy định tại Điểm 25, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013 và Khoản 4, Điều 15, Thông tư 66/2014/TT-BCA của Bộ Công an, thì KCN có diện tích từ 50ha trở lên phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành. Tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện tại, trên toàn thành phố mới chỉ có duy nhất KCN Trảng Duệ có Đội PCCC chuyên ngành.

Việc chưa nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của Luật PCCC làm gia tăng khả năng thiệt hại lớn cả về người và tài sản cho chính các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp trong trường hợp xảy ra cháy. Vụ cháy xưởng may mũ giày tại xã Tân Dân, huyện An Lão năm 2011 xảy ra sau khi nhà xưởng đưa vào hoạt động hơn 20 ngày làm 13 người thiệt mạng, 25 người bị thương, toàn bộ tài sản bị thiêu rụi, chủ doanh nghiệp cùng những người có liên quan vướng vào vòng lao lý mãi là bài học đắt giá của việc vi phạm nghiêm trọng các yêu cầu an toàn về PCCC cho nhà xưởng.

Để đảm bảo an toàn PCCC, chủ động phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do cháy,

nổ gây ra tại các cơ sở trong KCN, cụm công nghiệp (CCN) góp phần đảm bảo an ninh trật tự, sự phát triển ổn định của thành phố, trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu Kinh tế Hải Phòng chỉ cấp phép xây dựng đối với các cơ sở khi thiết kế công trình đã đủ điều kiện về PCCC theo quy định Nghị định số 46/2012/NĐ-CP và Nghị định số 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc phê duyệt dự án và cấp giấy phép xây dựng; Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng thiết kế lắp đặt bổ sung các trụ cấp nước chữa cháy trên các trục đường giao thông của KCN theo đúng tiêu chuẩn của nhà nước và Thông tư số 04/2009/BXD-BCA ngày 10/4/2009 giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng.

Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý hạ tầng thành lập Đội PCCC cơ sở trang bị đủ số xe chữa cháy theo quy định của Luật PCCC và tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3890-2009. Hướng dẫn các đơn vị quản lý hạ tầng, các cơ sở hoạt động trong các KCN, CCN thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về công tác PCCC.

Hai là, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng tăng cường kiểm tra, phúc tra, hướng dẫn các biện pháp an toàn PCCC với các cơ sở trong các KCN, CCN; kịp thời phát hiện, kiến nghị, khắc phục các thiếu sót, kiên quyết xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về PCCC; tăng cường phối kết hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan và chính quyền địa phương các

cấp trong công tác kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về PCCC. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC cho người lao động và người đứng đầu cơ sở nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm của mình, từ đó có thái độ đúng đắn trong việc chấp hành Luật PCCC và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác PCCC trong cơ sở mình phụ trách. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra PCCC. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC.

Ba là, các đơn vị quản lý hạ tầng phải thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về công tác PCCC đối với KCN, CCN mình quản lý, cụ thể như: Đầu tư kinh phí, trang bị các phương tiện chữa cháy, số lượng xe chữa chữa cháy theo quy định của Luật PCCC và Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3890-2009. Xây dựng phương án chữa cháy toàn KCN, CCN, giải quyết và xử lý những tình huống cháy lớn ở các cơ sở trọng điểm. Thành lập Đội PCCC cơ sở, tổ chức đào tạo huấn luyện theo quy định. Phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC kiểm tra hướng dẫn việc thực hiện các quy định của nhà nước về công tác PC&CC, lắp đặt bổ sung các trụ cấp nước chữa cháy, các bể nước trong KCN phục vụ cho công tác chữa cháy.

Bốn là, cần nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở tại các KCN, CCN trong việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC.

Các cơ sở khi xây dựng mới hoặc cải tạo, thay đổi quy mô sản xuất kinh doanh

phải lập hồ sơ thiết kế và được cơ quan PCCC thẩm duyệt PCCC theo quy định của Luật PCCC. Các cơ sở không nằm trong quy định phải thẩm duyệt về PCCC thì chủ doanh nghiệp phải báo cáo cơ quan PCCC hướng dẫn các biện pháp an toàn PCCC, trang bị đầy đủ phương tiện PCCC. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, phải thực hiện đúng các qui trình vận hành máy móc thiết bị, các quy định trong việc quản lý hàng, quản lý chặt nguồn lửa, nguồn nhiệt. Hàng năm, tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức về PCCC cho cán bộ công nhân viên, đội viên Đội PCCC cơ sở phải được cấp chứng chỉ huấn luyện về PCCC. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra và kịp thời khắc phục tại chỗ các tồn tại thiếu sót nhằm chủ động phòng ngừa. Cùng cố chế độ nội quy, quy định về PCCC cho phù hợp với tính chất đặc thù của từng doanh nghiệp. Rà soát, bổ sung đầy đủ, kịp thời phương án đảm bảo an toàn PCCC. Thực hiện nghiêm túc chế độ huấn luyện thường trực sẵn sàng chữa cháy, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy có hiệu quả, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra.

Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng cần tăng cường phối hợp, hướng dẫn các đơn vị quản lý, khai thác KCN, CCN hoàn thiện những hạng mục về PCCC, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng yêu cầu pháp luật đề ra để bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản doanh nghiệp, góp phần tạo dựng môi trường an toàn, thuận lợi, thu hút đầu tư cho thành phố. ■



AN TOÀN PCCC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TP ĐÀ NẴNG

LÊ HOA

Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện là mục tiêu mà Đảng, Nhà nước ta đang hướng tới ở tất cả các cấp học. Trong đó, công tác đảm bảo an toàn cháy, nổ là một trong những tiêu chí quan trọng, cấp thiết đối với các nhà trường trên địa bàn cả nước nói chung và TP Đà Nẵng nói riêng. Tuy nhiên, có một thực tế đáng lo ngại là tại nhiều cơ sở giáo dục trên địa bàn cả nước nói chung và TP Đà Nẵng nói riêng, việc chấp hành các quy định PCCC vẫn chưa thực sự nghiêm túc, nhiều trường không đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC.

Theo thống kê sơ bộ, trong những năm gần đây, không có năm nào trên địa bàn TP Đà Nẵng không xảy ra các vụ cháy, nổ tại trường học. Ngày 5/7/2015, nhà kho của Trường Trung học phổ thông Trần Phú, ở số 11 đường Lê Thánh Tôn, quận Hải Châu 1, TP Đà Nẵng bốc cháy. Do nhà kho chứa nhiều gỗ nên đám cháy đã lan nhanh, bao trùm toàn bộ khu nhà. Một phần nguyên nhân dẫn đến đám cháy lớn là do phương tiện chữa cháy tại chỗ không đảm bảo, có 3 bình chữa cháy nhưng hỏng tới 2 bình, khiến nhà trường không kịp trở tay. Đến ngày 10/10/2016, vụ cháy tại Trường Tiểu học Bé Văn Đàn, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã khiến các giáo viên và học sinh hoảng loạn. Nguyên nhân của vụ cháy là do công nhân hoàn thiện phòng học mới đã sử dụng máy cắt để cắt xốp chống nóng làm bắn tia lửa điện rơi vào xốp gây cháy lan. Rất may khu vực đang thi công xảy ra cháy được rào chắn và nằm cách xa nơi học sinh đang học nên không xảy ra thương vong. Gần đây nhất, ngày 20/6/2017, tại khu vực căng tin Trường Đại học Kiến Trúc, số 549 đường Núi Thành, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xảy ra cháy. Nguyên nhân của vụ hỏa hoạn là do chập điện, đám cháy xuất phát từ cầu dao điện, sau đó bùng phát qua chiếc quạt và tủ lạnh gần đó. Vụ cháy làm cho các vật dụng trong căn tin hư hỏng nặng. Điều đáng nói, đến khi sự cố cháy xảy

ra, nhiều thiếu khuyết trong công tác PCCC tại chỗ tại các cơ sở giáo dục được bộc lộ rõ hơn bao giờ hết.

Theo báo cáo của Sở Giáo dục và đào tạo TP Đà Nẵng, hiện nay trên địa bàn TP Đà Nẵng có 366 cơ sở giáo dục, trong đó Mầm non có 180 cơ sở; Tiểu học: 99 cơ sở; Trung học cơ sở: 57 cơ sở; Trung học phổ thông: 24 cơ sở; Trung tâm giáo dục thường xuyên: 03 cơ sở; Đại học ngoài công lập: 03 cơ sở được phân bố trên các địa bàn quận, huyện của thành phố. Với số lượng cơ sở giáo dục lớn cùng với hàng trăm nghìn học sinh học tập, sinh hoạt, các cơ sở giáo dục tại TP Đà Nẵng đang tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ mất an toàn về PCCC nếu như không có những biện pháp bảo đảm an toàn kịp thời.

Nhằm đảm bảo công tác PCCC trong các nhà trường, hạn chế tối đa thiệt hại xảy ra do cháy, tháng 5/2017 vừa qua, Cảnh sát PC&CC TP Đà Nẵng đã cùng với Sở Giáo dục và Đào tạo TP Đà Nẵng đã tổ chức ký kết quy chế phối hợp trong công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Theo đó, hai đơn vị thống nhất phối hợp tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn công tác



Kiểm tra an toàn PCCC tại các trường học trên địa bàn TP Đà Nẵng
Ảnh: Đình Hải

bảo đảm an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục, đơn vị, trường học; tham mưu, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung những bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; tổ chức hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC... Bên cạnh đó, hai ngành đã tổ chức kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Đà Nẵng. Qua kiểm tra, các trường này đã chủ động trong việc mở hồ sơ theo dõi công tác PCCC, xây dựng phương án PCCC tại chỗ phục vụ cho công tác chữa cháy và CNCH khi có sự cố cháy xảy ra. Bên cạnh đó, các trường cũng đã thành lập Ban Chỉ huy, Đội PCCC cơ sở và phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân, tham gia tập huấn nghiệp vụ PCCC theo quy định. Ban hành các quy định, nội quy PCCC,

trang bị nội quy, tiêu lệnh PCCC, biển báo, biển cấm, niêm yết công khai tại khu vực dễ quan sát, đáp ứng yêu cầu...

Tuy nhiên, tại nhiều cơ sở giáo dục cũng bộc lộ nhiều thiếu sót, bất cập trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Các cơ sở giáo dục còn chủ quan, chưa thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Tại một số trường Đại học, trường Cao đẳng, trường Phổ thông, tiểu học có khối lớp học có khối tích từ 5.000m³ trở lên; nhà trẻ, trường mẫu giáo có từ 100 cháu trở lên là những cơ sở thuộc diện phải thông báo với cơ quan Cảnh sát PC&CC về việc đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC trước khi đưa vào sử dụng nhưng khi cải tạo, xây dựng mới chưa thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu PC&CC theo quy định đã đi vào sử dụng. Bên cạnh đó, do kinh phí hoạt động của nhà trường phụ thuộc từ nguồn kinh phí từ UBND các quận, huyện và thành phố nên việc đầu tư trang thiết bị phương tiện PCCC tại các trường còn hạn chế, nhất là trang bị các loại phương tiện PCCC có mức đầu tư kinh phí cao như hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường... mặc dù nhiều trường thuộc diện phải trang

bị theo quy định tại TCVN 3890:2009. Công tác bảo trì bảo dưỡng hệ thống PCCC tại một số trường đã được trang bị không đảm bảo, tại thời điểm kiểm tra, hệ thống PCCC đã được trang bị không hoạt động. Đội PC&CC cơ sở nhiều trường mặc dù có nhưng chưa được huấn luyện nghiệp vụ PC&CC hoặc đã huấn luyện và đã được cấp giấy chứng nhận tuy nhiên hiện tại đã hết hạn. Một số trường đã lập phương án chữa cháy nhưng lại chưa được cơ quan Cảnh sát PC&CC có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và hầu hết các cơ sở chưa tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại chỗ theo các tình huống cháy giả định trong phương án chữa cháy đã được cơ quan chức năng phê duyệt. Đó là chưa kể đến những thiếu sót trong trang bị hệ thống điện, đun nấu...

Chỉ gần một tháng nữa, học sinh cả nước trong đó có TP Đà Nẵng sẽ bước vào năm học mới 2017 – 2018, hàng trăm nghìn học sinh sẽ quay trở lại học tập, sinh hoạt dưới những mái trường. Trước những tồn tại, thiếu sót tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Đà Nẵng như trên, thiết nghĩ, để bảo đảm an toàn PCCC, chủ động phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ gây ra, thời gian tới, bên cạnh việc lực lượng chức năng cần quyết liệt hơn nữa trong công

tác kiểm tra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, thiếu sót, kiên quyết xử lý những vi phạm thì giải pháp có tính quyết định là cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức của đội ngũ lãnh đạo, quản lý các trường học đối với công tác PCCC. Bên cạnh đó, UBND quận, huyện cần quan tâm đầu tư kinh phí cho các trường để nâng cao năng lực PCCC, khi phê duyệt kế hoạch sử dụng ngân sách hàng năm cho các trường phải có hạng mục đầu tư kinh phí hoạt động và mua sắm các trang thiết bị PCCC.

Đồng thời, các trường khẩn trương xây dựng kế hoạch đề nghị cơ quan các cấp đầu tư kinh phí để thực hiện các kiến nghị tồn tại thiếu sót trong công tác PCCC đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản. Người đứng đầu mỗi trường cần nhận thức và thấy rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác đảm bảo an toàn PCCC, chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về PCCC. Làm tốt công tác tự kiểm tra an toàn PCCC, qua đó phát hiện các sơ hở, thiếu sót để kịp thời khắc phục. Tăng cường phối hợp với các Phòng Cảnh sát PCCC khu vực để tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở cũng như đội ngũ giáo viên và học sinh tại trường.■



Toàn cảnh Thành phố Đà Nẵng.

Ảnh: Tư liệu

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ MAY MẶC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trung tá NGUYỄN THANH ĐIẾP

Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương

Tại Bình Dương, ngành may mặc là một trong những ngành sản xuất công nghiệp với các thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ có giá trị cao, thu hút nhiều lao động. Tuy nhiên, đây cũng là nơi tập trung nhiều nguyên liệu sản xuất, sản phẩm đa dạng và tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Để chủ động cũng như hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra đảm bảo sự phát triển bền vững nền kinh tế, góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh đã và đang đặt ra yêu cầu đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC Bình Dương trong công tác quản lý nhà nước về PC&CC.



Một góc xưởng may tại các cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ảnh: Internet

Triển khai thực hiện Quyết định số 3218/QĐ-BCT ngày 11/4/2014 của Bộ Công thương về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nên trong những năm qua, ngành công nghiệp may mặc của tỉnh Bình Dương có những bước chuyển biến rõ nét. Tính từ đầu năm 2015 đến nay Bình Dương đã thu hút trên 614 triệu đôla Mỹ vốn đầu tư nước ngoài (FDI), trong đó có đến hơn 50% số vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp phụ trợ ngành may mặc. Điều này không chỉ cho thấy những nỗ lực kêu gọi đầu tư rất đúng hướng của

tỉnh mà còn tạo điều kiện cho một trong những ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh phát triển bền vững [4].

Theo thống kê của Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương, tính đến tháng 5 năm 2017 trên địa bàn tỉnh có 5.234 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ thuộc diện quản lý về công tác PCCC, trong đó có 254 cơ sở may mặc. Riêng năm 2016 trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 175 vụ cháy, làm chết 15 người và 13 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 197 tỷ đồng trong đó có 03 vụ cháy cơ sở may mặc, thiệt hại lên tới hơn 3,4 tỷ đồng.

Thực tế qua kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở may mặc, nhiều cơ sở vẫn sử dụng công nghệ lạc hậu, không chuyên môn hóa, không tự động hóa trong sản xuất, ngoài ra tại các khu vực hấp, sấy; ủi (là) tại một số cơ sở không thực hiện theo quy trình, hoặc nơi sử dụng không đúng quy trình... Đây chính là một trong những nguyên nhân, yếu tố gây ra các vụ cháy, nổ tại nơi này. Mặt khác, tại các cơ sở sản xuất hàng may mặc luôn tồn chứa một lượng lớn nguyên vật liệu và nguyên liệu hỗ trợ trong ngành may mặc như: thuốc tẩy, nhuộm, Natri Hidrosunphat, Natri Hidroxit, thùng giấy

carton, mút nhựa, bông... nguyên liệu được phân bố hầu khắp trên diện tích khu vực sản xuất, khu vực phụ trợ... Khi gặp nguồn nhiệt từ hệ thống điện do các sự cố: ngắn mạch, quá tải hay truyền nhiệt; nguồn nhiệt phát sinh từ việc vi phạm các quy định về an toàn PCCC trong quá trình sử dụng nguồn nhiệt: hàn cắt kim loại, hút thuốc lá... dẫn đến khả năng xảy ra cháy, khả năng lan truyền khi có cháy dẫn đến cháy lớn sẽ xảy ra. Do vậy, phải nâng cao công tác quản lý an toàn PCCC tại các cơ sở may mặc để hạn chế các vụ cháy cũng như thiệt hại do cháy gây ra là nhiệm vụ cần thiết.

Qua tổng kết công tác PCCC tại Bình Dương trong đó có các cơ sở may mặc, thấy rằng mặc dù lực lượng Cảnh sát PCCC đã quan tâm và có những giải pháp để nâng cao công tác quản lý PCCC đối với các cơ sở may mặc, tuy nhiên vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cụ thể:

Công tác tham mưu, đề xuất lãnh đạo, chính quyền các cấp, các cơ quan, doanh nghiệp triển khai thực hiện các văn bản pháp luật và biện pháp công tác đảm bảo an toàn về PCCC còn mang tính chung chung, chưa cụ thể hóa đến từng ngành, từng lĩnh vực. Việc tham mưu, hướng dẫn xây dựng, triển khai quy định về PCCC tại các cơ sở may mặc vẫn còn mang nặng tính hình thức, các quy định

đều mang tính chung chung, dập khuôn, nội dung văn bản chưa sâu, chưa cụ thể, chưa bám sát tình hình thực tế của cơ sở mình, thậm chí sao chép của cơ sở khác nhưng không sửa đổi để phù hợp với cơ sở mình.

Công tác tuyên truyền, huấn luyện về nghiệp vụ PCCC tại các cơ sở may mặc nói riêng và các cơ quan, doanh nghiệp trên toàn tỉnh Bình Dương nói chung tuy đã được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, tuy nhiên đối tượng tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ chỉ tập trung vào Đội PCCC cơ sở mà chưa quan tâm đến người đứng đầu và người lao động làm việc tại cơ sở. Cán bộ làm công tác tuyên truyền, huấn luyện tuy được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ PCCC, xong chưa được thường xuyên bồi dưỡng về nghiệp vụ tuyên truyền, còn ít kinh nghiệm và thiếu tính thực tế nên chưa chuyên sâu và tính thuyết phục chưa cao.

Công tác thành lập, quản lý và duy trì hoạt động của lực lượng PC&CC cơ sở đã được hướng dẫn cụ thể, xong nhiều cơ sở còn mang tính đối phó, hình thức, thành lập cho có danh sách, thiếu sự phân công nhiệm vụ cụ thể; việc duy trì, kiện toàn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng này chưa thường xuyên; cùng với đó chưa có chế độ, chính sách cho đối

tượng này, do vậy hiệu quả hoạt động cũng như công tác tham mưu cho chủ cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

Công tác lập và thực tập phương án chưa được thực hiện triệt để; người đứng đầu cơ sở còn coi nhẹ, thụ động, chưa tự xây dựng được phương án, đồng thời không tổ chức phổ biến đến cán bộ, công nhân viên và người lao động trong cơ sở hay nội dung phương án còn sơ sài, chung chung; chưa đưa tình huống sát thực, cụ thể với tình hình thực tế tại cơ sở.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định an toàn PCCC tại cơ sở may mặc còn tồn tại như: không đảm bảo về số lượt kiểm tra, nội dung kiểm tra chưa sâu, đánh giá và hướng dẫn khắc phục những thiếu sót còn thiếu tính pháp lý; chưa hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở tự tổ chức kiểm tra theo quy định. Công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC tuy đã triệt để, kiên quyết, xong còn nể nang, mang nặng tính giáo dục, nhiều cơ sở chậm khắc phục, sửa chữa các sai phạm.

Trong công tác phối kết hợp, tại một số cơ sở người đứng đầu cơ sở thiếu sự hợp tác hay giao phó công việc này cho Đội trưởng Đội PCCC cơ sở hoặc người của bộ phận hành chính, do vậy một sự việc mất nhiều thời gian xử lý, đồng thời



Lực lượng PCCC chuyên nghiệp kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở may mặc.

Ảnh: Internet



Hiện trường đám cháy tại các cơ sở may mặc.

Ảnh: Internet

truyền đạt không hết ý giữa người được giao quyền với người đứng đầu cơ sở...

Những tồn tại, hạn chế trên là do các nguyên nhân như: Một số cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh được quy hoạch và đi vào hoạt động từ trước khi ban hành Luật PCCC nên công tác quản lý nhà nước về PCCC của Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở này vẫn còn nhiều bất cập. Có nhiều văn bản trước đây và văn bản ban hành nhưng các Bộ, Ngành chức năng chậm ra các văn bản hướng dẫn thi hành, do vậy việc áp dụng, thực hiện còn nhiều lúng túng, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung. Ví dụ như: Nghị định 79/2014/NĐ-CP[3] có hiệu lực thi hành 15/9/2014), tuy nhiên đến ngày 10/12/2015 mới có Thông tư Liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTĐ-BXHCN- BTC giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Công an - Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC (hiệu lực thi hành 28/01/2016); cùng với đó chưa có chế tài xử lý về vấn đề này... do vậy tính thực thi chưa cao. Người đứng đầu cơ sở về cơ bản không được đào tạo về PCCC, có trình độ nghiệp vụ và kiến thức về PCCC rất hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ được tính chất nguy hiểm về cháy, nổ của cơ sở mình. Đầu tư kinh phí cho các

hoạt động PCCC và trang bị phương tiện chữa cháy của cơ sở bị cắt giảm, trong khi đó yêu cầu công tác PCCC ngày một cao; cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PC&CC Bình Dương còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, do trình độ chưa thực sự cao, kinh nghiệm, trình độ ngoại ngữ hạn chế nên khả năng đọc tài liệu, nghiên cứu và hướng dẫn thực hiện các biện pháp PCCC đối với các hệ thống dây truyền công nghệ của nước ngoài lắp đặt trong cơ sở bị hạn chế. Mặt khác, một số cán bộ làm công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC đào tạo ngoài ngành, được tuyển dụng, học qua lớp đào tạo 6 tháng nên nghiệp vụ không cao, khả năng tham mưu, hướng dẫn chưa có chiều sâu, còn ngại va chạm, e dè.

Để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh Bình Dương, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương cần làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất của lực lượng Cảnh sát PCCC trong quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở may mặc. Từ thực tiễn áp dụng các văn bản pháp luật về PCCC đối với cơ sở may mặc, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương cần tham mưu, đề xuất kịp thời với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện

có hiệu quả các văn bản luật, văn bản hướng dẫn thi hành luật về PCCC, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật PCCC. Cần ban hành tiêu chuẩn an toàn PCCC cho cơ sở may mặc để dễ áp dụng trong thiết kế, kiểm tra, thẩm duyệt về PCCC. Tham mưu trong công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển ngành may mặc phù hợp điều kiện của từng vùng trong tỉnh một cách đồng bộ đảm bảo khoảng cách an toàn, điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ cho công tác PCCC.

Hai là, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở may mặc. Lựa chọn cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PCCC phải là cán bộ có trình độ, năng lực thực sự; được đào tạo bài bản, khoa học, chuyên môn nghiệp vụ cụ thể theo đúng chuyên ngành quản lý; phải có có phong cách làm việc khoa học, chính quy, chuyên nghiệp, có tác phong quần chúng, tôn trọng quần chúng, khắc phục lối làm việc sự vụ, hành chính hóa, gây phiền hà, sách nhiễu với các doanh nghiệp và người dân; luôn chủ động, sáng tạo trong công tác; giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất tại các cơ sở may mặc, từ đó nghiên cứu, đánh giá mức độ nguy hiểm cháy, nổ và đưa ra các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC phù hợp, hiệu quả đối với các cơ sở may mặc trên địa bàn toàn tỉnh.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các cơ sở may mặc. Về công tác kiểm tra an toàn PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành kiểm tra theo chế độ định kỳ và đột xuất, trong đó định kỳ hàng quý đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, 6 tháng hoặc một năm với các đối tượng còn lại; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn về PCCC hoặc vi phạm quy định về PCCC và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt; người đứng đầu, lực lượng PCCC cơ sở may mặc tiến hành kiểm tra theo chế độ thường xuyên, định kỳ, đột xuất. Về công tác thanh tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC: hoạt động kiểm tra an toàn về PCCC phải gắn liền với việc xử lý kiên quyết, nghiêm túc mọi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Việc xử lý vi phạm quy định về PCCC ở các cơ sở may mặc cần mang tính chiến đấu, đảm bảo sự răn đe và giáo dục, thượng tôn pháp luật của các chủ thể bị quản lý và chủ thể quản lý.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở may mặc trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC. Trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở may mặc giữ vai trò quan trọng và là yếu tố quyết định đối với công tác PCCC cơ sở. Hiện nay, không ít người đứng đầu cơ sở chưa thực sự quan tâm đến hoạt động PCCC

và thường giao hẳn cho cấp dưới, mà không thấy được trách nhiệm của mình đã được quy định trong Luật PCCC và những văn bản quy phạm pháp luật về PCCC. Vì vậy, trước sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực may mặc, không chỉ đòi hỏi người đứng đầu các cơ sở cần nâng cao trách nhiệm, năng lực về hoạt động sản xuất, kinh doanh mà đồng thời cũng phải nâng cao trách nhiệm đảm bảo an toàn PCCC cho quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh đó.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC đối với các cơ sở may mặc. Việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huấn luyện nâng cao trách nhiệm, kiến thức PCCC đối với các đối tượng này là hết sức cần thiết và sẽ đạt hiệu quả cao trong công tác PCCC tại cơ sở. Do vậy, các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC cần được thực hiện mang tính chiều sâu hơn, chất lượng hơn và phải thực hiện thường xuyên, liên tục. Thực hiện công tác tuyên truyền theo đúng quy định về thời gian tuyên truyền, huấn luyện; không chạy theo chỉ tiêu công tác và yêu cầu vì mục đích khác trong sản xuất, kinh doanh của các cơ sở may mặc...

Sáu là, tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối

với các cơ sở may mặc: cần có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp, các cơ quan quản lý nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong thực hiện quản lý nhà nước về PCCC. Cần phải có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ, có trọng tâm và trách nhiệm giữa các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước về PCCC cơ sở may mặc. Trong thời gian tới, Cảnh sát PC&CC cần tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng quy chế phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Trước sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng, gia tăng cả về quy mô và số lượng cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh Bình Dương việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh có ý nghĩa quan trọng đảm bảo sự phát triển ổn định của nền công nghiệp tỉnh nhà, góp phần giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương cần thực hiện những giải pháp trên một cách đồng bộ, hiệu quả. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), TT66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC;
2. Cảnh sát PC&CC Bình Dương (2016), Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2012;2013;2014;2015;2016.
3. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC;
4. Nguồn: Cổng giao tiếp điện tử: <https://binhduong.gov.vn>
5. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001), Luật PCCC;
6. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013), Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC 2001;



Lực lượng chữa cháy sau khi dập lửa tại một xưởng may.

Ảnh: Internet

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ TẠI CÁC CƠ SỞ GIA CÔNG CHẾ BIẾN GỖ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trung tá PHẠM TRUNG NGHĨA

Phó trưởng Phòng Cảnh sát PCCC Số 1, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương

Cùng với sự phát triển của các ngành kinh tế trên địa bàn TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì việc phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đã mang lại hiệu quả kinh tế quan trọng góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội. Các cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một là nơi tập trung nhiều nguyên liệu dễ cháy và có nguy cơ cháy, nổ rất cao. Tuy nhiên, công tác PCCC tại các cơ sở này chưa được chú trọng, đặc biệt là lực lượng PCCC cơ sở hoạt động còn kém hiệu quả. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một là việc làm cấp thiết đặt ra.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và là trung tâm hành chính, tổng hợp của tỉnh Bình Dương, theo quy hoạch vùng Đông Nam Bộ, Thủ Dầu Một là trung tâm dịch vụ lớn có vai trò quan trọng phục vụ phát triển công nghiệp trong hệ thống đô thị của vùng. Trong những năm gần đây thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2020, tỉnh Bình Dương nói chung và TP Thủ Dầu Một nói riêng đang tiếp tục thực hiện chính sách thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ đã và đang mang lại nguồn thu lớn về kinh tế cũng như việc giải quyết nhu cầu lao động trên địa bàn thành phố. Hiện tại, trên địa bàn TP Thủ Dầu Một đã có 7 khu công nghiệp với tổng diện tích hơn 6.750ha, thu hút hơn 350 dự án đầu tư sản xuất với đa dạng ngành nghề, đã có 296 doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn nước ngoài đang hoạt động sản xuất. Tổng số cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý là 1.037 cơ sở. Các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố hoạt động ổn định



và phát triển. Cùng với sự phát triển của các ngành kinh tế trên địa bàn TP Thủ Dầu Một, việc phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đã mang lại hiệu quả kinh tế quan trọng góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội cho TP Thủ Dầu Một.

Do thị trường ngày càng mở rộng, mức tiêu thụ sản phẩm từ gỗ ổn định, các cơ sở gia công chế biến gỗ không ngừng phát triển đã tạo được nhiều việc làm cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế ở địa phương. Theo thống kê của Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương, trên địa bàn TP Thủ Dầu Một có 57 cơ sở gia công chế biến gỗ. Qua khảo sát thấy rằng đa số các cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một có diện tích sản xuất kinh doanh chỉ khoảng từ 100 ÷ 200m² được chủ cơ sở

tận dụng tối đa diện tích để kê máy móc, tập kết nguyên vật liệu, hàng hóa thành phẩm, đồng thời cũng là nơi sinh hoạt của công nhân. Đặc biệt, ở các khu vực này hệ thống điện chưa đảm bảo an toàn, đa số các cơ sở câu mắc điện tự do để phục vụ cho công tác sản xuất mà không quan tâm đến an toàn phòng cháy thiết bị điện. Chính vì vậy, nguy cơ xảy cháy, nổ tại các cơ sở này rất cao. Để đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở này cần phải tổ chức các hoạt động an toàn PCCC, tổ chức tuyên truyền cho nguồn lao động thường xuyên làm việc tại cơ sở, đặc biệt là phải thành lập Đội PCCC cơ sở và đảm bảo đầy đủ các điều kiện để duy trì tốt hoạt động kịp thời xử lý khi có sự cố xảy ra.

Qua kết quả đánh giá công tác PCCC đối với 57 cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một của Phòng Cảnh sát PCCC Số 1, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương thấy rằng, các cơ sở này đã thành lập các Đội PCCC cơ sở với tổng số 555 người, được trang bị các phương tiện PCCC theo quy định (hệ thống chữa



cháy vách tường, bình chữa cháy xách tay các loại, một số cơ sở có trang bị hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động,...). Trong những năm qua, lực lượng PCCC cơ sở của các cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một đã giúp cho người đứng đầu cơ sở tổ chức tốt các hoạt động PCCC, qua đó đảm bảo an toàn PCCC, không để xảy ra các sự cố, cháy, nổ lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Theo thống kê từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2017, lực lượng PCCC cơ sở đã phát hiện và xử lý kịp thời 68 vụ cháy, trong đó có 03 sự cố cháy tại các cơ sở gia công, chế biến gỗ (chiếm 4,4%).

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, lực lượng PCCC cơ sở tại cơ sở gia công chế

biến gỗ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: một số cơ sở, người đứng đầu chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC, chưa thành lập và duy trì tốt hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở. Có 53/57 cơ sở có quy định, nội quy PCCC có nội dung chưa phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của cơ sở gia công chế biến gỗ (chiếm 92,9%). Việc niêm yết các nội quy, quy định an toàn về PCCC chưa đảm bảo. Nội dung tuyên truyền chưa phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở, chưa có nội dung tuyên truyền về cứu nạn, cứu hộ (CNCH); hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng... Vì vậy, việc nắm bắt các kiến thức PCCC&CNCH của công nhân ở các cơ sở gia công chế biến gỗ còn nhiều hạn chế. Công tác kiểm tra đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC, lực lượng PCCC cơ sở chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong công tác tự kiểm tra, còn thụ động, phụ thuộc vào ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu; còn lơ là trong việc tổ chức kiểm tra an toàn PCCC; chưa hướng dẫn, đề xuất được những giải pháp PCCC phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của cơ sở; trong xử lý còn cả nể, bao che lỗi vi phạm của công nhân, dẫn tới ý thức chấp hành nội quy, quy định PCCC của công nhân chưa cao. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, nội dung huấn luyện không đảm bảo theo quy định, chưa có nội dung huấn luyện về nghiệp vụ CNCH; thời gian huấn luyện chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; điều kiện đảm bảo công tác huấn luyện chưa được đáp ứng đầy đủ như: thiếu phương tiện phục vụ huấn luyện, kinh phí không đảm bảo... Công tác xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra, tham gia chữa cháy ở cơ sở khác khi có yêu cầu, một số cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một, chưa xây dựng và thực tập phương án chữa cháy theo quy định; lực lượng, phương tiện có trong phương án chữa cháy khi được huy động để thực tập, không tham gia đầy đủ... Lực lượng PCCC cơ sở chưa nêu cao tinh thần trong công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy; trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH không đảm bảo theo quy định, chưa trang bị đầy đủ hệ thống chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. Công tác quản lý hồ sơ PCCC, hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC không đầy đủ các nội dung theo quy định,

không cập nhật, bổ sung kịp thời... từ đó dẫn tới việc các cơ sở bị thụ động có cháy xảy ra, việc dập tắt đám cháy từ khi mới phát sinh không đạt hiệu quả cao dẫn tới đám cháy phát triển nhanh, lan rộng.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên là do các nguyên nhân như: người đứng đầu các cơ sở gia công chế biến gỗ chưa nắm được hết trách nhiệm của mình trong việc tìm hiểu và học tập kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH; việc đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC tại các cơ sở gia công chế biến gỗ chưa đảm bảo; kiến thức về nghiệp vụ PCCC&CNCH của người đứng đầu còn hạn chế; lực lượng PCCC cơ sở chưa thực sự chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu PCCC tại các cơ sở gia công chế biến gỗ hiện nay; các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC chưa thực hiện hết vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở gia công chế biến gỗ.

Để nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC tại các cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, cần phải thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Một là, người đứng đầu các cơ sở gia công chế biến gỗ trên địa bàn TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cần nêu cao trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, chủ động thực hiện một số nội dung như: ban hành các quy định phân công trách nhiệm cụ thể trong công tác PCCC đối với đội viên Đội PCCC cơ sở và công nhân trong cơ sở; xây dựng, củng cố Đội PCCC cơ sở đảm bảo về số lượng và chất lượng; phối hợp với Phòng Cảnh sát PC&CC Số 1, Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương, tổ chức các lớp huấn luyện nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở; đảm bảo kinh phí, chế độ chính sách theo quy định của pháp luật cho lực lượng PCCC cơ sở; thường xuyên duy trì và tổ chức tốt các hoạt động PCCC.

Hai là, lực lượng PCCC cơ sở cần nâng cao trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ như: chủ động trong công tác tham mưu đề xuất cho người đứng đầu cơ sở gia công chế biến gỗ, ban hành quy định, nội quy PCCC phù hợp với đặc điểm hoạt động, sản xuất của cơ sở gia công chế biến gỗ, các chương trình,

(Xem tiếp trang 22)

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC TRONG CÁC CHUNG CƯ CAO TẦNG – GÓC NHÌN TỪ VỤ CHÁY CHUNG CƯ GRENFELL TOWER, VƯƠNG QUỐC ANH

LỆ HOA – BĂNG NGÂN

Sự ra đời của chung cư cao tầng là một giải pháp tối ưu cho vấn đề về nơi ở tại các thành phố lớn trên thế giới. Chung cư cao tầng là nơi tập trung nhiều tầng lớp dân cư có trình độ, kiến thức, tuổi tác khác nhau, đồng thời cũng là nơi chứa nhiều nguyên vật liệu dễ cháy, thường xuyên sử dụng các nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt. Đây chính là các yếu tố nguy hiểm cháy tiềm ẩn, chỉ cần có điều kiện sẽ phát sinh cháy ngay lập tức và gây ra hậu quả khôn lường. Chính vì thế, công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với chung cư cao tầng kể từ khi loại hình này ra đời, tồn tại và phát triển cho đến nay chưa bao giờ hết “nóng” ở bất kể quốc gia nào trên thế giới, kể cả các nước phát triển.

Ngày 14/06/2017, vụ cháy chung cư Grenfell tại London - Thủ đô của nước Anh đã làm rung động toàn cầu. Cả tòa chung cư 24 tầng bốc cháy như một biển lửa trong đêm. Tiếng la hét trong tuyệt vọng của những người mắc kẹt ở trong công trình, sự nỗ lực của lực lượng chữa cháy và CNCH trở nên vô nghĩa trước sức mạnh của biển lửa. Nước Anh chứng kiến một thảm họa ngay tại kinh đô ánh sáng. Vụ cháy đã làm cho 79 người thiệt mạng, hàng trăm người bị thương và mất tích, tòa nhà Grenfell cháy rụi hoàn toàn. Hậu quả từ sự kiện trên buộc các nhà chức trách ở Anh nhanh chóng vào cuộc điều tra. Kết quả đã hé lộ nhiều bất cập trong hoạt động PCCC không chỉ trong chung cư Grenfell mà còn là vấn đề chung của rất nhiều chung cư tại Anh.

Đầu tiên, về hệ thống báo cháy, qua lời kể của các nhân chứng sống sót sau khi thoát ra khỏi tòa nhà, vào đêm xảy ra thảm họa, hệ thống báo cháy của tòa nhà không hoạt động, rất nhiều người không nghe thấy tiếng chuông báo cháy hay bất kỳ thông báo nào khi vụ cháy xảy ra. Về thiết kế kiến trúc, tòa nhà chỉ thiết kế duy nhất một lối thoát nạn qua buồng thang bộ ngoài ra không có bất kỳ lối thoát nạn thứ hai hay lối thoát khẩn cấp nào khác. Việc chỉ thiết kế một cầu thang bộ thoát nạn đối với chung cư gần 600 người là không đảm bảo an toàn về thoát nạn khi có cháy xảy ra. Ngoài ra, chỉ có một thang bộ thoát nạn nên lực lượng chữa cháy và CNCH rất khó khăn trong công tác tổ chức triển khai các hoạt động cứu, chữa ở bên trong tòa nhà vì sẽ làm ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi dòng người thoát nạn. Bên cạnh đó, cầu thang bộ thoát nạn ở tòa nhà này cũng không đảm bảo yêu cầu chống tụ khói hay nói chính



Lực lượng PCCC&CNCH London nỗ lực chữa cháy.

Ảnh: Tư liệu

xác là không được thiết kế hệ thống chống tụ khói. Những người thoát ra từ thang bộ khẳng định họ không thể nhìn thấy đường vì khói dày đặc, một số nhân chứng cho biết khi cháy xảy ra, cửa thoát nạn ban đầu đã bị khóa.

Về nguyên nhân xảy ra cháy, có hai nghi vấn được đưa ra là do chập điện từ tủ lạnh một căn hộ tại tầng 4 của tòa nhà hoặc do sự cố từ hệ thống đường dẫn khí gas mới được cải tạo không đảm bảo an toàn dẫn tới nổ. Tuy nhiên, thông tin được quan tâm nhất không phải nguyên nhân dẫn đến vụ cháy mà là nguyên nhân làm tốc độ lan truyền của đám cháy nhanh hơn hẳn so với những tính toán về thiết kế đối với tiêu chuẩn của nhà cao tầng. Và mọi đầu mối đều hướng về lớp tấm ốp ngoại thất mang thương hiệu Reynobond PE được lắp đặt bên ngoài tòa nhà. Mặc dù chính đơn vị cung cấp từng thừa nhận sản phẩm đó rất dễ cháy do thành phần chính của lớp bên trong là nhựa PE và xấp cách nhiệt Celotex RS5000, nhưng để tiết kiệm chi phí phía nhà thầu vẫn chấp thuận mà không hề nghĩ tới hậu quả khi cháy xảy ra. Thậm chí, lực lượng chữa cháy của Anh đã không thể tiếp cận tòa nhà vì những lớp ốp tường đang cháy bong ra thành từng mảng lớn rơi xuống phía dưới. Hệ thống họng nước chữa cháy vách tường hoàn toàn tê liệt, không thể vận hành mở nước hay tiếp nước từ phía ngoài. Chính sự việc này đã phần nào lý giải nguyên nhân khiến vụ hỏa hoạn nhỏ bên trong căn hộ tại tầng 4 lại có thể lan nhanh ra khắp tòa nhà với tốc độ chóng mặt như vậy.

Về góc độ quản lý, chung cư Grenfell được xây dựng vào năm 1974 và được đầu tư cải tạo năm 2016 vừa qua, mặc dù đã có nhiều cá nhân, tổ chức đưa ra cảnh báo về nguy cơ cháy tòa nhà nhưng cơ quan chức năng của Anh không có phản ứng trước những cảnh báo này. Sau khi vụ hỏa hoạn xảy ra, Thủ tướng Anh đã mở cuộc điều tra toàn diện các chung cư cao tầng trên cả nước và phát hiện có đến trên 80 tòa chung cư không đảm bảo yêu cầu về an toàn PCCC. Sự việc này đã bộc lộ những thiếu sót lớn của cơ quan quản lý, cũng như bất cập trong hệ thống các quy định, tiêu chuẩn về an toàn PCCC của đất nước phát triển này. Nhìn nhận những sai sót về kỹ thuật và quản lý trong công tác đảm bảo an toàn PCCC từ thảm họa cháy chung cư Grenfell, có thể nhận thấy đâu đó những vấn đề về an toàn PCCC ở Việt Nam.

Những năm gần đây, các vụ cháy chung cư ở Việt Nam xảy ra liên tiếp. Đầu tiên có thể kể đến vụ cháy chung cư JSC 34 vào tháng 3/2010 hậu quả làm 2 người chết. Qua điều tra từ cơ quan Cảnh sát PCCC thì hệ thống ống đổ rác thiết kế không đúng tiêu chuẩn chính là nguyên nhân dẫn tới khói nhanh chóng lan vào các tầng của tòa nhà. Tháng 11/2016, sau vụ cháy chung cư CT4 khu đô thị Xa La, Hà Đông, nhiều vi phạm về PCCC được phát hiện như: hệ thống đường ống kỹ thuật không được làm bằng vật liệu chống cháy, buồng thang bộ thoát nạn không có hệ thống chống tụ khói, thiếu giải pháp ngăn cháy, không được trang bị hệ thống chữa cháy tự động tại các tầng nổi, chưa trang bị các phương tiện cứu người, chống khói theo quy định... và quan trọng là công trình được đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC.

Từ những dẫn chứng trên, chúng ta có thể nhận thấy, công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại các chung cư cao tầng hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại. Trên phương diện kỹ thuật, các chung cư cao tầng còn thiếu các giải pháp ngăn cháy cho hệ thống thông gió, hệ thống ống đổ rác, hệ thống đường dẫn khí gas, các đường ống kỹ thuật trong công trình. Số lượng lối và đường thoát nạn còn thiếu hoặc không đảm bảo yêu cầu thoát nạn; không có hệ thống chống tụ khói cho các buồng thang. Hệ thống điện không được bảo dưỡng thường xuyên dễ dẫn tới chập, cháy; không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động hoặc có trang bị hệ thống báo cháy nhưng khi cháy xảy ra không hoạt động. Thiếu các trang thiết bị chữa cháy ban đầu và thoát nạn. Hệ thống họng nước chữa cháy vách tường không có nước; sử dụng vật liệu dễ cháy ốp tường... Trên phương diện quản lý, nhiều chủ đầu tư tự ý đưa công trình vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu các hạng mục về PCCC, không thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC đối với những sai phạm về kỹ thuật trong công trình. Công tác quản lý chất cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt chưa được chặt chẽ; các hệ thống kỹ thuật và hệ thống về PCCC không được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên dẫn đến hỏng và không hoạt động khi sự cố xảy ra;



Lửa bao trùm toàn chung cư Grenfell ở London. Ảnh: Tư liệu

chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như lực lượng PCCC cơ sở...

Những hạn chế trên trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC đối với khu chung cư có nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng một trong những lý do có thể nhìn nhận rõ nhất đó là vấn đề về kinh tế. Đa phần các hạng mục liên quan đến PCCC đều yêu cầu kinh phí lớn, có thể chiếm tới 10% giá trị công trình, do đó nhiều chủ đầu tư để tiết kiệm chi phí không thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về PCCC hoặc sử dụng các vật liệu, thiết bị giá rẻ, không đảm bảo chất lượng, không đúng chủng loại, không phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của công trình dẫn tới cháy lan rất nhanh, gây thiệt hại lớn. Ngoài ra, các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động đôi khi chỉ được trang bị mang tính chất đối phó, hình thức, hoạt động không hiệu quả. Bên cạnh đó, chung cư cao tầng là nơi tập trung đông người, với nhiều gia đình sinh sống với độ tuổi, giới tính, trình độ nhận thức khác nhau do đó ý thức thực hiện các quy định về PCCC, các kiến thức về kỹ năng PCCC và thoát nạn cũng không đồng đều.

Về phương diện quản lý nhà nước, nhận thức được vấn đề đảm bảo an toàn về PCCC cho các chung cư cao tầng là vô cùng cấp bách, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai đồng bộ các biện pháp để thực hiện tốt công tác quản lý nhưng hầu như các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan chức năng dường như không có hiệu lực. Phải chăng chế tài xử phạt cho hành vi vi phạm quy định về an toàn PCCC còn nhẹ hay quy định về xử phạt vi phạm



Lực lượng cứu hộ tìm kiếm những gì còn sót lại sau vụ cháy ở chung cư Grenfell. Ảnh: Tư liệu

chưa đủ sức răn đe đối với các cơ sở? Giải quyết những vấn đề còn tồn tại trên là cả một quá trình lâu dài và cần có sự tham gia, phối hợp của nhiều thành phần trong xã hội để đưa ra giải pháp hợp lý, toàn diện. Trong thời gian chờ đợi thì việc làm trước tiên là cần nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, huấn luyện các kỹ năng về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở, chủ đầu tư và người dân để tạo sự chuyển biến nhận thức từ cơ sở, tạo tiền đề cho việc nghiêm túc thực hiện quy định về PCCC tại chung cư cao tầng. Song song với công tác tuyên truyền, ở mỗi

chung cư cao tầng cũng cần phải quán triệt sâu rộng phương châm “lấy phòng ngừa làm chính”, làm tốt công tác phòng ngừa là biện pháp hữu hiệu nhất để giải quyết vấn đề thiếu trang bị về PCCC trong công trình.

Mỗi cá nhân, mỗi gia đình cần nâng cao ý thức trong việc sử dụng, quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt, các chất sinh lửa, sinh nhiệt, hạn chế những yếu tố và điều kiện hình thành và phát triển đám cháy. Đồng thời cần nâng cao vai trò lực lượng cơ sở trong công tác tự kiểm tra, tuần tra nhằm nhanh chóng phát hiện và ngăn chặn kịp thời những nguy cơ phát sinh cháy, nổ;

những vi phạm về phòng cháy; đảm bảo số lượng các trang thiết bị chữa cháy ban đầu, các lối thoát nạn luôn mở và an toàn khi có sự cố xảy ra. Biện pháp cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng đó là phải báo cháy kịp thời. Đối với đám cháy mới phát sinh, báo cháy sớm sẽ giúp cho việc khống chế, dập tắt đám cháy có thể thực hiện dễ dàng bằng các phương tiện chữa cháy ban đầu, trường hợp không thể kiểm soát được đám cháy do nguyên nhân nào đó thì cơ hội để người trong công trình thoát ra ngoài sẽ cao hơn rất nhiều, tránh được những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Vụ cháy chung cư Grenfell và những vấn đề có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn PCCC ở một quốc gia phát triển như Vương quốc Anh là lời cảnh tỉnh rõ ràng nhất cho tầm quan trọng của hoạt động quản lý và thực hiện quy định về an toàn PCCC đối với các chung cư cao tầng hiện nay. Mặc dù, ở trong tình thế “mất bò mới lo làm chuồng” nhưng việc khắc phục những hạn chế là không thể trì hoãn không chỉ riêng với nước Anh mà còn với các quốc gia trên toàn thế giới. Riêng ở Việt Nam, trong điều kiện kinh tế, xã hội của quốc gia đang phát triển, việc xây dựng và đảm bảo an toàn PCCC đối với nhà cao tầng cần được thực hiện từ khâu quy hoạch, thiết kế kết hợp với các biện pháp quản lý chặt chẽ để không biến nơi an cư trở thành “bẫy lửa” đe dọa đến tính mạng và tài sản của nhân dân.■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG... (Tiếp theo trang 19)

kế hoạch công tác PCCC; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện nội quy, quy định của công nhân, kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục những sơ hở thiếu sót về PCCC phù hợp với đặc điểm hoạt động gia công chế biến gỗ, xử lý các trường hợp vi phạm quy định PCCC; chủ động đề xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực tập phương án chữa cháy; mỗi cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thường trực sẵn sàng chữa cháy, thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC... Mặt khác, thường xuyên học tập, tìm hiểu pháp luật, kiến thức PCCC&CNCH nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Ba là, Phòng Cảnh sát PCCC Số 1, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương cần

tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC&CNCH cho người đứng đầu cơ sở gia công chế biến gỗ, lực lượng PCCC cơ sở, để họ nâng cao trách nhiệm của mình trong công tác PCCC. Tham mưu UBND TP Thủ Dầu Một ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn PCCC, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành về chuyên đề các cơ sở gia công, sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn quản lý. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng cháy, chủ động đảm bảo an toàn PCCC, kịp thời ứng phó với các tình huống phức tạp về cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về an toàn PCCC theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày

12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Kiểm tra gắn với việc hướng dẫn lực lượng PCCC cơ sở thực hiện tốt các hoạt động PCCC. Làm tốt công tác điều tra cơ bản đối với các cơ sở sản xuất, gia công, chế biến gỗ. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở, tăng cường huấn luyện các nội dung như: biện pháp phòng cháy quá trình gia công chế biến gỗ; phương pháp, kỹ thuật chữa cháy và CNCH; phương pháp kiểm tra, tuyên truyền PCCC; cách xây dựng quy định, nội quy, chương trình, kế hoạch PCCC, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy...; rà soát, bổ sung, chỉnh lý các phương án chữa cháy và CNCH xử lý các tình huống cháy, nổ phức tạp có phối hợp nhiều lực lượng tham gia.■



NGUY HIỂM CHÁY, NỔ TỪ' BÓNG BAY HYĐRO

Trung úy NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG - Thiếu úy MAI DANH GIANG

Khoa 3, Trường Đại học PCCC

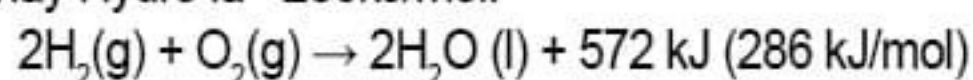
Bóng bay vốn là vật trang trí, một thứ đồ chơi cho trẻ em rất được ưa chuộng. Khác với bóng bơm khí thông thường (bơm xe đạp, bơm hơi) không bay được thì bóng bay bơm khí Hydro, Axetylen được sử dụng rất phổ biến trong đời sống hiện nay. Chúng được bày bán ở nhiều nơi như cổng trường học, các điểm vui chơi giải trí... hay dùng để trang trí các lễ hội, sự kiện, Lễ, Tết... Ngược lại với các loại bóng bơm khí thông thường không gây cháy được, chỉ nổ lý học khi có tác dụng của ngoại lực và hầu như không gây nguy hiểm thì bóng bay bơm khí Hydro hiện nay lại có thể gây cháy, nổ bất cứ lúc nào. Chúng có thể được ví như những "quả bom nổ chậm" có thể gây hậu quả nghiêm trọng.

Trong những năm gần đây đã liên tiếp xảy ra các vụ cháy, nổ bóng bay, gây hậu quả nghiêm trọng. Những tháng đầu năm 2017, trên cả nước đã liên tiếp xảy ra các vụ nổ bóng bay Hydro điển hình như: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 14/02/2017, tại góc đường Nguyễn Trường Tộ và Hoàng Hoa Thám, Phường 3, TP Vũng Tàu đã xảy ra một vụ cháy, nổ, tại quán Beer Club Vitamin C. Nguyên nhân do một số người khách đã dùng bật lửa và thuốc lá để đốt quả bóng bay vốn được quán dùng để trang trí nhân dịp lễ tình nhân Valentine. Trái bóng phát nổ và bùng phát thành ngọn lửa lan qua hàng trăm trái bóng khác trên trần nhà khiến toàn bộ quán bị bao phủ bởi khói lửa. Rất may vụ cháy không gây thiệt hại về người nhưng toàn bộ tài sản trong quán đã bị thiêu rụi. Trước đó vào chiều ngày 11/02/2017, một vụ nổ trong xe ô tô cực kỳ nguy hiểm xảy ra tại phố Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, nguyên nhân cũng từ loại bóng bay này. Theo thông tin từ cơ quan chức năng, chiếc xe ô tô đi từ Văn Miếu tới ngã tư Cửa Đông - Hàng Gà, Hàng Phèn - Nhà Hỏa thì quả bóng bay trong xe phát nổ. Trên xe có tài xế, một người già và 2 cháu gái nhỏ. Quả bóng bay trong xe là loại bóng to hay

bán dịp Tết. Cháu bé ngồi ghế phụ nghịch quả bóng bay này. Bóng nổ lớn làm vỡ tung kính, cong cánh xe. Mọi người trên xe tóc đều bị cháy xém. Rất may trước thời điểm quả bóng bay nổ thì một bên kính xe đã được hé mở, nếu không vụ nổ có thể còn nguy hiểm gấp nhiều lần. Gần đây nhất, vào chiều 26/02/2017, gia đình chị Minh ở Hà Nội mua chùm bóng kếp 20 quả (20 quả bóng lồng trong 20 quả lớn hơn) để trang trí trong bữa tiệc mừng thọ người bác. Sau bữa tiệc, chị tháo túi bóng phát cho trẻ con, tuy nhiên chúng phát nổ khiến 5 người bị thương. Chị Minh bị thương nặng nhất bỏng toàn bộ vùng mặt và hai cánh tay được gia đình đưa đến Bệnh viện Saint Paul, Hà Nội cấp cứu. Những vụ việc trên đây một lần nữa gióng lên hồi chuông cảnh báo cho người dân cả nước về mức độ nguy hiểm của những chùm bóng bay bơm khí Hydro.

Theo các chuyên gia về PCCC, bóng bay được bơm khí Hydro hoặc Axetylen là những chất khí rất nhạy với cháy, nổ. Ở nhiệt độ và áp suất tiêu chuẩn Hydro là một khí lưỡng nguyên tử có công thức phân tử H_2 , không màu, không mùi, dễ bắt cháy, có nhiệt độ sôi 20,27K (252,87°C) và nhiệt độ nóng chảy 14,02K (-259,14°C). Tinh thể Hydro có cấu trúc lục phương. Hydro có hóa trị 1 và có thể phản ứng với hầu hết các nguyên tố hóa học khác.

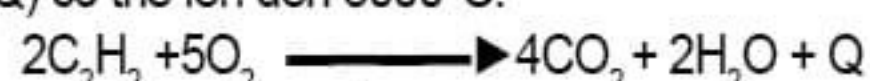
Khí Hydro có tính cháy cao và sẽ cháy trong không khí trong khoảng nồng độ thể tích từ 4% đến 75%. Entanpy của quá trình cháy Hydro là -286kJ/mol:



Khí Hydro nổ với hỗn hợp không khí với nồng độ 4 – 74% và với Clo nếu nồng độ nó là 5 – 95%. Hỗn hợp có thể được đốt cháy bằng tia lửa, nhiệt hoặc ánh sáng mặt trời. Nhiệt độ tự cháy của Hydro trong không khí là 500°C (932°F). Hỗn hợp Oxy - Hydro tinh khiết cháy phát ra ánh sáng từ ngoại và hỗn hợp với nhiều Oxy

cháy gần như không thể quan sát bằng mắt thường được. Ngọn lửa Hydro trong các điều kiện khác là màu xanh, giống như ngọn lửa khí đốt thiên nhiên màu xanh.

Axetylen là Hydrocacbon, vì vậy khi đốt, Axetylen sẽ cháy tạo ra CO_2 và nước (H_2O), tương tự Metan và Etylen, Axetylen cháy trong không khí với ngọn lửa sáng, nhiệt độ của phản ứng cháy (Q) có thể lên đến 3000°C .



Hiện nay, một số người bán bóng bay thường sử dụng phương pháp thủ công để tạo ra khí Hydro bằng cách trộn hỗn hợp 10 lít nước, khoảng 300 gam xút (NaOH) và 40 vỏ lon bia bằng nhôm đập dẹp cho vào bình thép, rồi vặn chặt nắp bình, khí sinh ra được lấy qua bình bên cạnh bằng một ống thông nhau và bơm vào bóng bay. Quy trình điều chế như trên là một phản ứng của Bazơ mạnh (NaOH) trong dung dịch nước với nhôm (vỏ lon bia). Phản ứng hóa học này diễn ra như sau: $\text{Al} + \text{NaOH} + \text{H}_2\text{O} = \text{NaAlO}_2 + 3/2\text{H}_2$. Ngoài ra, Hydro có thể điều chế theo nhiều cách khác nhau, như hơi nước qua than (Cacbon) nóng đỏ, phân hủy Hydrocacbon bằng nhiệt...

Như vậy, khi bóng bay được bơm khí Hydro, Axetylen ở gần nguồn nhiệt (ánh sáng mặt trời nung nóng, tàn thuốc, bật lửa, bóng điện...) sẽ tạo ra sự co giãn, tăng áp suất khí trong quả bóng gây hiện tượng cháy, nổ. Nguy cơ nổ không chỉ khi gần nguồn nhiệt mà việc cọ xát giữa những trái bóng trong một chùm to cũng có thể gây nổ, hay thay đổi môi trường như lấy bóng từ túi nilon ra, cho bóng vào phòng kín, phòng lạnh, ô tô... Nếu xảy ra phản ứng cháy thì nhiệt lượng sinh ra từ các phản ứng hóa học trên là khá lớn nên nếu để bóng bay gần với các vật liệu dễ cháy thì nguy cơ xảy ra cháy là rất cao. Bóng bay càng to (được bơm lượng khí nhiều) thì nguy cơ gây cháy, nổ càng lớn.

Bóng bay nổ có thể gây thương tích cho những người đứng gần. Đặc biệt là những vùng hờ trên cơ thể như mặt, tay là những vùng nguy hiểm dễ bị bỏng nhất, để lại di chứng lâu dài cho bệnh nhân. Hoặc có thể gây ra các vụ cháy lớn. Vì vậy, khi sử dụng bóng bay bơm khí Hydro, Axetylen... cần lưu ý những nội dung sau để tránh gây nguy hiểm cháy, nổ, thương tích cho người sử dụng:

Một là, sử dụng các khí không cháy có độ an toàn cao, không cháy, nổ như Heli (He) để thay thế cho các khí dễ cháy (H_2 , C_2H_2 ...) để bơm bóng bay.

Hai là, tránh để bóng bay gần các nguồn nhiệt gây cháy như ngọn lửa trần, hút thuốc, các thiết bị điện đang làm việc,... Khi trẻ chơi đùa với bóng bay thì người lớn cần giám sát. Bởi trẻ nhỏ là đối tượng hay bị bỏng do bóng bay nhiều nhất vì thế các gia đình không nên mua những quả bóng quá lớn để trang trí nhà vào dịp Lễ, Tết.

Ba là, để tránh nguy hại, khi bơm bóng không được bơm quá căng. Không để bóng bay ngoài trời nắng vì nhiệt độ cao sẽ khiến cho bóng bay nổ; hay lưu trữ trong phòng kín bởi nếu không may chạm vào nguồn nhiệt như đèn điện cũng có thể phát nổ để lại hậu quả đáng tiếc.

Bốn là, tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cho người dân về sự nguy hiểm và các biện pháp an toàn khi sử dụng loại bóng bay này.

Năm là, các cơ quan chức năng cần quản lý chặt chẽ việc điều chế, mua bán khí Hydro, Axetylen... có biện pháp xử lý việc sản xuất kinh doanh loại bóng nguy hại này.■

Công tác tham mưu có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong các hoạt động của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Cơ quan tham mưu và cán bộ làm nhiệm vụ tham mưu được ví như là “bộ óc thứ hai”, “là cánh tay nối dài” của người lãnh đạo, chỉ huy, có trách nhiệm giúp người lãnh đạo, chỉ huy ra các quyết định, chỉ thị, mệnh lệnh công tác và tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đề ra. Kết quả thực hiện các quyết định, mệnh lệnh của lãnh đạo, chỉ huy một phần quan trọng phụ thuộc vào chất lượng hoạt động của công tác tham mưu. Sau nhiều năm đổi mới và tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, cơ sở vật chất của nền kinh tế không ngừng phát triển, quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ các công trình xây dựng ngày càng phức tạp, nên nhiệm vụ của tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng nặng nề, vì thế rất cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng các mặt công tác tham mưu, nhằm giúp cho lãnh đạo, chỉ huy Cảnh sát PCCC các cấp thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH được giao.

Để có cơ sở khoa học đánh giá đúng thực trạng công tác tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH, tác giả bài báo đã lập phiếu điều tra và đi khảo sát thực tế tại các Phòng, Đội Tham mưu và cán bộ làm tham mưu của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Cảnh sát PC&CC và Cảnh sát PCCC&CNCH của 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Kết quả phân tích, đánh giá qua khảo sát cho thấy có những ưu điểm và tồn tại thiếu sót sau:

Về ưu điểm: Các đơn vị và cá nhân làm công tác tham mưu đã phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ và các cơ quan liên quan tích cực tham mưu cho cấp ủy, lãnh đạo Công an, Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp đổi mới toàn diện các mặt công tác. Đã chủ động hơn trong việc thu thập, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để chủ động đề xuất với Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH. Giải quyết, xử lý khá kịp thời những vấn đề mới phức tạp về PCCC&CNCH. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các chủ trương, quyết định, chương trình, kế hoạch công tác đã đi vào nền nếp và có những việc kiên quyết hơn. Chú trọng tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ và các mặt công tác khác để góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về lĩnh vực công tác PCCC&CNCH. Tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp được quan tâm củng cố, xây dựng và kiện toàn theo hướng tập trung thống nhất và chuyên sâu. Bước đầu đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Việc đầu tư, trang bị phương tiện, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào công tác tham mưu được tăng cường. Lực lượng tham mưu đã góp phần quan trọng vào thành tựu chung của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

Bên cạnh đó, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát



THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THAM MƯU CẢNH SÁT PCCC&CNCH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM

Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Thượng tá NGUYỄN ĐÌNH ĐẠC

Phó trưởng Phòng Chính trị, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

PCCC&CNCH cũng còn tồn tại và thiếu sót.

Mô hình tổ chức của cơ quan tham mưu không thống nhất, còn tùy thuộc vào từng địa phương, đơn vị; chưa phù hợp với tính chất hoạt động của lực lượng vũ trang chiến đấu. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham mưu các cấp trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn ôm đồm, ngoài nhiệm vụ tham mưu chuyên môn, nghiệp vụ, còn thực hiện các nhiệm vụ khác về chính trị, tổ chức cán bộ, thanh tra, công tác Đảng, đoàn thể quần chúng... nên làm ảnh hưởng đến chất lượng công việc chuyên môn. Quyền hạn giao cho cơ quan tham mưu chưa tương xứng với vị trí, vai trò là trung tâm điều phối của lãnh đạo, chỉ huy nên công tác tham mưu chưa đi sâu vào các lĩnh vực công tác, chiến đấu, cung cấp kịp thời thông tin không đầy đủ và kịp thời nên hiệu quả xử lý thông tin, dự báo tình hình, nghiên cứu đề xuất lãnh đạo ban hành các quyết định công tác còn hạn chế.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu chưa ngang tầm nhiệm vụ, còn nhiều bất cập. Trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu còn nhiều hạn chế, thiếu cán bộ có khả năng biên tập, chuyên gia có tầm tư duy chiến lược. Cán bộ tham mưu chưa được đào tạo một cách có hệ thống và chưa được bồi dưỡng thường xuyên

để nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là nghiệp vụ tham mưu; số cán bộ làm công tác tham mưu chưa qua đào tạo về PCCC còn chiếm tỉ lệ lớn. Qua số liệu khảo sát, tính đến tháng 5/2017, tổng quân số của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là 20.687 người, trong đó, biên chế 13.739 người, chiến sỹ nghĩa vụ 6.213 người, hợp đồng, tạm tuyển 735 người. Biên chế các đơn vị tham mưu chuyên trách là 2.733 người, chiếm 13,2% tổng quân số và chiếm 19,9% biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Số cán bộ tham mưu chuyên trách có 1.650 người, chiếm 60,4% tổng biên chế đơn vị tham mưu và chiếm 8% tổng quân số, chiếm 12% biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Về trình độ cán bộ tham mưu chuyên trách: trên Đại học 33 người, chiếm 2% có Tiến sỹ 01 và Thạc sỹ 32; Đại học 781 người, chiếm 47,3%; Cao đẳng 94 người, chiếm 5,7%; Trung cấp 542 người, chiếm 32,8%; Sơ cấp 177 người, chiếm 10,7%; Phổ thông trung học 25 người, chiếm 1,5%.

Về trình độ chuyên ngành PCCC của cán bộ tham mưu chuyên trách: Thạc sỹ 07 người, chiếm 0,4%; Đại học 350 người, chiếm 21,2%; Cao đẳng 20 người, chiếm 1,2%; Trung cấp 358 người, chiếm 21,7%; bồi dưỡng nghiệp vụ 180 người, chiếm 10,9%; chưa

qua đào tạo nghiệp vụ PCCC 735 người, chiếm 44,5%.

Chất lượng công tác tham mưu chiến lược chưa cao, nhất là trong việc đề xuất hoạch định các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH; việc tham mưu đề xuất chủ trương, đối sách, giải pháp, biện pháp để xử lý, giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh về PCCC&CNCH có nơi, có lúc chưa kịp thời, thiếu nhạy bén; chưa có nhiều đề xuất mang tầm chiến lược. Phương pháp, lề lối làm việc của một số đơn vị tham mưu còn có biểu hiện hành chính, chưa thực sự khoa học và chưa đảm bảo đúng tính chất của cơ quan tham mưu lực lượng vũ trang chiến đấu.

Triển khai các hoạt động nghiệp vụ công tác tham mưu còn nhiều bất cập. Việc tổ chức công tác thông tin còn phân tán, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng với cơ quan tham mưu thiếu chặt chẽ, chưa tập trung vào một đầu mối là cơ quan tham mưu để nghiên cứu, phân tích và dự báo tình hình; nhiều thông tin, công việc diễn ra nhưng cơ quan tham mưu không biết, không nắm được. Công tác thống kê số liệu còn nhiều bất cập, thiếu chính xác, chưa phản ánh sát tình hình thực tế. Công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo tình hình còn yếu và thụ động, nhất là nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, còn chạy theo sự vụ. Việc tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy ban hành một số chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch còn chung chung, tính khoa học thấp, chưa sát thực tiễn, không được cụ thể hóa, khó thực hiện. Công tác hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện còn bị động. Công tác soạn thảo, xây dựng, ban hành văn bản của cơ quan tham mưu vẫn còn hạn chế. Việc sơ kết, tổng kết các chuyên đề nghiệp vụ trong lĩnh vực PCCC&CNCH chưa được nhiều. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu chưa khoa học, hệ thống truy tìm, tra cứu chậm, khó khai thác; giao nhận công văn, tài liệu, truyền đạt thông tin còn chậm...

Công tác phối hợp giữa cơ quan tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với đơn vị tham mưu trong CAND cũng như với các đơn vị tham mưu ngoài ngành Công an trong thực hiện công tác PCCC&CNCH còn chưa kịp thời, chặt chẽ, thường xuyên, nhất là công tác phối hợp với các đơn vị tham mưu ngoài ngành Công an. Có lúc, có nơi, một số cán bộ tham mưu vẫn còn tư tưởng “hành chính hóa”, chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các đơn vị tham mưu; chưa có quy chế, quy trình, quy định phối hợp rõ ràng, cụ thể giữa cơ quan tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị tham mưu ngoài ngành Công an.

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin trong công tác tham mưu, cũng như việc đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật của cơ quan tham mưu còn rất hạn chế, chưa hiệu quả và đồng bộ, hiệu quả thấp, mới chỉ tập trung ở Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và một số Cảnh sát PC&CC cấp tỉnh, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Thiếu các chương trình phần mềm quản lý tình hình, công tác, chưa có phần mềm dùng chung, chưa có sự thống nhất và chuẩn hóa nên hiệu quả chưa cao. Chưa xây dựng được tiêu chuẩn hóa trang bị đối với các đơn vị tham mưu.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác tham mưu chưa được quan tâm đúng mức. Một số báo cáo tổng kết mới dừng lại ở việc rút kinh nghiệm, chưa khái quát thành lý luận; hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, đào tạo trong các trường CAND về công tác tham mưu còn bất cập, còn có nội dung chưa thống nhất.

Những tồn tại, thiếu sót trên do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, thủ trưởng Công an, Cảnh sát PCCC&CNCH một số đơn vị, địa phương đối với công tác tham mưu nói chung và hoạt động của cơ quan tham mưu nói riêng chưa thường xuyên và đầy đủ. Chưa thật sự phát huy được vai trò, chức năng của cơ quan và cán bộ tham mưu.

Còn thiếu các văn bản mang tính pháp quy và hướng dẫn công tác của các cơ quan chức năng và thiếu hệ thống lý luận cơ bản về công tác tham mưu PCCC&CNCH, nên khi tổ chức thực hiện các hoạt động tham mưu còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng.

Quy chế phối hợp giữa cơ quan tham mưu với các đơn vị nghiệp vụ, với các cơ quan, ban ngành liên quan chưa đầy đủ, chưa đảm bảo sự thống nhất và chặt chẽ. Cơ chế cung cấp thông tin thiếu tính đồng bộ, nhiều thông tin cần thiết chưa được tập trung về cơ quan tham mưu nên việc xử lý không đồng bộ, kém hiệu quả.

Chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng đội ngũ có đủ số lượng và năng lực, trình độ làm công tác tham mưu. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tham mưu, nhất là tham mưu chiến lược, nghiên cứu, dự báo chiến lược... còn yếu.

Một số quy định về chế độ, chính sách tuy đã được ban hành nhưng khó áp dụng và hạn chế đối với lực lượng tham mưu như: bổ nhiệm chuyên viên, trợ lý; chế độ phụ cấp đặc thù; chế độ bồi dưỡng xây dựng, soạn thảo văn bản tham mưu... Chính sách thu hút cán bộ có trình độ, năng lực làm công tác tham mưu và điều kiện làm việc cho đơn vị và cán bộ tham mưu còn nhiều bất cập.

Để nâng cao chất lượng công tác tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH, trong thời gian tới, cần thực hiện các biện pháp sau:

Một là: Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Cảnh sát PCCC các cấp. Nhiệm vụ của cơ quan tham mưu là phục vụ lãnh đạo, chỉ huy các cấp, mà mục tiêu cao nhất là thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là một bộ phận của tham mưu CAND, là tham mưu của lực lượng vũ trang chiến đấu. Cơ quan tham mưu phải tập trung cụ thể hóa nghị quyết của các cấp ủy Đảng thành chương trình công tác, bám sát và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian ở từng đơn vị, địa phương. Từ nhận thức về vị trí, vai trò của công tác tham mưu, người lãnh đạo, chỉ huy cần phải quan tâm tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu các cấp đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng cơ quan tham mưu vững mạnh về mọi mặt, được trang bị các phương tiện hiện đại cần thiết và đảm bảo kinh phí hoạt động.

Hai là: Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu phải phù hợp với đặc điểm, tính chất công tác và chức năng nhiệm vụ được giao, được tổ chức thống nhất và chuyên sâu từ Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đến Cảnh sát PC&CC và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh, thành phố. Cần bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tham mưu PCCC các cấp theo hướng: cơ quan tham mưu là đầu mối, trung tâm thông tin của lãnh đạo, chỉ huy; được yêu cầu các đơn vị cung cấp thông tin để phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, chỉ huy và thẩm định trình lãnh đạo, chỉ huy duyệt ký, ban hành các chủ trương, kế hoạch, báo cáo công tác.

Ba là: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đổi mới từ công tác nghiên cứu, tổng hợp, dự báo tình hình đến các quy trình tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy về các chủ trương, biện pháp xử lý các tình huống phức tạp nổi lên về PCCC&CNCH và các lĩnh vực khác có liên quan.

Hoàn thiện các phương pháp, quy trình, quy chế trong công tác tham mưu như: quy định về chế độ thông tin báo cáo; chế độ thống kê; quy chế phối hợp trong và ngoài ngành về công tác trao đổi thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình; quy trình xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, biên tập văn bản, thẩm định văn bản, tổ chức thực hiện mệnh lệnh công tác; quy trình về công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định của lãnh đạo, chỉ huy; công tác sơ kết, tổng kết công tác, các chuyên đề nghiệp vụ; công tác văn thư, lưu trữ... để thống nhất thực hiện tại các đơn vị, địa phương.

Đầu tư làm tốt công tác dự báo chiến lược trên các lĩnh vực công tác PCCC&CNCH. Nâng cao chất lượng trong thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình để kịp thời tham mưu, đề xuất lãnh đạo, chỉ huy ban hành các chủ trương, mệnh lệnh, chương trình, kế hoạch công tác phù hợp, giải quyết có hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất lãnh đạo, chỉ huy ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; kịp thời ban hành các chủ trương, quyết định, mệnh lệnh công tác; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; chủ động phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương để kịp thời đề xuất các chủ trương, biện pháp chỉ đạo giải quyết.

Bốn là: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác PCCC&CNCH. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu có kiến thức cần thiết trên các lĩnh vực; nắm vững các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thực, nhạy bén, chủ động sáng tạo, khách quan, toàn diện, sâu sắc, cụ thể; có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy, tâm huyết với nghề nghiệp; có trình độ, kỹ năng biên tập văn bản. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo chiến lược theo hướng chuyên sâu cơ sở mỗi cấp tham mưu; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ này.

Hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh cán bộ làm công tác tham mưu. Ưu tiên cơ quan tham mưu được tuyển chọn các sinh viên giỏi ở các học viện, trường CAND, những cán bộ có khả năng tham mưu ở các đơn vị nghiệp vụ về công tác tại cơ quan tham mưu. Thực hiện việc đưa cán bộ làm công tác tham mưu chưa qua thực tiễn đến công tác tại các đơn vị nghiệp vụ, sau đó điều động về cơ quan tham mưu.

Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề công tác tham mưu. Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác tham mưu được học tập, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, pháp luật, ngoại ngữ, tin học tại các trường trong và ngoài ngành; thẩm quan, trao đổi học tập kinh nghiệm công tác tham mưu ở nước ngoài; tham dự các cuộc hội thảo chuyên đề nâng cao trình độ. Nghiên cứu, xây dựng giáo trình, bài giảng, bổ sung hoàn thiện lý luận công tác tham mưu của lực lượng CAND nói chung, của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.

Năm là: Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu Cảnh sát

PCCC&CNCH. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin vào công tác tham mưu, tập trung các lĩnh vực thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu; kết nối đường truyền dữ liệu đảm bảo an toàn, bí mật từ Trung ương đến địa phương, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, chỉ huy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp.

Củng cố, nâng cấp các trung tâm thông tin chỉ huy điều hành công tác PCCC&CNCH hiện có tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và một số Cảnh sát PC&CC tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai và Quảng Ninh... theo hướng chính quy, hiện đại, đảm bảo yêu cầu là trung tâm tiếp nhận, xử lý thông tin, phục vụ có hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, chỉ huy. Tiếp tục khai thác các nguồn kinh phí để đầu tư, trang bị, tiến tới đảm bảo tại mỗi địa phương cấp tỉnh đều có trung tâm thông tin chỉ huy điều hành công tác PCCC&CNCH và tại các Phòng Cảnh sát PCCC cấp huyện, Đội Cảnh sát PCCC khu vực đều có các trạm thông tin, chỉ huy kết nối với trung tâm thông tin chỉ huy; tổ chức hệ thống truyền hình trực tuyến và đường truyền thông tin, dữ liệu có bảo mật từ Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đến Công an, Cảnh sát PCCC các địa phương.

Phát triển các phần mềm dùng chung và ban hành quy chế quản lý, khai thác có hiệu quả các phần mềm trong cơ quan tham mưu các cấp. Xây dựng mới và củng cố, nâng cấp các trang thông tin điện tử ở Công an, Cảnh sát PCCC&CNCH các đơn vị, địa phương đáp ứng yêu cầu là đầu mối, kênh cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và những vấn đề có liên quan đến công tác PCCC&CNCH cho tổ chức, cá nhân và xã hội.

Sáu là: Đảo đảm cơ chế, chính sách và các điều kiện để cơ quan tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng tiêu chuẩn hóa chức danh nghiệp vụ, chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác tham mưu, nhất là cơ chế điều động, luân chuyển và chính sách đãi ngộ, khuyến khích, thu hút cán bộ giỏi, có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn về làm công tác tham mưu; thực hiện chế độ chuyên viên, trợ lý, hưởng cấp bậc hàm tương đương trong các đơn vị tham mưu.

Ưu tiên đầu tư kinh phí, phương tiện, điều kiện làm việc, nhất là trang bị, ứng dụng các phương tiện kỹ thuật, khoa học, công nghệ hiện đại vào công tác tham mưu, nhất là trong hoạt động thu thập, phân tích thông tin, dự báo tình hình, xây dựng, biên tập văn bản, hội thảo khoa học, khảo sát thực tế, tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình Công tác tham mưu Công an nhân dân, HVCSND, HN 2013.*
2. *TS. Đinh Ngọc Hoa, Một số vấn đề cơ bản của Công tác tham mưu Công an nhân dân.*
3. *Đỗ Ngọc Quang, Một số vấn đề công tác tham mưu, tổ chức, lãnh đạo chỉ huy trong Công an nhân dân, HN 2000.*
4. *Nguyễn Xuân Yêm, Công tác tham mưu Công an nhân dân.*

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ PHÂN KIỂU LÃNH THỔ VIỆT NAM THEO ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM CHÁY

GS. MINAEV VLADIMIR ALEKSANDROVICH
Trưởng Đại học Kỹ thuật quốc gia Matxcova Bauman, Liên bang Nga
GS. TOPOLSKI NIKOLAI GRIGOREVICH
Học viện PCCC, Liên bang Nga
Thiếu tá, ThS. ĐÀO ANH TUẤN
Phó Trưởng Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong bài báo “Phân kiểu lãnh thổ Việt Nam theo đặc điểm nguy hiểm cháy theo phương pháp phân cụm thứ bậc” được đăng trên Tạp chí PC&CC số 96 tháng 7/2017, các tác giả đã đưa ra kết quả phân kiểu lãnh thổ Việt Nam theo đặc điểm nguy hiểm cháy. Cụ thể, 63 tỉnh, thành phố được phân thành 5 cụm [1]. Dựa trên kết quả này, trong bài báo này các tác giả sẽ phân tích kết quả phân kiểu lãnh thổ Việt Nam theo đặc điểm nguy hiểm cháy đã đạt được.

Bảng Kết quả phân kiểu lãnh thổ Việt Nam theo đặc điểm nguy hiểm cháy

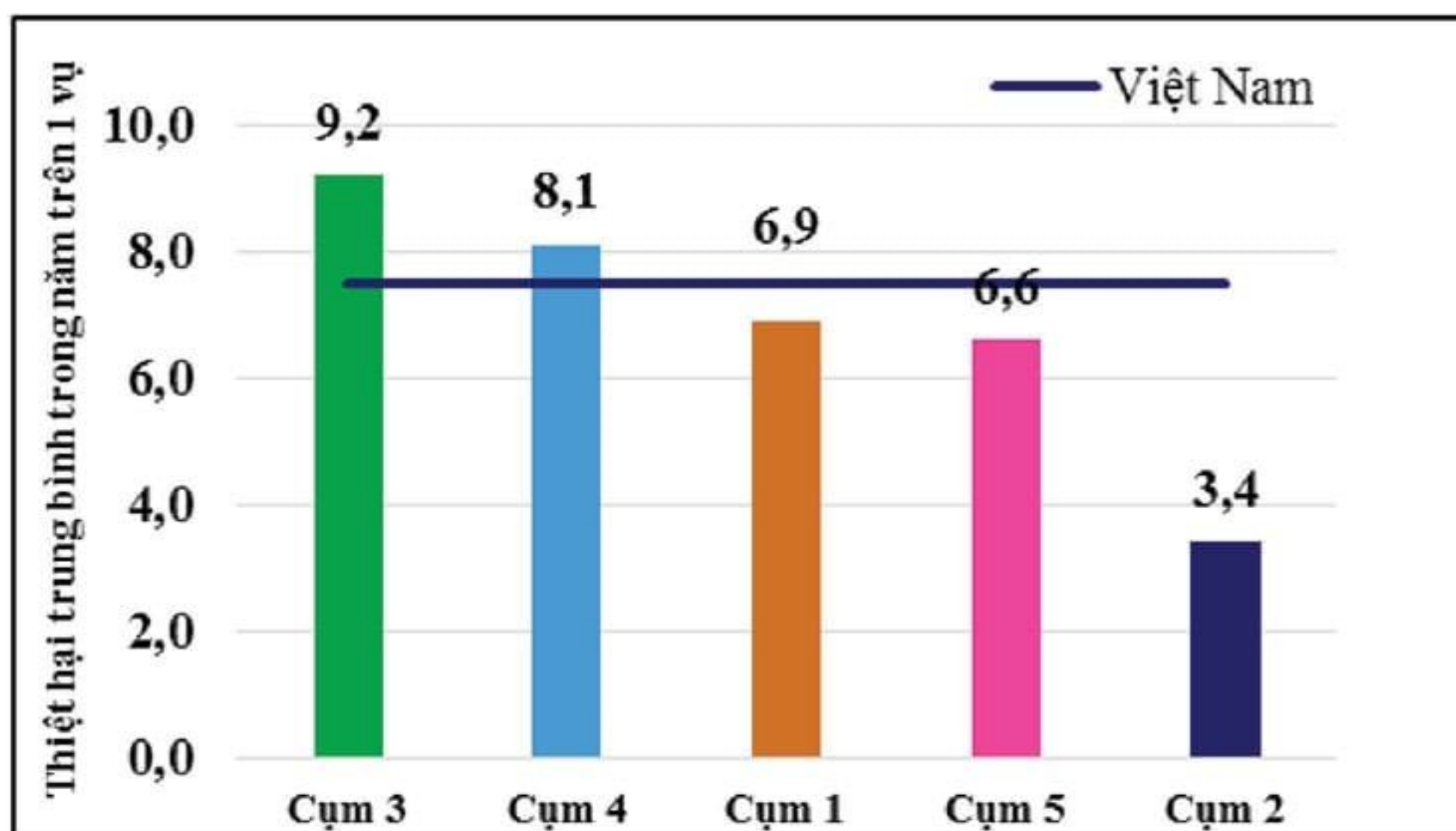
Cụm (số lượng tỉnh, thành phố)	Tỉnh, thành phố	Phân bố	Đặc điểm
1 (12)	28 - 39 [1]	Nằm ở miền Trung Việt Nam, giáp với biển Đông.	<i>Tình hình cháy:</i> đứng thứ 3 trong 5 cụm về số vụ cháy và thiệt hại về tài sản do cháy gây ra (tính từ 2006 – 2015). <i>Cơ sở vật chất và nguồn lực về PCCC:</i> đứng thứ 3 trong 5 cụm về trang bị phương tiện PCCC; gồm 5 Cảnh sát PC&CC địa phương và 7 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh. <i>Kinh tế:</i> phát triển nông nghiệp và đánh bắt thủy sản. Hiện nay, phát triển du lịch, dịch vụ và công nghiệp. <i>Yếu tố thời tiết:</i> bị ảnh hưởng rõ rệt bởi sự phân chia của dãy Trường Sơn. Các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế gồm 4 mùa rõ rệt, trong khi các tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận chỉ gồm hai mùa (mùa mưa và mùa khô). Các tỉnh, thành phố thuộc cụm này hay bị ảnh hưởng của bão.
2 (12)	12 - 19, 22 - 25 [1]	Nằm ở miền núi và trung du phía Bắc, có đường biên giới giáp với Trung Quốc và Lào.	<i>Tình hình cháy:</i> đứng thứ 4 trong 5 cụm về số vụ cháy và thiệt hại về tài sản do cháy gây ra (tính từ 2006 - 2015). <i>Cơ sở vật chất và nguồn lực về PCCC:</i> đứng thứ 4 trong 5 cụm về trang bị phương tiện PCCC; gồm 1 Cảnh sát PC&CC địa phương và 11 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh. <i>Kinh tế:</i> chủ yếu phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp. Ở một số địa phương có khai thác khoáng sản. <i>Yếu tố thời tiết:</i> do phần lớn địa hình là núi nên mức nhiệt độ của khu vực này thấp hơn so với phần còn lại của Bắc Bộ.
3 (15)	1 - 11, 20, 21, 26, 27 [1]	Chủ yếu các tỉnh trong cụm nằm ở Đồng bằng Sông Hồng, 2 tỉnh của trung du phía Bắc và 2 tỉnh của Bắc Trung Bộ	<i>Tình hình cháy:</i> đứng thứ 2 trong 5 cụm về số vụ cháy và thiệt hại về tài sản do cháy gây ra (tính từ 2006 - 2015). <i>Cơ sở vật chất và nguồn lực về PCCC:</i> đứng thứ 2 trong 5 cụm về trang bị phương tiện PCCC; gồm 7 Cảnh sát PC&CC địa phương và 8 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh. <i>Kinh tế:</i> chủ yếu phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Ở một số tỉnh phát triển du lịch và dịch vụ. <i>Yếu tố thời tiết:</i> nhiệt độ cao và mùa hè và nhiệt độ thấp vào mùa đông. Nhiệt độ trung bình vào 3 tháng mùa đông là (+17 ÷ +20)°C. Mùa mưa kéo dài từ tháng 6 đến tháng 10, lượng mưa chiếm đến 80% lượng mưa hàng năm. Vào những tháng nóng nhất của mùa hè, nhiệt độ trung bình từ (+31 ÷ +32)°C, có nơi nhiệt độ nóng nhất ghi nhận được là +42,8° C.

Cụm (số lượng tỉnh, thành phố)	Tỉnh, thành phố	Phân bố	Đặc điểm
4 (19)	45 - 63 [1]	Nằm ở Đồng bằng Sông Cửu Long, phía Đông và Tây Nam Bộ	<i>Tình hình cháy:</i> đứng thứ 1 trong 5 cụm về số vụ cháy và thiệt hại về tài sản do cháy gây ra (tính từ 2006 - 2015). <i>Cơ sở vật chất và nguồn lực về PCCC:</i> đứng thứ 1 trong 5 cụm về trang bị phương tiện PCCC; gồm 5 Cảnh sát PC&CC địa phương và 14 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh. <i>Kinh tế:</i> chủ yếu phát triển công nghiệp và nông nghiệp, thủy sản. Ở một số tỉnh phát triển du lịch và dịch vụ. Có trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam. Các tỉnh miền Đông Nam Bộ tập trung phát triển công nghiệp, các tỉnh miền Tây Nam Bộ chủ yếu phát triển nông nghiệp và thủy sản. <i>Yếu tố thời tiết:</i> có hai mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô). Nhiệt độ trung bình cả năm là +27°C. Mùa mưa kéo dài từ tháng 4-5 và kéo dài đến tháng 10-11, vào thời gian này lượng mưa chiếm đến 90% lượng mưa hàng năm. Các tỉnh ven biển bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, bão, lũ.
5 (5)	40 - 44 [1]	Nằm ở khu vực Tây Nguyên	<i>Tình hình cháy:</i> đứng thứ 5 trong 5 cụm về số vụ cháy và thiệt hại về tài sản do cháy gây ra (tính từ 2006 - 2015). <i>Cơ sở vật chất và nguồn lực về PCCC:</i> đứng thứ 5 trong 5 cụm về trang bị phương tiện PCCC; gồm 2 Cảnh sát PC&CC địa phương và 3 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh. <i>Kinh tế:</i> chủ yếu phát triển nông nghiệp, cây công nghiệp và lâm nghiệp. <i>Yếu tố thời tiết:</i> do phần lớn địa hình nằm trên cao nguyên nên nhiệt độ của cụm này tương đối mát mẻ.

Kết quả phân kiểu lãnh thổ Việt Nam theo đặc điểm nguy hiểm cháy ở khu vực dân cư và khu vực kinh tế (tính từ năm 2006 - 2015) cho thấy:

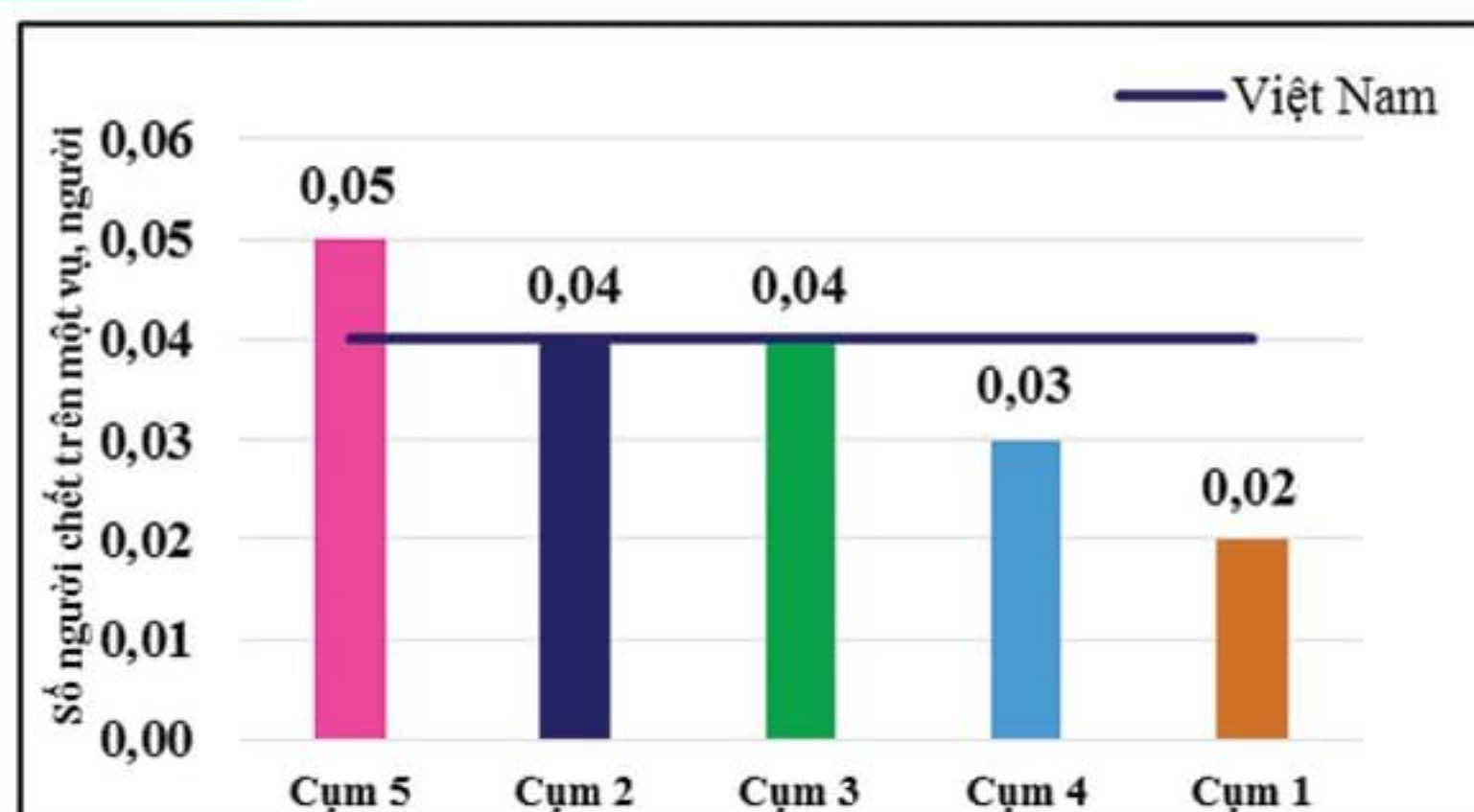
* Đối với khu vực dân cư

Về thiệt hại vật chất do cháy gây ra ở khu vực dân cư, tính theo mức đô – la Mỹ ở mức nghìn đô, sau đây gọi tắt là “nghìn đô”, cụm 3 là cụm đứng đầu - 9,2 nghìn đô/vụ, cụm 4 đứng thứ 2 - 8,1 nghìn đô/vụ, trong khi mức trung bình ở Việt Nam là 7,5 nghìn đô/vụ. Đứng ở vị trí cuối cùng là cụm 2 - với mức thiệt hại trung bình cho một vụ cháy là 3,4 nghìn đô/vụ (hình 1).



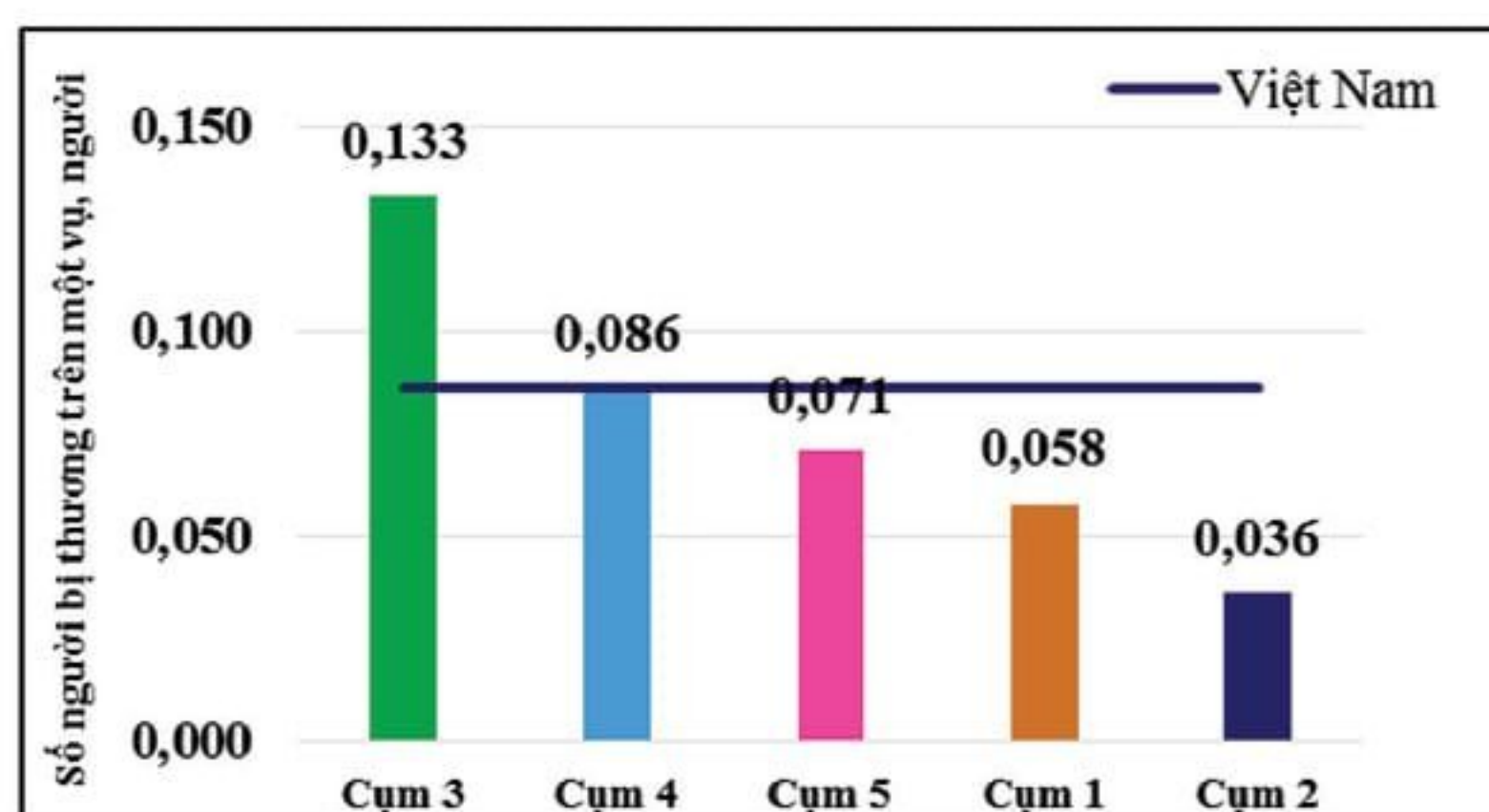
Hình 1. Thiệt hại trung bình một năm trên một vụ cháy ở khu vực dân cư (nghìn đô)

Cụm 5 là cụm đứng đầu trong chỉ số số người chết trung bình trên một vụ cháy (0,05), ở vị trí thứ 2 và 3 là cụm 2 và cụm 3 - cùng mức với số người chết trung bình trên một vụ ở Việt Nam (0,04). Ở vị trí tiếp theo là cụm 4 và cụm 1 (hình 2).



Hình 2. Số người chết trung bình trên một vụ cháy ở khu vực dân cư

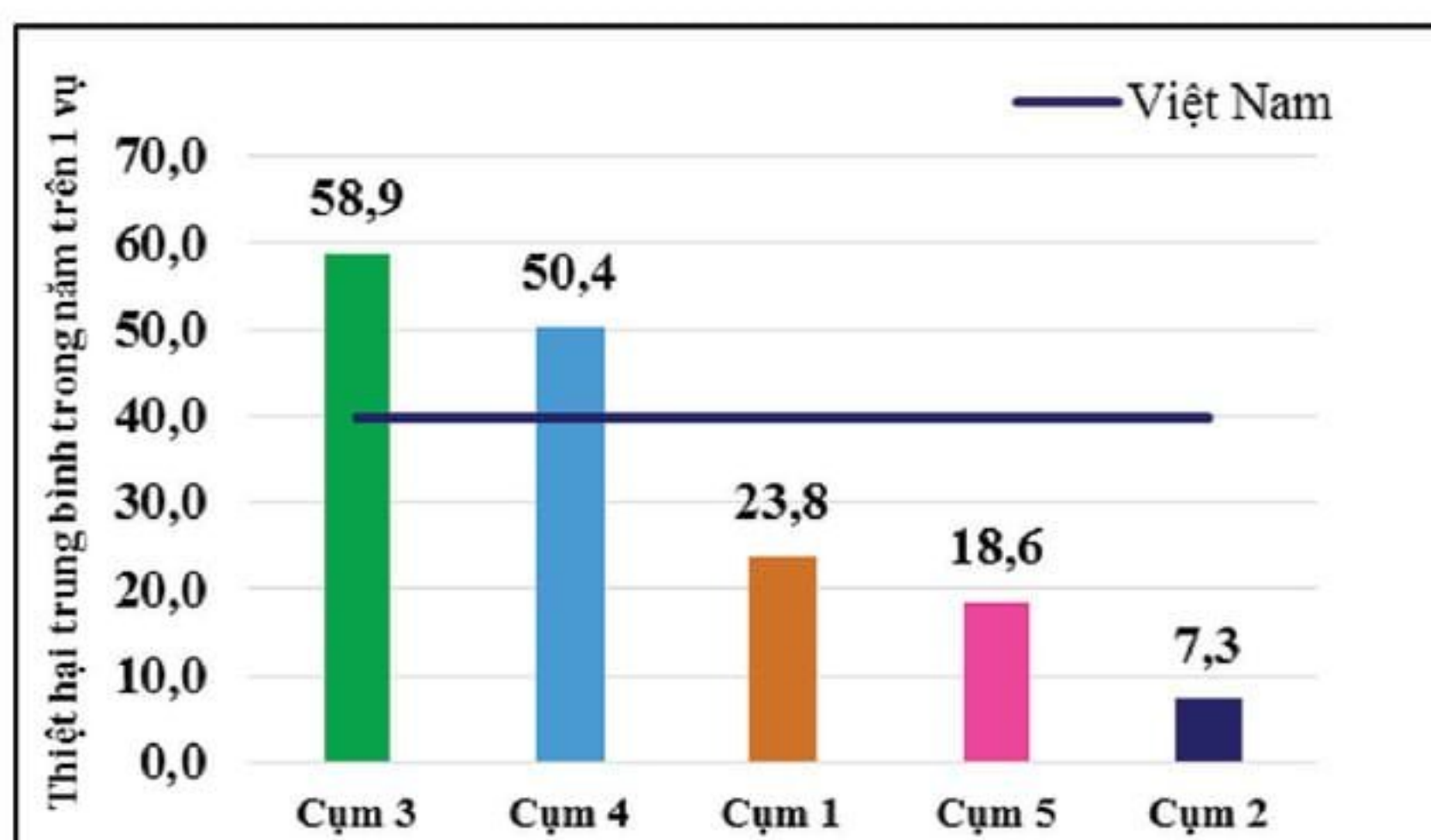
Thứ tự các cụm về số người bị thương trung bình trên một vụ cháy ở khu vực dân cư có sự khác biệt so với số lượng người chết trung bình trên một vụ cháy. Theo đó, cụm 3 có số lượng người bị thương lớn nhất - 0,133, thứ 2 là cụm 4 - 0,086, thứ 3 là cụm 5 - 0,071, thứ 4 là cụm 1 - 0,058, thứ 5 là cụm 2 - 0,036. Trong khi đó mức trung bình ở Việt Nam là 0,086 (hình 3).



Hình 3. Số người bị thương trung bình trên một vụ cháy ở khu vực dân cư.

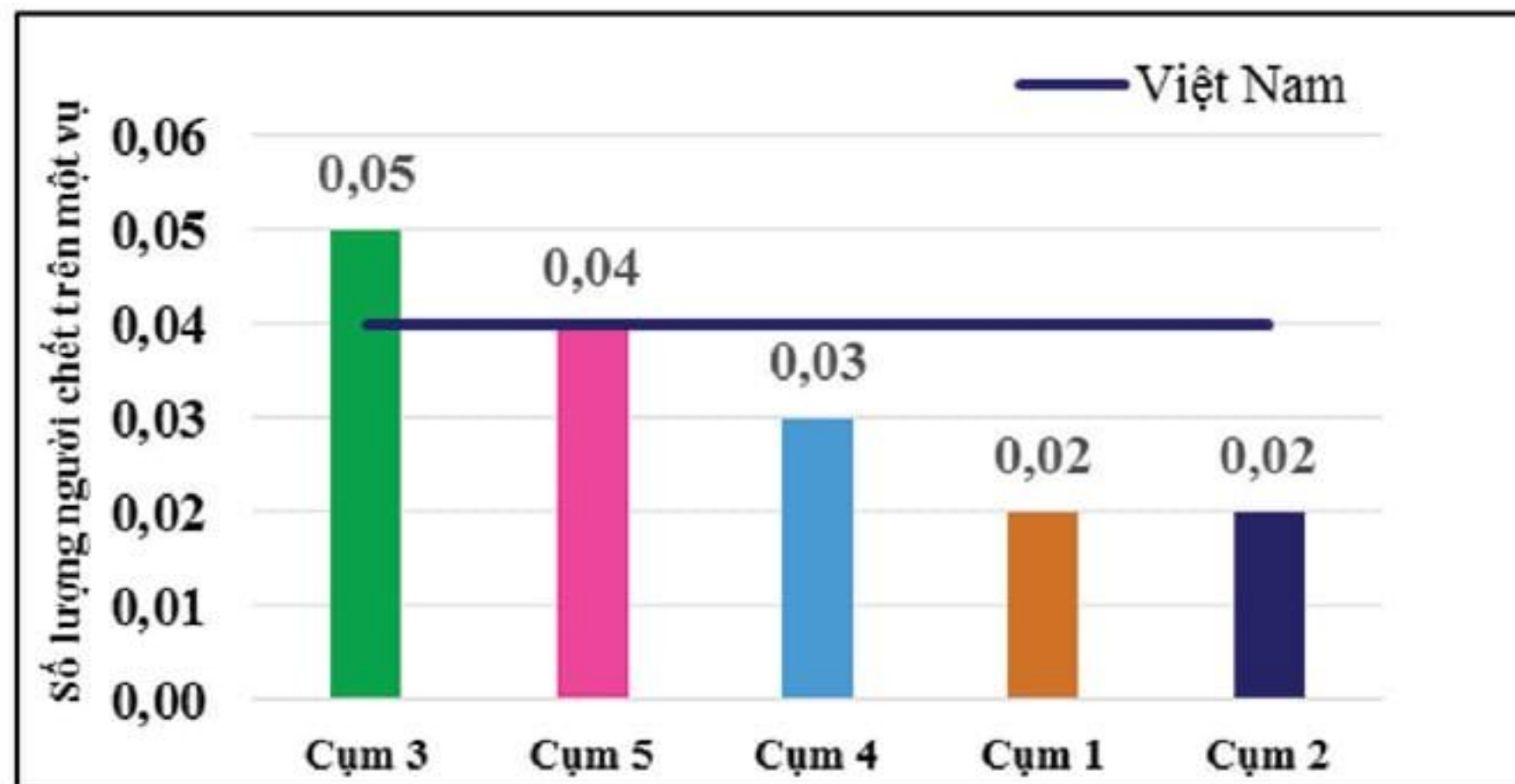
* Đối với khu vực kinh tế

Về thiệt hại vật chất trung bình một năm trên một vụ cháy ở khu vực kinh tế (nghìn đô), vị trí của các cụm có sự tương đồng so với khu vực dân cư. Cụ thể, cụm 3 có thiệt hại lớn nhất - 58,9 nghìn đô/vụ, tiếp theo là cụm 4 - 50,4 nghìn đô/vụ. Các cụm khác lần lượt là cụm 1 - 23,8 nghìn đô/vụ, cụm 5 - 18,6 nghìn đô/vụ, cụm 2 - 7,3 nghìn đô/vụ. Mức trung bình của Việt Nam là 40 nghìn đô/vụ (hình 4).



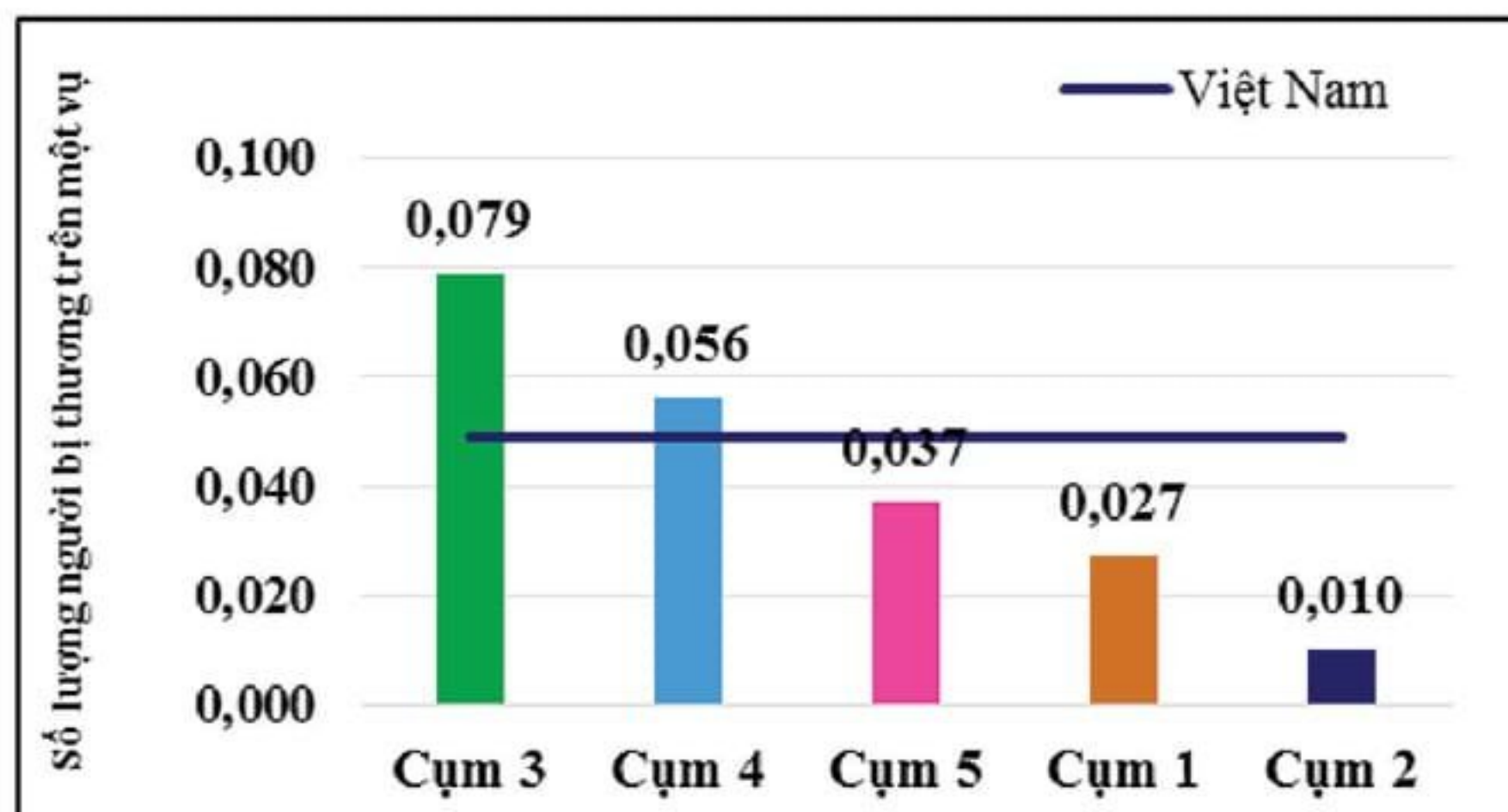
Hình 4. Thiệt hại trung bình một năm trên một vụ cháy ở khu vực kinh tế, nghìn đô.

Về số người chết trung bình trên một vụ cháy, cụm 3 là cụm đứng đầu - 0,05 người/ vụ, ở vị trí thứ 2 là cụm 5 - 0,04 người/vụ, tương đương với mức trung bình ở Việt Nam. Cụm 4 đứng ở vị trí thứ 3 - 0,03 người/vụ. Ở 2 vị trí cuối là cụm 1 và 2 - với cùng mức 0,02 người/vụ (hình 5).



Hình 5. Số lượng người chết trung bình trên một vụ cháy ở khu vực kinh tế

Thứ tự các cụm về số người bị thương trung bình trên một vụ cháy ở khu vực kinh tế hoàn toàn có sự tương đồng với khu vực dân cư. Cụ thể, cụm 3 có mức lớn nhất - 0,079, thứ 2 là cụm 4 - 0,056, thứ 3 là cụm 5 - 0,037, thứ 4 là cụm 1 - 0,027, thứ 5 là cụm 2 - 0,01. Trong khi đó mức trung bình ở Việt Nam là 0,049 (hình 6).



Hình 6. Số lượng người bị thương trung bình trên một vụ cháy ở khu vực kinh tế.

Kết quả quá trình phân kiểu các tỉnh của Việt Nam nói trên là cơ sở khoa học để đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro cháy, phân bố và bố trí lực lượng, phương tiện PCCC một cách hợp lý.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minaev Vladimir Aleksandrovich, Topolski Nikolai Grigorevich, Đào Anh Tuấn (2017) "Phân kiểu lãnh thổ Việt Nam theo đặc điểm nguy hiểm cháy theo phương pháp phân cụm thứ bậc", Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy số 96 tháng 7/2017.
2. Дюран Б., Оделл П. Кластерный анализ.- М.:Статистика, 1977.-128 с.
3. Минаев В.А., Топольский Н.Г., Дао А. Т. Информационное обеспечение задачи типологизации территорий вьетнама по пожарной обстановке // Технологии техносферной безопасности: интернет-журнал. 2016, №6 (70). - 10с. <http://agps-2006.narod.ru/ttb/2016-6/31-06-16.ttb.pdf>

XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

Thượng tá, TS. VŨ VĂN THỦY

Trưởng khoa 4, Trường Đại học PCCC

Yêu cầu của công tác CNCH (CNCH) là cần phải khẩn trương, kịp thời và phải có các thiết bị, phương tiện hỗ trợ để ngăn chặn, xử lý, khắc phục các tai nạn, sự cố, cháy, nổ... xảy ra. Tuy nhiên lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) thực hiện nhiệm vụ này còn mỏng, kinh phí của nhà nước đầu tư cho lĩnh vực này còn ít vì vậy, để thực hiện công tác CNCH có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay thì công tác CNCH phải được xã hội hóa. Cần khuyến khích, vận động, động viên các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và của mọi người dân đầu tư kinh phí cho hoạt động CNCH. Có như vậy công tác CNCH mới đáp ứng được yêu cầu bảo vệ tính mạng của người dân cũng như bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân.

Đặc điểm của tai nạn, sự cố, cháy, nổ... luôn có xu hướng gia tăng theo sự phát triển của xã hội, nhưng nó xảy ra khi nào, ở đâu và như thế nào thì hoàn toàn không thể dự đoán trước được. Tuy nhiên, khi tai nạn, sự cố xảy ra thì cần phải khẩn trương triển khai CNCH đưa ra phương án cứu người, cứu tài sản tối ưu nhất. Đây là một yêu cầu rất khó được đặt ra cho những người làm công tác CNCH. Nếu nhiệm vụ CNCH chỉ giao cho một lực lượng đảm nhiệm thì khó có thể đáp ứng được yêu cầu này. Chính vì thế, trong Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PC&CC đã quy định có 4 lực lượng thực hiện nhiệm vụ CNCH [2]. Nhưng thực tế trong những năm qua, vai trò của 3 lực lượng: Dân phòng; PCCC cơ sở; PCCC chuyên ngành chưa thực sự rõ rệt và có hiệu quả. Trong Quyết định cũng nêu rõ, một trong những nguyên tắc khi tiến hành CNCH



đó là phải được tiến hành kịp thời bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ. Chính vì vậy, cần phải đẩy mạnh hơn nữa vai trò cũng như trách nhiệm của các lực lượng khác cùng với lực lượng Cảnh sát PC&CC trong công tác này.

Mặt khác, CNCH là một lĩnh vực khoa học kỹ thuật đặc thù, hoạt động CNCH diễn ra trong nhiều tình huống tai nạn, sự cố khác nhau của đời sống xã hội như: trên cao, dưới nước, dưới hầm, hố sâu, trong công trình ngầm, trong môi trường hóa chất độc hại, cháy, nổ... do đó, trong quá trình triển khai thực hiện, lực lượng CNCH cần phải có sự trao đổi kinh nghiệm, phối hợp với các lực lượng, đơn

vị có chuyên môn trong từng lĩnh vực để thực hiện có hiệu quả.

Ngoài ra, trong khi triển khai CNCH lực lượng CNCH phải sử dụng tới các phương tiện, thiết bị CNCH chuyên dụng và thậm chí là các thiết bị chuyên dụng hiện đại hạng nặng. Điều này đặt ra yêu cầu phải trang bị đầy đủ về số lượng và chủng loại phương tiện phục vụ cho công tác CNCH. Đây là điều không hề dễ dàng bởi chi phí cho mỗi thiết bị đặc chủng không hề nhỏ. Hiện tại nguồn kinh phí đầu tư cho trang bị phương tiện CNCH được trích từ ngân sách nhà nước không thể đáp ứng yêu cầu đặt ra. Để có được nguồn lực tài chính đảm bảo cho hoạt động này cần phải huy động

xã hội hóa công tác CNCH trong toàn xã hội theo nhiều hình thức; vận động, động viên các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp và các cá nhân tham gia tích cực, chủ động với tư cách cộng đồng và tư cách cá nhân, trên cả hai mặt hoạt động và đóng góp cho công tác CNCH. Đây không chỉ là nhiệm vụ mà còn là trách nhiệm của các đoàn thể quần chúng, tổ chức kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp và các cá nhân.

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CNCH trong giai đoạn hiện nay thì công tác CNCH phải được thực hiện xã hội hóa, cần huy động toàn xã hội tham gia làm công tác CNCH. Chỉ có như vậy, công tác này mới đáp ứng được yêu cầu đặt ra của xã hội. Bởi vì, công tác CNCH là sự nghiệp của toàn dân, đòi hỏi toàn xã hội phải có trách nhiệm với công tác này. Thực tế lịch sử đã chứng minh vai trò to lớn của sự đoàn kết, chung sức của toàn xã hội. Ngay từ trong công cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết rằng “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong” [3]. Với chủ trương huy động sự đóng góp của toàn xã hội vào công cuộc xây dựng đất nước, nhiều lĩnh vực đã thực hiện xã hội hóa và đạt được thành quả như mong muốn, có thể kể đến như: giao thông, giáo dục, y tế [1]... lĩnh vực CNCH còn rất mới mẻ ở nước ta, nhưng lại có vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ tính mạng của người dân cũng như bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân, chính vì thế, không thể phát triển, đẩy mạnh công tác này mà không có sự chung sức, đồng lòng của toàn xã hội.

Vấn biết rằng, lực lượng Cảnh sát PC&CC là lực lượng nòng cốt thực hiện công tác CNCH, tuy nhiên, trong tổng số cán bộ, chiến sỹ thì tỉ lệ CBCS thực hiện nhiệm vụ CNCH còn rất khiêm tốn, nên so với diện tích và dân số của nước ta, cũng như so với lực lượng này của các nước trên thế giới thì lực lượng làm công tác CNCH là rất mỏng. Chính vì vậy, nếu chỉ riêng lực lượng CNCH thực hiện quản lý và trực tiếp xử lý các tai nạn, sự cố thì không thể đáp ứng yêu cầu, do đó cần phải phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của các lực lượng còn lại trong công tác CNCH cũng như huy động các tổ chức xã hội và toàn dân tham gia vào công tác CNCH.

Từ những phân tích trên, có thể thấy

rằng việc thực hiện xã hội hóa CNCH là vô cùng cần thiết và phù hợp với xu thế của các nước phát triển. Vì vậy, để thực hiện xã hội hóa công tác CNCH cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực trong xã hội nhằm phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo điều kiện cho hoạt động xã hội hóa CNCH phát triển nhanh hơn, có chất lượng cao hơn, là chính sách lâu dài, là phương châm thực hiện chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước, không phải là biện pháp tạm thời, chỉ có ý nghĩa tình thế trước mắt do nhà nước thiếu kinh phí cho các hoạt động này mà ngay cả khi người dân có mức thu nhập cao, ngân sách nhà nước đảm bảo vẫn phải thực hiện xã hội hóa, bởi vì CNCH là việc bảo đảm an toàn cho người dân, bảo vệ sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Xã hội hóa công tác CNCH không có nghĩa là giảm nhẹ trách nhiệm của nhà nước, giảm bớt phần ngân sách nhà nước, trái lại nhà nước phải quản lý, tổ chức tốt xã hội hóa công tác CNCH để các tổ chức kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp, thành viên trong xã hội không đứng ngoài trông chờ, ỷ lại. Bên cạnh đó, nhà nước phải huy động được các nguồn lực, động viên các thành viên của xã hội tự nguyện tham gia và thường xuyên tìm thêm các nguồn thu để tăng tỷ lệ ngân sách chi cho các hoạt động này, đồng thời quản lý tốt để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí đó phục vụ công tác CNCH.

Thực hiện xã hội hóa CNCH cũng là giải pháp quan trọng để thực hiện chính sách công bằng xã hội trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước, nó thể hiện không chỉ biểu hiện về mặt hưởng thụ, tức là người dân được xã hội và nhà nước chăm lo, mà còn biểu hiện cả về mặt người dân có trách nhiệm đóng góp, cống hiến cho xã hội theo khả năng thực tế của mình. Phát triển quỹ do nhân dân đóng góp tự nguyện cho công tác CNCH, nhà nước ban hành quy chế thành lập và quản lý các quỹ này phục vụ cho công tác CNCH theo hướng phát huy khả năng tự quản và giám sát của những người đóng góp, thực hiện chế độ công khai hoá thu, chi cho hoạt động CNCH.

Công tác CNCH không còn là việc riêng của lực lượng Cảnh sát PC&CC mà nó

mang tính xã hội hóa cao, chính vì vậy cần có sự vào cuộc, quan tâm của cả hệ thống chính trị, vì thế có thể đa dạng hoá các hình thức cung cấp dịch vụ CNCH (nhà nước, tập thể, tổ chức, cá nhân...). Cho phép các tổ chức, cá nhân có hiểu biết, có kinh nghiệm tham gia các dịch vụ CNCH dưới sự quản lý của nhà nước, nhằm cung cấp dịch vụ CNCH ngày càng thuận tiện cho người dân và giảm bớt sức ép về ngân sách cho nhà nước. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư kinh phí cho CNCH. Mở rộng các loại hình dịch vụ phương tiện CNCH, các lực lượng thực hiện nhiệm vụ CNCH nhằm kịp thời xử lý, ngăn chặn và khắc phục những sự cố, tai nạn, phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đảm bảo an toàn cuộc sống của người dân.

Tập trung tối đa huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội để có điều kiện trang bị các phương tiện chuyên dụng phục vụ công tác CNCH và các trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho những người trực tiếp thực hiện CNCH. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ sở trong việc xây dựng và duy trì hoạt động của Đội PC&CC cơ sở, Đội PC&CC chuyên ngành, để đây thực sự là các lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong việc tổ chức thực hiện công tác CNCH. Đồng thời nghiên cứu, xây dựng để nhân rộng sang các lực lượng, đối tượng khác.

Nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp và của mọi người dân về CNCH, tổ chức tốt các lực lượng thực hiện CNCH, chủ động, chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án nhằm phát hiện và ngăn chặn, xử lý, khắc phục kịp thời các tai nạn, sự cố. Mở rộng hợp tác, nghiên cứu với các đơn vị trong và ngoài nước để tiến tới chế tạo, sản xuất phương tiện CNCH trong nước tự đảm bảo cho lực lượng CNCH.

Để đạt được các nội dung trên, lực lượng Cảnh sát PC&CC cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, rà soát, nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản pháp lý đầy đủ và phù hợp để có hành lang pháp lý cho việc thực hiện xã hội hóa công tác CNCH. Chỉ khi có hành lang pháp lý thì mới có cơ chế, mới có thể tạo cơ hội cho việc triển khai công tác trên bởi lẽ khi thực hiện xã hội hóa sẽ tác động tới nhiều thành phần, tầng lớp và



Lực lượng chức năng diễn tập cứu người bị nạn.

Ảnh: Tư liệu

đối tượng khác nhau trong xã hội. Vì vậy, cần có các quy định phân cấp, phân công rõ ràng quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ, phạm vi hoạt động của các thành phần tham gia xã hội hóa CNCH. Có những nội dung là bắt buộc các đối tượng tham gia nên cũng cần quy định các chế tài thưởng, phạt phù hợp với trách nhiệm. Hệ thống văn bản pháp luật rõ ràng, công khai sẽ tạo nên sự công bằng, tránh được sự hỗn loạn khi thực hiện xã hội hóa.

Hai là, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng PC&CC nhất là lực lượng làm công tác CNCH, mỗi cá nhân trong lực lượng phải thực sự là những CBCS tinh thông về nghiệp vụ, giỏi về chuyên môn. Từ việc có được lực lượng Cảnh sát PC&CC chuyên nghiệp, chính quy, tinh nhuệ, sẽ nhân rộng mô hình đào tạo cho các lực lượng khác có trách nhiệm, để họ có thể tự tổ chức, triển khai CNCH trong phạm vi mình quản lý.

Ba là, đẩy mạnh hợp tác với các nước trong việc trao đổi, chia sẻ những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời xem xét, trao đổi, hợp tác với các đơn vị trong nước có trình độ kỹ thuật cao về từng lĩnh vực để sản xuất, chế tạo các phương tiện, thiết bị chuyên dụng, phù hợp với điều kiện hoạt động CNCH tại Việt Nam. Nhà nước có chính sách ưu đãi về thuế đối với việc sản xuất, lắp ráp, xuất khẩu phương tiện CNCH.

Bốn là, phải thực hiện sâu rộng việc xã hội hóa về nguồn tài chính, phát huy sức

mạnh của hệ thống chính trị, của toàn xã hội, mọi thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa công tác CNCH. Nhà nước khuyến khích, vận động, huy động các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế tài trợ cho hoạt động CNCH, đầu tư kinh phí cho việc trang bị phương tiện CNCH chuyên dụng cũng như đầu tư cho việc tự sản xuất phương tiện ở trong nước. Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị có chuyên môn sâu để lựa chọn cũng như kiểm định các phương tiện trước khi đưa vào sử dụng.

Năm là, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thành lập và duy trì hoạt động của các lực lượng: Dân phòng, PC&CC cơ sở, PC&CC chuyên ngành. Đây là những lực lượng nòng cốt tại các cơ sở, là những người phát hiện tai nạn, sự cố sớm nhất, có kiến thức, kỹ năng để cứu người, cứu tài sản. Bên cạnh đó, nghiên cứu xây dựng mô hình cho lực lượng "tình nguyện CNCH", đây là mô hình đã được các nước phát triển thực hiện, các tình nguyện viên sẽ được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ CNCH để khi có các tai nạn, sự cố lực lượng này sẽ được huy động để hỗ trợ công tác CNCH.

Sáu là, thường xuyên tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNCH tới toàn dân nhằm nâng cao nhận thức của người dân về xã hội hóa công tác CNCH và thực sự quan tâm tới nó một cách nghiêm túc. Đồng thời trang bị, nâng cao kỹ năng sống

cho mỗi người dân khi gặp phải các tai nạn, sự cố trong cuộc sống. Đồng thời thường xuyên tổ chức các hội thi nghiệp vụ CNCH giữa các đơn vị, cơ quan, tổ chức, để việc tập luyện, nghiên cứu kỹ năng CNCH là một phong trào.

Công tác xã hội hóa CNCH cần được tiến hành lần lượt theo từng giai đoạn, bởi việc xã hội hóa muốn thành công thì nhất thiết phải làm cho mọi người dân nhận thức được tầm quan trọng của lĩnh vực này. Với vai trò là lực lượng nòng cốt, Cảnh sát PC&CC phải ra sức quyết tâm để xã hội hóa được công tác CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2005), Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.
2. Chính phủ (2012), Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 quy định về công tác CNCH của lực lượng PC&CC.
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà nội, 2002, trang 215
4. Nguyễn Đình Tấn (2004), Giáo trình xã hội học trong quản lý, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
5. Trương Đình Hồng, Nguyễn Trung Kiên (2014), Những vấn đề cơ bản về CNCH, Tập bài giảng, Trường Đại học PCCC.

MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỰC TRỊ HÀM NHIỀU BIẾN SỐ TRONG CÔNG TÁC PCCC

Thượng úy, ThS. NGUYỄN NGỌC THẮNG - Thượng úy, ThS. TRẦN THỊ HUYỀN GIANG

Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Hiện nay, cùng với sự phát triển và tăng trưởng nhanh của nền kinh tế, khả năng xảy ra cháy nổ ngày càng cao và ngày càng nguy hiểm. Để giảm thiểu thiệt hại cũng như thuận lợi trong công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy, các nhà nghiên cứu đã ứng dụng rất nhiều các thành tựu của toán học trong thực tế công tác PCCC. Một trong số đó phải kể đến lý thuyết và các ứng dụng cực trị của hàm nhiều biến. Khi giải quyết những bài toán về kỹ thuật nói chung và những bài toán liên quan tới công tác PCCC nói riêng, người ta thường gặp các bài toán xác định trị số tối ưu (lớn nhất hoặc nhỏ nhất) của một yếu tố nào đó trong những điều kiện nhất định (chẳng hạn khoảng cách nhỏ nhất, khoảng cách lớn nhất, thể tích bình chứa lớn nhất, nhỏ nhất, chi phí thấp nhất...). Trong toán học, đó chính là bài toán tìm cực tiểu hoặc cực đại của hàm nhiều biến xác định trên một tập hợp nào đó trong không gian. Bài toán cực trị rất phong phú và đa dạng, trong bài báo này chúng tôi giới thiệu về một số ứng dụng của cực trị (cực trị có điều kiện, cực trị không điều kiện) của hàm hai biến số trong công tác PCCC.

1. Cực trị và phương pháp tìm cực trị của hàm hai biến

1.1. Khái niệm cực trị

Cho hàm số hai biến số $f(x, y)$ xác định trên một miền $D \in \mathbb{R}^2$, điểm $M_0(x_0, y_0) \in D$ là một điểm trong của D. Ta nói hàm số $f(x, y)$ đạt cực trị tại M_0 nếu tồn tại lân cận V của M_0 sao cho $f(M) - f(M_0)$ có dấu không đổi với mọi $M \in V \setminus \{M_0\}$.

+ Nếu $f(M) - f(M_0) > 0 \forall M \in V \setminus \{M_0\}$, ta nói M_0 là điểm cực tiểu.

+ Nếu $f(M) - f(M_0) < 0 \forall M \in V \setminus \{M_0\}$, ta nói M_0 là điểm cực đại.

1.2. Điều kiện cần của cực trị

Định lý Fermat. Nếu hàm $f(x, y)$ có các đạo hàm riêng trong miền D và đạt cực trị tại điểm

$$M_0(x_0, y_0) \text{ thì } \frac{\partial f}{\partial x}(x_0, y_0) = 0, \frac{\partial f}{\partial y}(x_0, y_0) = 0.$$

1.3. Điều kiện đủ của cực trị

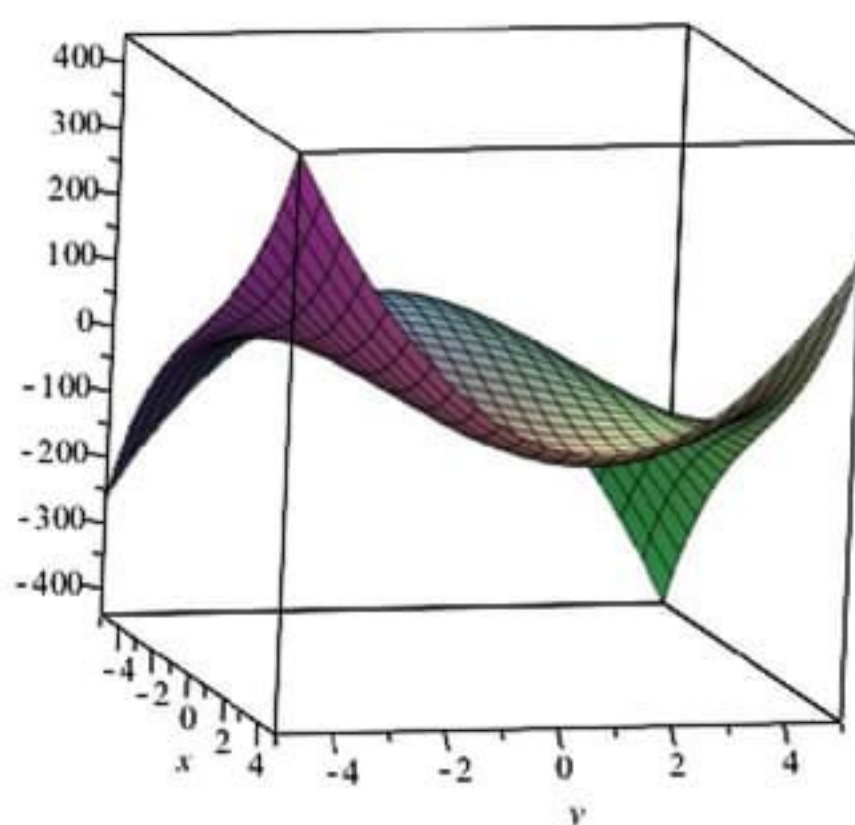
Định lý. Giả sử hàm số $f(x, y)$ có các đạo hàm riêng liên tục đến cấp hai trong một lân cận nào đó của điểm $M_0(x_0, y_0)$ và $f'_x(M_0) = f'_y(M_0) = 0$.

$$\text{Đặt } A = f''_{xx}(x_0, y_0), B = f''_{xy}(x_0, y_0), C = f''_{yy}(x_0, y_0).$$

Khi đó:

1) Nếu $B^2 - AC < 0$ thì $f(x, y)$ đạt cực trị tại M_0 . M_0 là điểm cực tiểu nếu $A > 0$. M_0 là điểm cực đại nếu $A < 0$.

- 2) Nếu $B^2 - AC > 0$ thì $f(x, y)$ không đạt cực trị tại M_0 .
 3) Nếu $B^2 - AC = 0$ thì chưa khẳng định được.



Hình 1. Mô tả cực trị của hàm $z = x^3 + 3xy^2 - 30x - 18y$ đạt cực đại tại điểm $(-3, -1)$, cực tiểu tại $(3, 1)$.

2. Một số ứng dụng cực trị trong các bài toán về công tác PCCC

2.1. Bài toán ứng dụng cực trị tính khoảng cách tối ưu

2.1.1. Xét bài toán 1

Trên mặt phẳng Oxy cho n điểm $A_1, A_2, \dots, A_n$, $n \in \mathbb{N}^*$ có tọa độ tương ứng là $A_1(x_1, y_1), A_2(x_2, y_2), \dots, A_n(x_n, y_n)$. Tìm điểm $M(x, y)$ sao cho tổng khoảng cách từ M đến các điểm $A_1, A_2, \dots, A_n$ là bé nhất.

Lời giải.

Tính khoảng cách từ điểm M đến các điểm A_i : $MA_i = \sqrt{(x - x_i)^2 + (y - y_i)^2}$, $i = \overline{1, n}$.

Khi đó tổng khoảng cách từ M tới các điểm A_i là:

$$H(x, y) = \sum_{i=1}^n MA_i = \sum_{i=1}^n \sqrt{(x - x_i)^2 + (y - y_i)^2}.$$

Bây giờ, ta cần xác định x, y để tổng khoảng cách $H(x, y)$ nhỏ nhất.

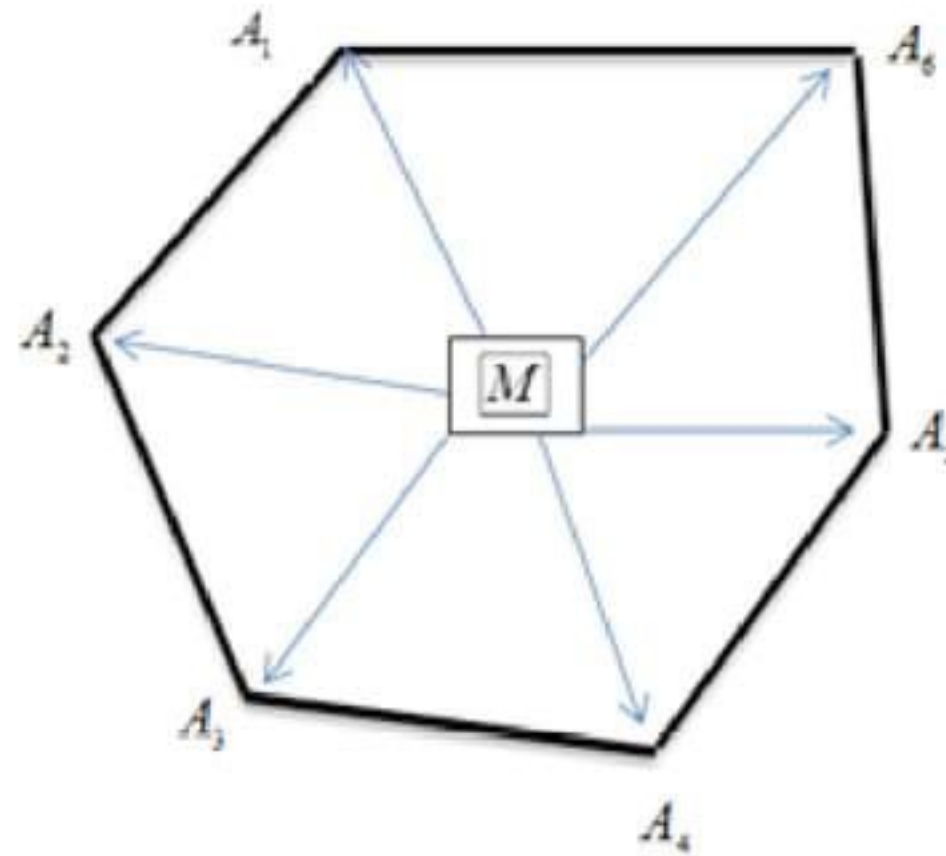
Bước đầu ta tính các đạo hàm riêng cấp 1 của hàm số $H(x, y)$.

$$H'_x(x, y) = 2 \sum_{i=1}^n \frac{x - x_i}{\sqrt{(x - x_i)^2 + (y - y_i)^2}}; H'_y(x, y) = 2 \sum_{i=1}^n \frac{y - y_i}{\sqrt{(x - x_i)^2 + (y - y_i)^2}}.$$

Chúng ta áp dụng định lý điều kiện cần của cực trị, giải hệ phương trình: $\begin{cases} H'_x = 0 \\ H'_y = 0 \end{cases}$, ta thu được (x, y) .
 Khi đó, ta tìm được tọa độ điểm M thỏa mãn yêu cầu bài ra.

2.1.2. Ứng dụng cực trị tính khoảng cách tối ưu trong công tác PCCC

Trên thực tế công tác, một trong những điều kiện đầu tiên để chữa cháy hiệu quả đó chính là rút ngắn thời gian cháy tự do. Để làm được điều này, ngoài thông tin báo cháy sớm nhất, các thiết bị chữa cháy ban đầu, còn phải kể đến thời gian di chuyển của lực lượng chữa cháy đến hiện trường. Việc bố trí các đội chữa cháy trên một địa bàn có vai trò rất quan trọng. Bố trí hợp lý, sẽ rút ngắn quãng đường di chuyển của lực lượng chữa cháy tới hiện trường vụ cháy, đem lại hiệu quả chữa cháy cao nhất.



Hình 2. Mô hình vị trí điểm M đến các vùng nguy hiểm cháy nổ $A_1, A_2, A_3, A_4, A_5, A_6$.

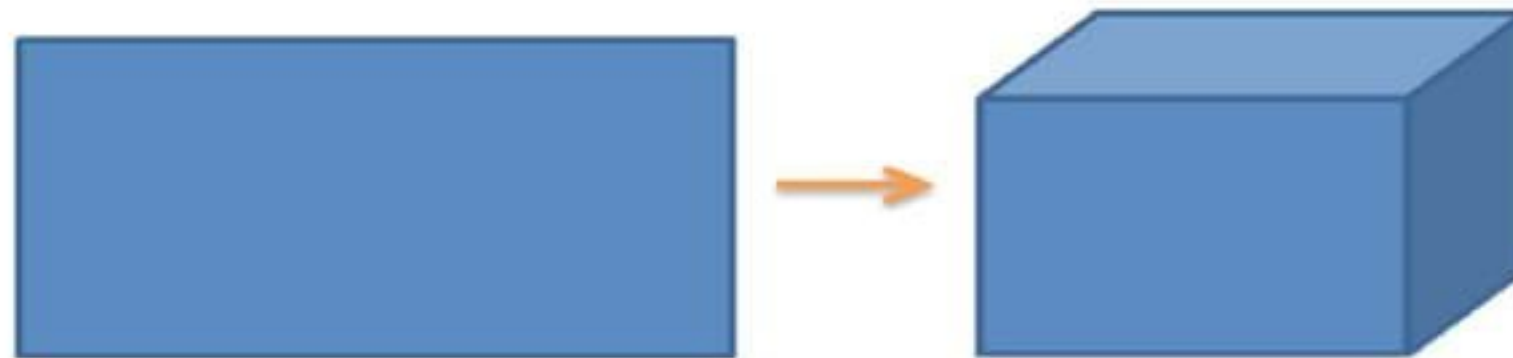
Áp dụng bài toán 1 tìm khoảng cách tối ưu đặt các đội chữa cháy sao cho tổng khoảng cách tới các vị trí có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao trên một địa bàn, khu vực là ngắn nhất. Trên mỗi địa bàn, khu vực, cần khảo sát, điều tra các vị trí nguy hiểm về cháy nổ và đánh dấu các vị trí đó trên bản đồ. Giả sử có n điểm nguy hiểm cháy nổ $A_1, A_2, \dots, A_n$. Trên bản đồ, đặt hệ trục tọa độ Oxy , để đơn giản ta coi $A_1 \equiv O(0,0)$, trục Ox theo hướng từ Tây sang Đông, trục Oy theo hướng từ Nam sang Bắc. Khi đó, sẽ tìm được tọa độ của các điểm $A_2, A_3, A_4, \dots, A_n$ theo A_1 . Áp dụng bài toán 1, kết quả tìm được điểm $M(x, y)$, đó cũng chính là vị trí đặt đội chữa cháy theo phương án tối ưu nhất.

Ngoài ra, bài toán 1 còn áp dụng đối với sự phân bố vị trí đặt các trụ nước chữa cháy, các bể dự trữ nước chữa cháy xung quanh các điểm nguy hiểm cháy nổ, các khu vực xảy ra cháy nổ cao.

2.2. Ứng dụng cực trị để tìm thể tích lớn nhất của bình chứa

2.2.1. Xét bài toán 2

Một hộp có dạng hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh là $a(m^2)$. Tìm thể tích lớn nhất có thể có của cái hộp đó.



Hình 3. Biểu diễn hình phẳng sang hình khối.

Lời giải

Gọi chiều dài, chiều rộng, chiều cao của hình hộp lần lượt là $x, y, z(m)$, $(x, y, z > 0)$. Thể tích hình hộp là

$V = xyz(m^3)$. Diện tích xung quanh và hai đáy hộp là $2xz + 2yz + 2xy = a$. Suy ra

$$V = \frac{axy - 2x^2y^2}{2(x+y)}.$$

Tính $V'_x; V'_y$, áp dụng định lý điều kiện cần của cực trị, giải hệ phương trình: $\begin{cases} V'_x = 0 \\ V'_y = 0 \end{cases}$, với điều kiện

$$x > 0, y > 0 \text{ thu được } x = y = \frac{\sqrt{6a}}{6}.$$

Ta tính các biểu thức đạo hàm cấp hai: $A = V''_{xx}, B = V''_{xy}, C = V''_{yy}$ tại $x = y = \frac{\sqrt{6a}}{6}$, suy ra hàm số V đạt

$$\text{cực đại tại } \left(\frac{\sqrt{6a}}{6}, \frac{\sqrt{6a}}{6} \right). \text{ Vậy } V_{\max} = \frac{17a\sqrt{6}}{72} (m^3).$$

2.2.2. Ứng dụng cực trị để tìm thể tích lớn nhất của bình chứa trong công tác PCCC

Một trong những công việc không thể thiếu của lực lượng Cảnh sát PCCC đó là điều tra nguyên nhân vụ cháy. Giả sử trong một vụ nổ thùng chứa hóa chất, khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, cán bộ kiểm tra thu

được các mảnh vỡ, ghép lại được $a(m^2)$. Yêu cầu tìm được thể tích lớn nhất của bình chứa này.

Như vậy, bài toán thực tế trên chính là bài toán tìm thể tích lớn nhất của thùng chứa được đưa ra trong bài toán 2. Áp dụng kết quả bài toán 2, thu được kết quả cần tìm. Từ bài toán 2 này, có thể tổng quát lên với thùng có hình dạng khác nhau như hình trụ, ...

3. Kết luận

Các ứng dụng cực trị của hàm nhiều biến trong công tác PCCC được trình bày ở trên chỉ mới khai thác một phần nhỏ ứng dụng của các môn khoa học tự nhiên nói chung và của toán học nói riêng, nhưng qua đó thể hiện sự cần thiết của ứng dụng của khoa học cơ bản trong công tác PCCC. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Toán cao cấp – Tập 3, NXB Giáo dục, 2005.
2. Trần Đức Long, Giáo trình và Bài tập Giải tích tập 3, NXB ĐHQGHN, 2006.
3. Đinh Ngọc Tuấn, Giáo trình Những vấn đề cơ bản của chiến thuật chữa cháy, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2006.



ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG ÁN THOÁT NẠN TOÀN PHẦN CƯ DÂN TRONG TÒA NHÀ CAO TẦNG BẰNG MÔ PHỎNG

Đại úy NGUYỄN TRỌNG ĐẮC

Phòng Công tác Phòng cháy, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Trung úy VŨ VĂN TÚ

Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về Chữa cháy, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thái Nguyên

Phương án sơ tán từng phần cư dân trong tòa nhà (ưu tiên sơ tán những cư dân gần khu vực cháy) thường được ưu tiên sử dụng để sơ tán cư dân trong nhà cao tầng khi có cháy xảy ra nhờ những ưu điểm của nó so với phương án sơ tán toàn. Tuy nhiên, trong những trường hợp đặc biệt khẩn cấp như khủng bố, cháy lớn, nổ... thì việc sơ tán đồng thời cư dân (sơ tán toàn bộ cư dân trong cùng một thời điểm) là cần thiết và phù hợp. Bài viết dưới đây được lược dịch từ báo cáo của nhóm tác giả Enrico Ronchi và Daniel Nilsson tại Trường Đại học Lund (Lund University), Thụy Điển sẽ cho chúng ta thấy hiệu quả của phương án thoát nạn toàn phần phụ thuộc vào những yếu tố có mặt trong tòa nhà như thế nào.

1. Cấu trúc tòa nhà

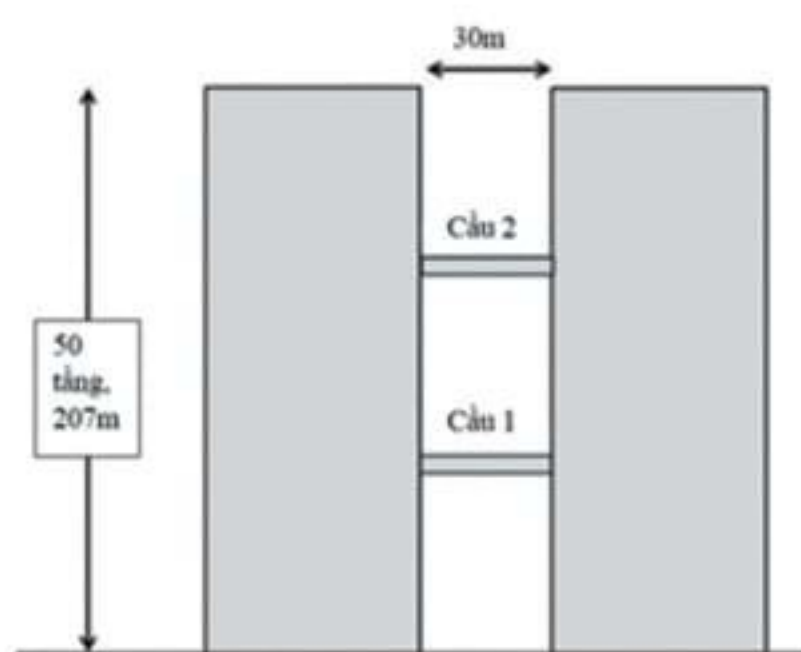
Tòa nhà được đưa ra nghiên cứu là một tòa tháp đôi, mỗi tháp là một tòa nhà cao 50 tầng và chiều cao tương ứng là 207m. Hai tháp được sử dụng làm văn phòng cho thuê. Tầng 1 tòa nhà được thiết kế làm sảnh, trong khi từ tầng 3 đến tầng 48 (46 tầng) được thiết kế làm văn phòng. Những tầng còn lại thì được sử dụng làm các tầng kỹ thuật.

Một số giả định cũng được đưa ra như sau:

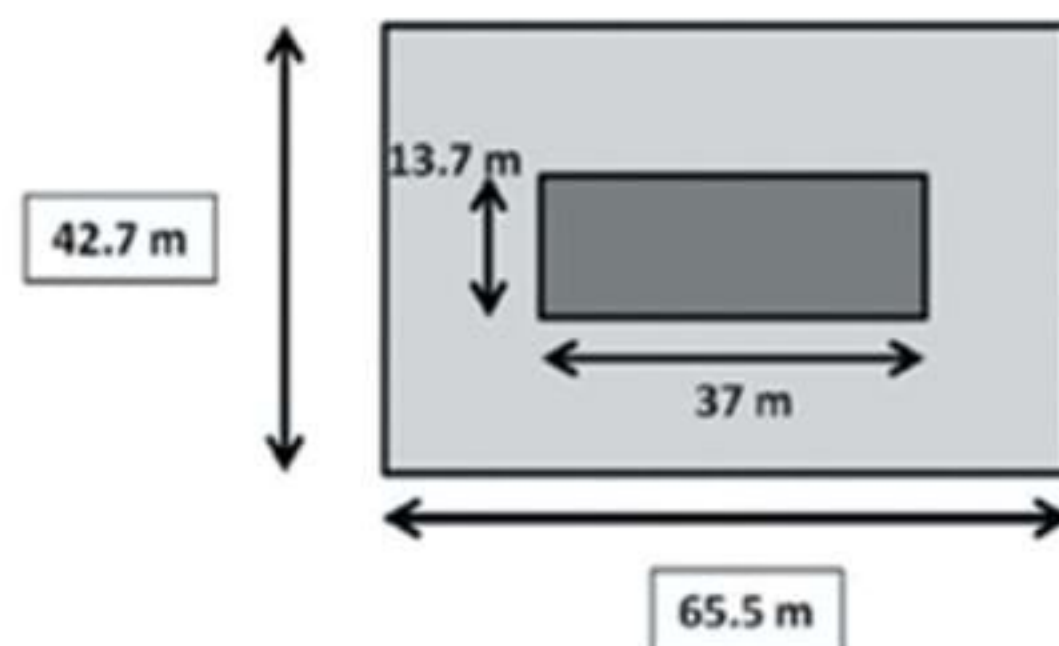
1. Những tầng kỹ thuật, khu vực hội trường tại tầng 2, những tầng hầm được sử dụng làm khu vực vận chuyển hàng hóa và khu đỗ xe không được đề cập trong phần đánh giá vì nó có ảnh hưởng rất nhỏ đến quá trình di chuyển sơ tán của dân cư.

2. Khoảng cách từ tầng 1 lên tầng 3 xấp xỉ 12.2m. Trong khi khoảng cách giữa các tầng được sử dụng làm văn phòng là 4m (các tầng từ tầng 3-48). Mỗi buồng thang máy chứa được 04 thang và có kích thước 11mx2.5m.

Hai tòa tháp được thông với nhau bằng hai cầu ngang có chiều dài 30m. Hai cầu ngang này được xây dựng ở độ cao 71.5m tại tầng 18 và 135m tại tầng 33. Mặt bằng một tầng điển hình có kích thước 2797m² (42.7mx65.5m). Khu vực giữa của tầng là khu vực chứa những thành phần xây dựng được sử dụng để thoát nạn với kích thước khoảng 37mx13.7m.

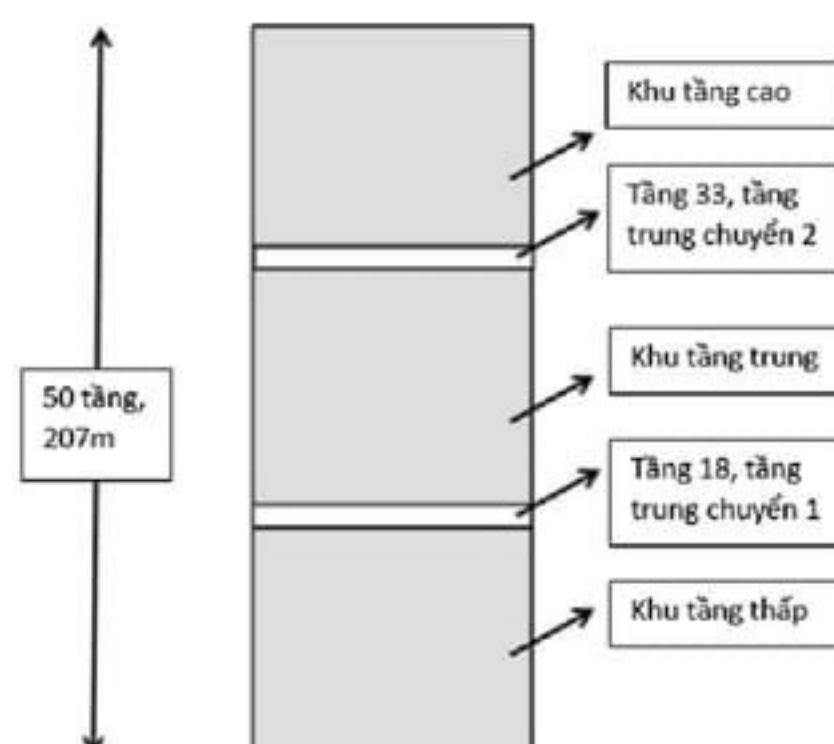


Hình 1a. Mặt ngang tòa tháp đôi



Hình 1b. Khu vực cầu thang tại một tầng điển hình

Mỗi tòa tháp có thể được chia thành ba khu vực như hình 2 và được liên kết với nhau bằng các tầng 18 (tầng trung chuyển 1) và tầng 33 (tầng trung chuyển 2). Khu thấp tầng bao gồm các tầng từ sảnh đến tầng 17, khu tầng trung từ tầng 19 đến tầng 32 và khu cao tầng từ tầng 34 đến tầng 48. Mỗi tòa nhà được trang bị 02 hoặc 03 thang bộ thoát hiểm, 24 thang máy cư dân được chia ra làm 03 cụm với mỗi nhóm có 08 thang máy, 02 thang máy kỹ thuật, 02 tầng trung chuyển và 02 cầu nối giữa hai tòa nhà.



Hình 2. Các khu vực trong tòa nhà

Cụm thang máy	Các tầng sẽ dừng để đón cư dân
Cụm thang tầng thấp	Sảnh tầng 1, tầng 3-17 và tầng 18 (trung chuyển 1)
Cụm thang tầng trung	Sảnh, tầng 18 (trung chuyển 1), tầng 19-32 và tầng 33 (trung chuyển 2)
Cụm thang cao tầng	Sảnh tầng 1, tầng 33 (trung chuyển 2) và tầng 34-48
Thang kỹ thuật	Tất cả các tầng

Bảng số 1. Tóm tắt sơ đồ hoạt động thang máy

Hình số 3 sẽ cho thấy mặt cắt khu vực “thang thoát hiểm” tại tầng 1 (tầng sảnh). Các thang máy phục vụ khu thấp tầng E1-E8 được đánh dấu màu đỏ, các thang phục vụ tầng 1 và khu cao tầng E9-E16 được đánh dấu màu xanh lá cây và các thang cho tầng 1 và khu trung tầng được đánh dấu màu trắng E17-E24. Hai thang kỹ thuật có màu xanh nước biển SE1-SE2. Các cầu thang bộ được ký hiệu S1, S2, S3.



Hình 3. Khu vực thang thoát hiểm tại tầng 1 (sảnh) của tòa nhà.

Cầu thang bộ có chiều rộng là 1120mm với chiều cao của bậc thang là 180mm và chiều sâu là 280mm. Trong khi các thông số kỹ thuật của thang máy được tóm tắt trong bảng sau:

Cụm thang	Số thang	Tốc độ m/s	Tải trọng Kg	Số lượng người	Thời gian đóng, mở cửa (giây)
Thấp tầng	8	4.0	1814	19	5
Trung tầng	8	8.0	1814	19	5
Cao tầng	8	9.0	1814	19	5
Kỹ thuật	2	6.0	2041	21	7

Bảng 2. Thông số kỹ thuật của thang máy.

Trong các trường hợp được mô phỏng, hoạt động của các cụm thang máy được ký hiệu theo bảng sau:

— — — — — →	Để thể hiện các thang máy được dùng làm thang con thoi.
————→	Để thể hiện các thang máy sẽ đón cư dân tại các tầng nó đi qua
- - - - - →	Để thể hiện các thang máy sẽ KHÔNG đón cư dân tại các tầng nó đi qua

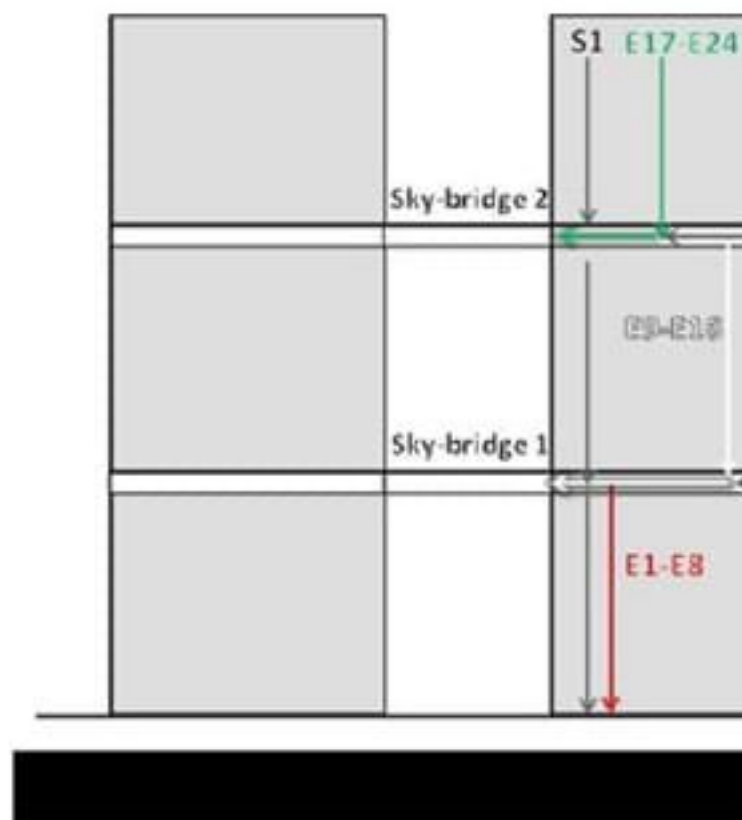
Bảng 3. Ký hiệu mô tả cách hoạt động của thang máy.

2. Các trường hợp được đưa ra mô phỏng:

Trường hợp 1: Chỉ có 02 thang bộ được sử dụng cho cư dân thoát nạn khỏi tòa nhà. Hai thang máy kỹ thuật được sử dụng cho công tác chữa cháy.

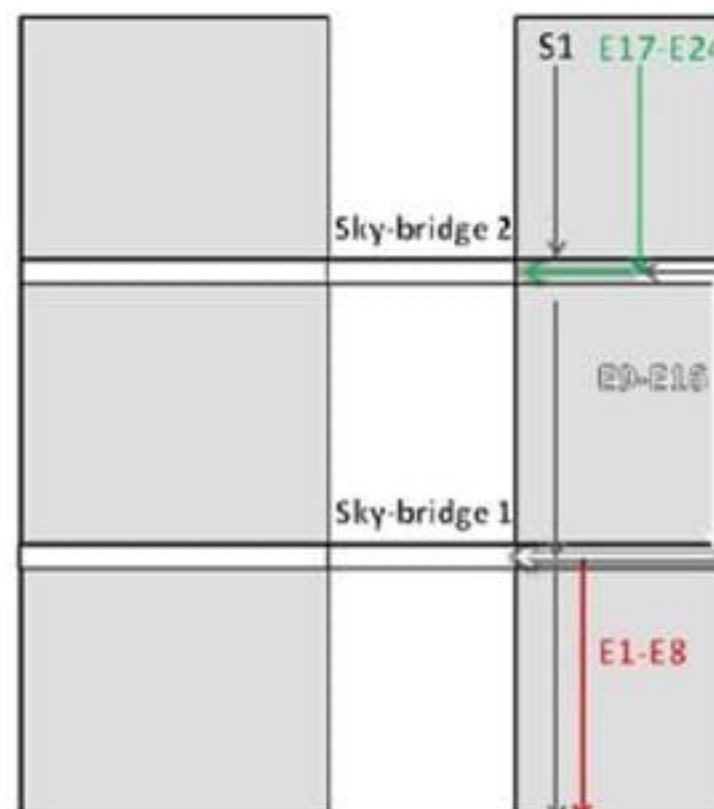
Trường hợp 2: Có 03 thang bộ được sử dụng cho việc thoát nạn. Thang máy kỹ thuật được sử dụng bởi lực lượng chữa cháy.

Trường hợp 3: Theo quy định của quy chuẩn xây dựng quốc tế (International Building Code 2012) thì các tòa nhà có chiều cao lớn hơn 128m phải có thêm cầu thang bộ thứ 3. Tuy nhiên qui chuẩn này cũng cho phép việc sử dụng thang máy làm thang thoát hiểm thay cho thang bộ thứ 3. Do đó trong trường hợp thứ 3 này có 02 thang bộ và 03 cụm thang máy được sử dụng để thoát nạn. Hai thang kỹ thuật được sử dụng cho công tác chữa cháy.

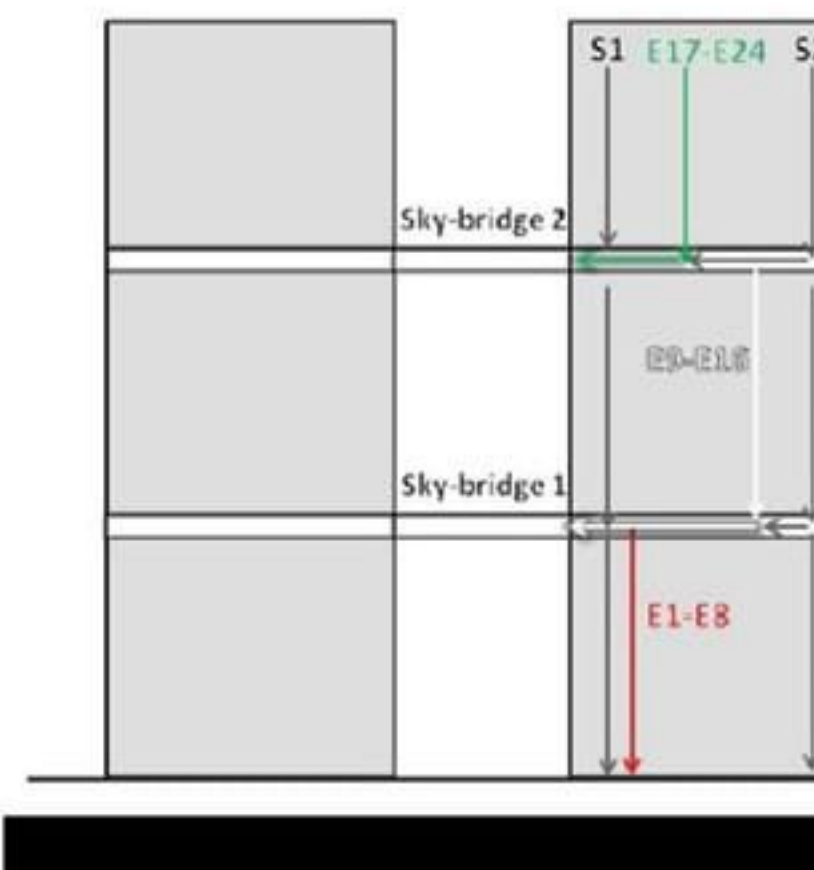


Trường hợp 4: Chỉ có 03 cụm thang máy được sử dụng để thoát nạn.

Trường hợp 5: Hai thang bộ và 03 cụm thang máy được sử dụng để thoát nạn. Ngoài ra, 02 thang máy kỹ thuật được sử dụng như những con thoi di chuyển trực tiếp từ tầng trung chuyển đến tầng 1. Khi hai thang kỹ thuật đã sơ tán hết số người tại các tầng trung chuyển thì chúng sẽ sơ tán trực tiếp các tầng khác theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.



Trường hợp 6: Hai thang bộ và 03 cụm thang máy được sử dụng để thoát nạn. Hai thang kỹ thuật được sử dụng cho công tác chữa cháy. Cụm thang máy trung tầng (08 thang) sẽ được chia làm hai nhóm E9-E12 và E13-E16 (mỗi nhóm 04 thang). Nhóm số 01 sẽ làm cụm thang con thoi từ tầng 33 xuống tầng 1, còn nhóm số 02 làm cụm con thoi từ tầng 18 xuống tầng 1.

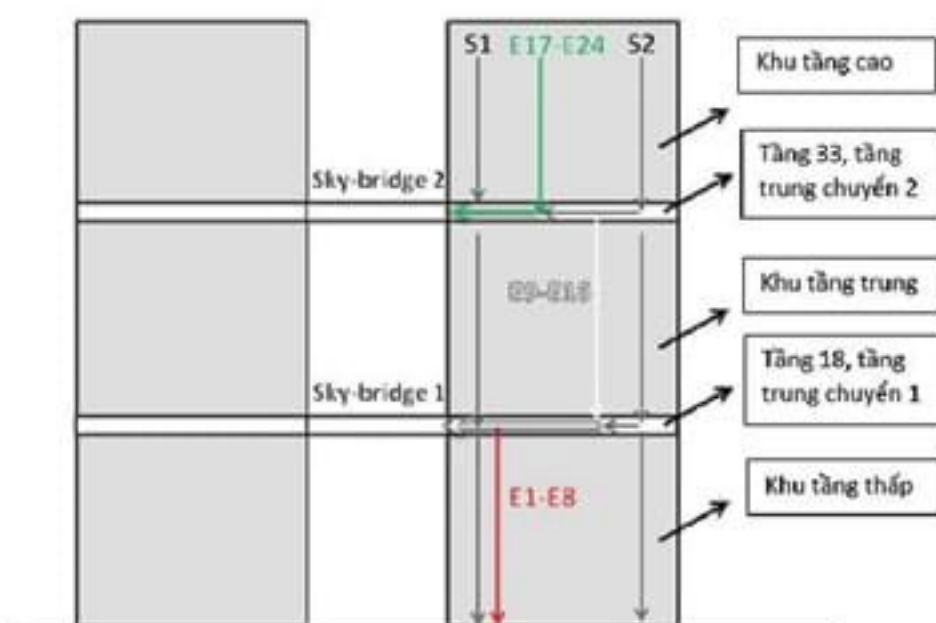


Trường hợp 7: Trường hợp này sẽ xem xét và đánh giá sự ảnh hưởng của hai cầu nối trên cao và hai tầng trung chuyển tới thời gian thoát nạn. Việc có mặt của hai cầu nối sẽ chia cư dân trong tòa nhà thành 03 nhóm bao gồm nhóm thoát nạn qua tầng 1, nhóm thoát nạn qua cầu nối số 01 và nhóm thoát nạn qua cầu nối số 02. Quá trình thoát nạn được coi như là hoàn thành khi cư dân tới được cửa ra ở tầng 01 hoặc cửa ra vào tại các cầu nối. Một điểm lưu ý là cư dân được sơ tán từ tòa tháp có cháy xảy ra qua cầu nối sẽ được di chuyển xuống phía dưới bằng các thang máy của tháp không có cháy theo một chế độ khẩn cấp để không xảy ra sự tắc nghẽn tại các tầng trung chuyển.

Trong trường hợp này cụm thang máy cao tầng và trung tầng sẽ không vận chuyển cư dân xuống tầng 1 mà thay vào đó là các tầng trung chuyển, nơi mà có nối với tòa tháp bên cạnh bằng cầu nối. Cụm thang cao tầng sẽ chuyển người xuống tầng 33, còn

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

cụm tầng trung sẽ chuyển người xuống tầng 18. Những cư dân sử dụng thang máy cũng sẽ thoát nạn thành 3 lối khác nhau qua tầng 1, tầng 18 và tầng 33. Thang kỹ thuật sẽ được sử dụng cho công tác chữa cháy.

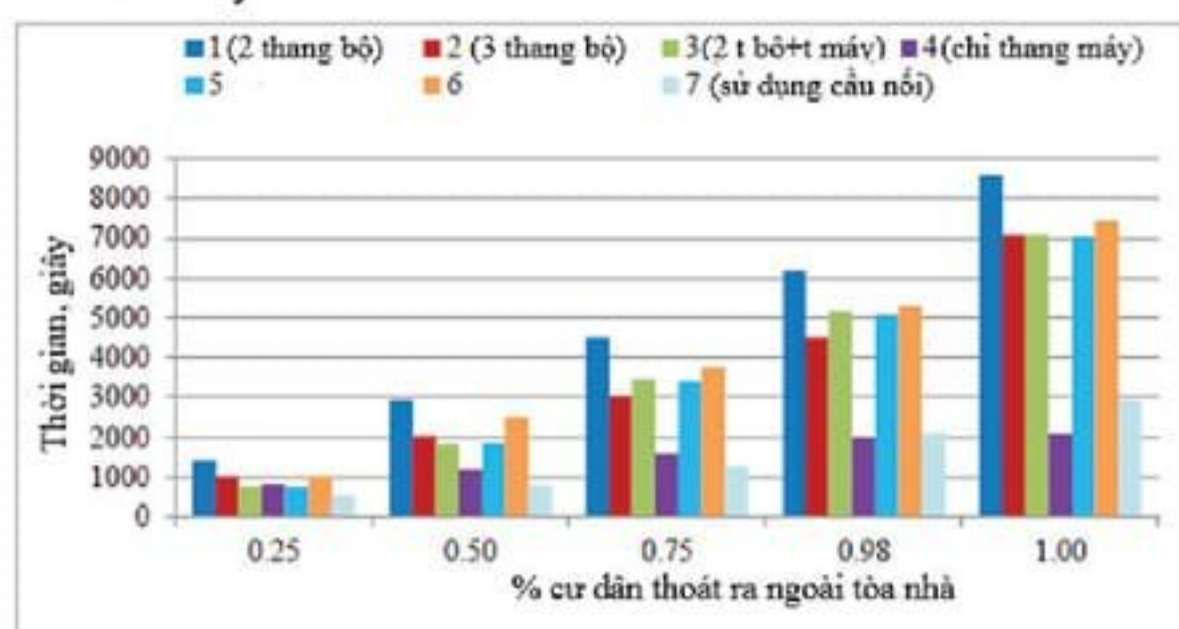


3. Chương trình mô phỏng Pathfinder

Pathfinder là một chương trình mô phỏng 3D được phát triển bởi Thunderhead Engineering. Đây là một phần mềm chạy trên máy tính với giao diện đồ họa người dùng tương đối dễ sử dụng. Nó được dùng rộng rãi trong cộng đồng các kỹ sư an toàn cháy nhằm mô phỏng quá trình thoát nạn của cư dân và đánh giá hệ thống an toàn cháy cho các tòa nhà và công trình. Pathfinder có một ưu điểm lớn là có thể sử dụng những bản vẽ Autocad để xây dựng lên hình dáng 3D cho tòa nhà cần nghiên cứu. Người dùng có thể tải bản dùng thử 30 ngày cũng như hướng dẫn sử dụng tại địa chỉ: <http://www.thunderheadeng.com/pathfinder/>.

4. Kết quả

Số lượng cư dân thoát ra khỏi tòa nhà được ghi lại theo thời gian cho tất cả các trường hợp bên trên và được thể hiện qua đồ thị bên dưới đây



Hình 4. Phần trăm cư dân thoát ra ngoài theo thời gian

Từ hình số 4 có thể thấy trường hợp 1 (chỉ có hai thang bộ được sử dụng) sẽ cần thời gian lâu nhất để sơ tán toàn bộ cư dân ra khỏi tòa nhà khi so sánh với các trường hợp khác. Trong khi đó, việc bổ xung một cầu thang bộ (trường hợp 2) đã làm giảm đáng kể thời gian sơ tán cư dân khi so sánh với trường hợp 1.

Việc kết hợp 2 thang bộ và thang máy trong trường hợp 3 cho ra kết quả gần như trong trường hợp sử dụng 03 cầu thang bộ (trường hợp 2).

Trong trường hợp 5 khi phương án sử dụng thang máy kỹ thuật được áp dụng làm thang con thoi cũng không đem lại khác biệt so với trường hợp thứ 3 (mặc dù đã bổ xung thêm 2 thang máy kỹ thuật). Điều này có thể lý giải đó là do số lượng cư dân sử dụng thang bộ là tương đối lớn và những người cuối cùng thoát khỏi tòa nhà là những người sử dụng thang bộ. Điều này có thể được chứng minh phần nào qua kết quả của trường hợp số 4 (chỉ có thang máy cư dân được sử dụng) khi thời gian thoát nạn là nhỏ hơn nhiều so với trường hợp 02 (dùng 03 thang bộ) hoặc kết hợp 02 thang bộ và thang máy cư dân (trường hợp 3). Do đó có thể thấy rằng, số lượng cư dân sử dụng thang máy tăng lên thì thời gian cần thiết để sơ tán toàn bộ cư dân sẽ giảm đi.

Trong trường hợp 6 khi cụm thang trung tầng không đón cư dân ở những tầng trung (mà được sử dụng làm thang con thoi để đón cư dân từ tầng 33, 18 xuống tầng 1) lại cho ra thời gian lớn hơn so với trường hợp 3. Điều này có thể là nguyên nhân của việc cư dân ở tầng trung không được sử dụng thang máy do đó làm tăng số lượng cư dân sử dụng thang bộ trong tòa nhà.

Trường hợp 7 cũng cho ra thời gian thoát nạn tương đối nhỏ và có thể coi đây là một phương án hiệu quả khi việc thoát nạn được thực hiện thông qua ba lối bao gồm tầng một và hai cầu nổi qua tầng trung chuyển của tòa nhà. Do đó phương án này sẽ làm giảm được việc tắc nghẽn ở cầu thang bộ cũng như tại khu vực chờ thang máy.

5. Thảo luận

Kết quả mô phỏng cho thấy việc chỉ sử dụng 02 thang bộ thoát nạn trong trường hợp này sẽ làm thời gian thoát nạn lâu hơn bất kỳ trường hợp nào khác. Điều đó cho thấy yêu cầu sử dụng 3 hoặc nhiều hơn thang bộ là cần thiết đối với những tòa nhà cao tầng với số lượng cư dân lớn và cần được đánh giá bởi các nhà khoa học và cơ quan chức năng.

Việc sử dụng thang máy để sơ tán người dân cho tòa nhà 50 tầng trong trường hợp này đã mang lại lợi ích rõ rệt không chỉ cho những người tàn tật mà còn cho toàn bộ cư dân trong tòa nhà. Do đó việc nghiên cứu, đánh giá cho phép sử dụng thang máy làm thang thoát nạn cũng nên được đưa ra thảo luận và áp dụng vào quá trình thiết kế hệ thống an toàn cháy của nước ta. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Enrico Ronchi, PhD & Daniel Nilsson, PhD, Assessment of Total Evacuation Systems for Tall Buildings.
2. Enrico Ronchi, PhD & Daniel Nilsson, PhD, Assessment of Total Evacuation Systems for Tall Buildings: Literature Review.
3. <http://www.thunderheadeng.com/pathfinder/>.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG PCCC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

Thượng úy PHẠM VĂN HUYNH

Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, sau khi có Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, lực lượng PCCC chính thức triển khai nhiệm vụ đối với công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, thực tế hiện nay lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đối với công tác CNCH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn thiếu và yếu, các phương tiện CNCH, điều kiện đảm bảo cho công tác CNCH còn hạn chế, dẫn tới hiệu quả công tác CNCH của lực lượng PCCC chưa đáp ứng được yêu cầu. Từ thực trạng đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CNCH của lực lượng PCCC trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.



Diễn tập cứu nạn, cứu hộ cứu người bị nạn trong tai nạn giao thông.

Ảnh: Tư liệu

Ninh Bình là tỉnh nằm ở cực Nam của Đồng bằng Bắc Bộ, cách Thủ đô Hà Nội 93km về phía Nam. Diện tích tự nhiên 1.427,63km². Dân số của tỉnh tính đến năm 2016 là 1.934 triệu người. Trong những năm qua, kinh tế của tỉnh Ninh Bình tăng trưởng khá, đạt 8,8%. Toàn tỉnh hiện có 7 khu công nghiệp (KCN) với 57 dự án đang hoạt động, tổng vốn đầu tư là 5.687 tỷ đồng, thu hút hơn 27.000 lao động đang làm việc. Bên cạnh các KCN thì trên địa bàn tỉnh có 22 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích 880ha. Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có trên 2.000 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc diện các cơ sở có tính chất nguy hiểm cháy, nổ, trong đó cơ sở có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao có 116 cơ sở.

Nhìn chung, kinh tế xã hội tỉnh Ninh Bình đang có những bước tăng trưởng mạnh mẽ. Theo quy luật tất yếu, cùng với kinh tế, xã hội phát triển, kéo theo sự phát triển của nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì số lượng các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ cũng tăng theo và tính chất, mức độ thiệt hại ngày càng phức tạp, nghiêm trọng hơn, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trong 05 năm (năm 2012 đến năm 2016), từ khi Quyết định 44/2012/QĐ-TTg quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC được ban hành, địa bàn Ninh Bình đã xảy ra 92 vụ cháy, nổ làm 02 người chết, 09 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 3 tỷ đồng; 06 vụ CNCH (01 vụ sập đổ công trình, 01 vụ đuối nước, 01 vụ tai

nạn giao thông, 03 vụ tự tử), kết quả đã cứu sống 35 người, tìm kiếm, đưa 01 thi thể nạn nhân ra khỏi hiện trường tai nạn và vớt được 01 thi thể nạn nhân bàn giao gia đình và cơ quan chức năng. Thực tế trên cho thấy, công tác CNCH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình rất phức tạp, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cũng như toàn dân, trong đó nòng cốt là lực lượng PCCC.

Thực hiện Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC; trong 05 năm (năm

2012 đến năm 2016), lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình đã thu đạt một số kết quả nổi bật trong công tác CNCH cụ thể là: Tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh xây dựng Báo cáo số 761/BC-PV11-PC66 ngày 14/9/2012 sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 1634/CT-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong công tác PCCC&CNCH. Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh đề xuất UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 31/5/2013 về triển khai Quyết định số 1110/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực

lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC. Tham mưu Giám đốc ban hành Kế hoạch số 407/KH-CAT-PV11-PC66 ngày 02 tháng 7 năm 2013 về việc thực hiện Quyết định số 1110/QĐ-TTg và Quyết định số 44/1012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND, ngày 18/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch tập huấn công tác CNCH của lực lượng PCCC trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 259/UBND-VP7, ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Công điện số 967/CE-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC&CNCH. Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 629/KH-CAT-PV11-PC66 ngày 21/7/2014 của Giám đốc Công an tỉnh về thực hiện Công điện số 967/CE-TTg, ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 770/KH-CAT-PV11-PC66, ngày 16/7/2015 về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Công an Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CNCH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, bất cập. Lực lượng chuyên nghiệp chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác CNCH, chưa được hướng dẫn tập luyện chi tiết các phương án, tình huống chiến thuật CNCH cụ thể, chủ yếu tự nghiên cứu qua tài liệu, video trên mạng nên trong thực tế còn nhiều bỡ ngỡ. Công tác CNCH dưới nước gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là kỹ năng lặn mò tìm. Công tác tuyên truyền về CNCH, kỹ năng xử lý tai nạn, sự cố thường ngày còn nhiều bất cập, chưa tuyên truyền được nhiều nên nhiều vụ tai nạn sự cố người dân chưa biết cách xử lý, không biết gọi điện tới lực lượng CNCH chuyên nghiệp nên thời gian cứu nạn bị kéo dài. Công tác tổ chức xây dựng và thực tập các phương án CNCH và trang bị phương tiện thiết bị chuyên dụng còn thiếu nên việc CNCH trong hầu hết các vụ tai nạn, sự cố xảy ra còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trên là do công tác huấn luyện về CNCH còn

nhiều bất cập do đây là lĩnh vực mới, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế, trang thiết bị còn yếu, thiếu nhiều; chưa có kế hoạch đào tạo, huấn luyện theo lộ trình lâu dài. Mô hình tổ chức của lực lượng PCCC làm công tác CNCH còn chưa thực sự đồng bộ. Các quy định về chế độ, chính sách động viên, khuyến khích hoạt động của lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành chưa được quy định rõ ràng, do vậy chưa khích lệ được cán bộ và nhân dân tham gia các hoạt động PCCC&CNCH. Ngân sách dành cho công tác PCCC&CNCH còn rất hạn hẹp nên rất khó khăn trong việc trang bị các phương tiện, thiết bị CNCH theo quy định. Việc thông tin, tuyên truyền về công tác CNCH cho các tầng lớp nhân dân hiểu, nắm bắt và tham gia công tác CNCH còn yếu, nhiều nơi người dân chưa biết gọi đến số điện thoại 114 để thông báo về sự cố, tai nạn xảy ra.

Để thực hiện có hiệu quả công tác CNCH, làm giảm thiểu và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản do cháy, nổ và sự cố, tai nạn gây ra, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tăng cường phối hợp với các cơ quan, báo, đài và các Sở, Ngành liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về công tác CNCH theo Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 65/TT-BCA ngày 26/11/2013 của Bộ Công an; trong đó tập trung tuyên truyền về trách nhiệm tổ chức hoạt động CNCH, cơ chế phối hợp CNCH; chức năng, nhiệm vụ, số điện thoại khẩn cấp thường trực chữa cháy, CNCH 114 và hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham gia CNCH khi có sự cố, tai nạn. Tập trung vào các địa bàn, cơ sở trọng điểm có nguy cơ cháy, nổ hoặc xảy ra sự cố, tai nạn nghiêm trọng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức phòng ngừa và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác CNCH, sẵn sàng tham gia CNCH khi được yêu cầu, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản.

Hai là, thường xuyên tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH; cách thức sử dụng phương tiện, thiết bị CNCH cho lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, đảm bảo đúng thời gian, nội dung quy định, nâng cao kỹ năng CNCH cho đối tượng trên về

các tình huống như: chìm tàu, thuyền, đuối nước; sạt lở đất đá, sập đổ nhà, công trình; tai nạn phương tiện giao thông cơ giới..., đảm bảo cho lực lượng này có đủ trình độ, năng lực CNCH và xử lý có hiệu quả ngay từ ban đầu các sự cố, tai nạn xảy ra.

Ba là, tập trung hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, doanh nghiệp xây dựng, củng cố và kiện toàn Đội PCCC cơ sở, Dân phòng, đảm bảo về số lượng, chất lượng; quan tâm chế độ chính sách, đầu tư kinh phí trang bị phương tiện, thiết bị CNCH tại chỗ theo quy định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ CNCH trên địa bàn quản lý; tổ chức xây dựng và thực tập phương án CNCH theo quy định tại Thông tư số 65/TT-BCA ngày 26/11/2013 của Bộ Công an đối với một số tình huống sự cố, tai nạn điển hình, đặc thù có thể xảy ra trong quá trình lao động, sản xuất, kinh doanh của địa phương, cơ sở, nhằm chủ động ứng phó kịp thời và hiệu quả với mọi tình huống sự cố, tai nạn có thể xảy ra.

Bốn là, xây dựng quy chế và phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, TP Tam Điệp, TP Ninh Bình tổ chức thực tập phương án CNCH đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cá nhân để tham gia CNCH, khắc phục hậu quả khi có sự cố, tai nạn xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2013), Thông tư số 65/2013/TT-BCA ngày 26/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.
2. Chính phủ (2012), Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.
3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình, Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, Ninh Bình.
4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001), Luật Phòng cháy và chữa cháy.
5. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013), Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy 2001.

VỤ CHÁY, NỔ KINH HOÀNG Ở CẢNG VICTORIA

NGUYỄN HOÀNG ĐOÀN

Ngày 14/4/1944, tại khu vực cầu Cảng Victoria của TP Bombay (nay là Mumbai của Ấn Độ), tàu chở hàng khổng lồ mang tên SS Fort Stikine đang neo đậu tại đây. SS Fort Stikine đang mang theo nhiều thùng hàng bông vải, vàng và các loại vũ khí, trong đó có 1.400 tấn thuốc nổ. Con tàu đột ngột bốc cháy và phát nổ. Sau hai tiếng nổ lớn kinh hoàng thổi bay các cửa hàng và nhà điều hành cảng, rất nhiều nhà dân trong khu vực, con tàu chìm xuống biển, nhấn chìm theo hàng chục con tàu lớn xung quanh, làm chết 1.300 người. Khoảng 8.000 người rơi vào cảnh màn trời chiếu đất. Trong quá trình chữa cháy, 71 lính chữa cháy đã hy sinh.



Tàu SS Fort Stiline.

Ảnh: Internet

Tàu SS Fort Stikine có tổng tải trọng 7.142 tấn được hạ thủy vào năm 1942, thuộc sở hữu của Công ty Hudson's Bay (Mỹ). Sau hải trình kéo dài 45 ngày, tàu cập Cảng Bombay vào ngày 12/4/1944 và chờ dỡ hàng hai ngày sau đó. Trên hầm chứa hàng của tàu có tới 1.395 tấn chất nổ cùng nhiều loại vũ khí như ngư lôi, mìn, hỏa tiễn... cùng nhiều hàng hóa bông vải sợi. Trước khi khởi hành và trong suốt hành trình của tàu, đã có nhiều ý kiến chỉ trích việc con tàu mang một hỗn hợp hàng hóa dễ cháy, nổ khổng lồ. Tuy nhiên, những người có trách nhiệm và thuyền trưởng đã phớt lờ các lời cảnh báo này và tiếp tục cho tàu chất hàng, khởi hành theo đúng kế hoạch. Khi tàu cập cảng, thủy thủ đoàn nghỉ ngơi sau chuyến hải trình dài

mà không tập trung thực hiện các thủ tục dỡ hàng cũng như trực ban trên tàu để phát hiện các sự cố.

Buổi chiều, Cảng Bombay đang trong giờ cao điểm bốc dỡ hàng. Rất nhiều thiết bị và nhân lực đang hối hả phục vụ các con tàu trọng tải lớn. Trong khi phần lớn các thủy thủ đoàn của tàu SS Fort Stikine đang nghỉ xả hơi trong các điểm giải trí trên bờ thì khoảng 14 giờ ngày 14/4/1944, thủy thủ đoàn còn lại trên tàu nhận lệnh báo động vì phát hiện cháy ở khoang chở hàng số 2. Dù đã nỗ lực nhưng thủy thủ đoàn bất lực trong việc khống chế ngọn lửa lan nhanh dù đã bơm tới 900 tấn nước vào tàu. Không những thế ngọn lửa khổng lồ đã biến lượng nước bơm lên tàu trở thành nước sôi. Lúc 15 giờ 50 phút cùng

ngày, thuyền trưởng ra lệnh bỏ tàu và gần 60 phút sau một tiếng nổ lớn vang lên. Con tàu bị cắt làm đôi, cửa sổ tàu vỡ xa tới 12km. Tiếng nổ thứ hai kinh hoàng hơn, thậm chí còn gây ra rung chấn mà các cảm biến động đất ghi nhận được ở Shimla, một thành phố cách đó tới 1.700 m. Toàn bộ diện tích 2km² xung quanh chiếc tàu bị thiêu rụi hoàn toàn, tạo nên cột khói lửa cao tới 800m. 11 chiếc tàu hàng lớn và 03 tàu chiến Ấn Độ đang neo đậu cạnh tàu SS Fort Stikine cũng bị phá hủy, chìm xuống đáy biển. Khu vực dân cư và cảng biển sầm uất nhất của Bombay chìm trong biển lửa và tro bụi. Số người chết trong vụ nổ tàu này lên đến 1.300 người (trong đó có 71 lính chữa cháy), 2.500 người bị thương, 8000 người bị mất nhà

cửa và tài sản, phải di chuyển đến các khu nhà tạm trú.

Các lực lượng chức năng của Ấn Độ phải huy động tổng lực mới có thể kiểm soát được đám cháy ba ngày sau đó. Lực lượng chữa cháy phải làm việc trong điều kiện khó khăn và hết sức nguy hiểm vì khói độc dày đặc, các vụ nổ tiếp theo có thể diễn ra bất cứ lúc nào, vừa chữa cháy vừa phải tổ chức công tác CNCH. Ngay sau khi đám cháy được dập tắt, Cảnh sát tiến hành điều tra ngay với sự tham gia của nhiều điều tra viên, các chuyên gia giám định giàu kinh nghiệm. Kết quả điều tra xác định nguyên nhân thảm họa bắt nguồn từ vụ nổ thùng thuốc súng chứa tại khoang hàng số 2, sau đó lan cháy, nổ sang các khoang hàng khác và cuối cùng là toàn tàu với sự “trợ giúp” của các chất dẫn là hàng hóa cháy, nổ được xếp liên hoàn với nhau mà không có sự cách ly.

Công tác điều tra nguyên nhân của vụ nổ đã chỉ ra một số lỗi cơ bản như: để các kiện vải sợi ngay dưới các thùng thuốc nổ; không treo cờ đỏ (xác nhận việc tàu đang chờ theo hàng để cháy nổ); trì hoãn việc dỡ hàng thuốc nổ khi tàu cập cảng; chậm trễ trong việc chữa cháy tại chỗ cũng như không thông báo kịp thời tới cơ quan chữa cháy sở tại.

Nhà chức trách Ấn Độ xác định có tới 6.000 công ty bị thiệt hại do vụ nổ tàu và 50.000 công nhân bị mất việc. Chính phủ Ấn Độ đã lên tiếng nhận toàn bộ trách nhiệm về thảm họa này và công bố bồi thường cho những người bị thiệt hại. Chính phủ cũng phải chi số tiền khổng lồ để dọn dẹp đồng đồ nát và tái thiết lại cảng. Trong quá trình xây dựng lại cảng, các thợ lặn và công nhân xây dựng đã phát hiện và thu được rất nhiều các thỏi vàng lớn chìm dưới biển hoặc bị văng từ

tàu lặn vào đất cát. Sở Cảnh sát PCCC Mumbai cũng xây dựng một đài tưởng niệm tại khu vực cảng để tưởng nhớ các chiến sỹ Cảnh sát PCCC đã dũng cảm hy sinh trong quá trình chữa cháy, cứu nạn.

Sau thảm họa này, ngành vận chuyển đường thủy thế giới đã phải xem xét lại và điều chỉnh nhiều quy chuẩn về an toàn hàng hải và tiêu chuẩn vận chuyển hàng hóa. Công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn cháy, nổ cũng được các cảng biển quốc tế thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và kiên quyết hơn. Các vấn đề về chuẩn bị sẵn sàng tổ chức khắc phục sự cố an toàn, PCCC cũng được chú trọng hơn. Các khu vực dân cư cũng phải tuân thủ khoảng cách an toàn trong phạm vi hành lang cho phép từ các cảng biển chứ không được đan xen trong khu vực cảng...■



Cảnh tượng kinh hoàng ở Cảng Victoria.

Ảnh: Internet





quý. Tuấn cho biết, khi học tại Nga, cậu đã được các bạn nước ngoài giúp đỡ rất nhiều. Tuấn bảo: “Các bạn Nga rất thân thiện và cởi mở, nếu yêu quý thì họ rất nhiệt tình giúp đỡ. Nhiều khi vì ngại mà mình không nhờ giúp đỡ, nhưng các bạn lại chủ động giúp vì quý.” Chính tình cảm của thầy cô và các bạn giành cho mình đã trở thành một phần tạo nên sự say mê tìm tòi nghiên cứu học tập của Tuấn trên đất nước bạn.

TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG

Say mê học tập và thích khám phá những kiến thức mới mẻ, chính vì vậy, khi đạt được học bổng du học tại Nga, đối với Tuấn không chỉ là niềm vui mà còn là sự phấn khởi và háo hức vô cùng. Tuấn cho biết, từ nhỏ, mỗi lần nhìn chú mình mặc bộ quân phục CAND và được gặp những người lính PCCC, Tuấn đã vô cùng yêu quý và ngưỡng mộ. Tuấn thường trò chuyện với chú về những ước mơ và dự định của mình. Và chính chú là người đã động viên Tuấn rất nhiều, cũng là người đã truyền cảm hứng, định hướng cho Tuấn trở thành một người lính PCCC. Bước chân sang đất nước Nga – một cường quốc đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật PCCC&CNCH, ngay từ những ngày đầu tiên nhập học, được nhìn thấy trên bảng Vàng vinh danh tên tuổi những bậc cha chú trong lực lượng PCCC&CNCH Việt Nam như: thầy Vũ Văn Bình, thầy Đinh Ngọc Tuấn... Tuấn đã thầm tự nhủ với mình sẽ thật cố gắng, nỗ lực trong suốt khóa học để một ngày nào đó cũng có được niềm vinh dự ấy. Đạt bằng Giỏi khi tốt nghiệp đã là khó, để tất cả các môn học đều đạt điểm tuyệt đối trong suốt 5 năm liền, đó là một sự nỗ lực không hề nhỏ của Lê Anh Tuấn. Tuấn tâm sự: “Đối với các môn học lý thuyết sự chăm chỉ, cần cù sẽ quyết định rất nhiều. Nhưng đối với những môn thực hành thì đòi hỏi nhiều hơn thế. Ở nước ngoài, việc rèn luyện thể chất rất quan trọng. Mỗi sáng, các học viên đều phải chạy bộ 2km để vận động đầu ngày. Đối với chuyên ngành mình theo đuổi, lại càng phải đòi hỏi thể lực cao. Trong khi đó, bản thân người Việt thể lực không tốt bằng người nước ngoài. Tuy nhiên, em luôn nghĩ rằng, họ làm được thì tại sao mình lại không. Không có gì là không thể cố gắng. Vì thế, em đã cố gắng rất nhiều trong luyện tập để có thể đạt được điểm

tuyệt đối trong các môn học.”

Quyết tâm được ghi tên trên bảng Vàng đã khiến chàng trai hiền lành sinh năm 1992 Lê Anh Tuấn vượt qua nỗi nhớ xa nhà, những khó khăn về mặt ngôn ngữ, sự khác biệt địa lý trong sinh hoạt, vượt qua nỗi buồn khi chia tay người bạn gái đầu tiên để vững bước trên con đường du học, tiếp nối truyền thống của lực lượng. Ngoài Bằng Đồ tốt nghiệp và Huy chương Vàng được trao vì thành tích học tập xuất sắc trong suốt 5 năm học, Lê Anh Tuấn còn được Giám đốc Học viện PCCC Liên bang Nga tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen vì những thành tích xuất sắc trong học tập và hoạt động phong trào khác. Mùa hè này niềm vui của Lê

Anh Tuấn càng được nhân đôi khi cậu được Học viện PCCC Liên bang Nga và Bộ Công an Việt Nam đồng ý cho tiếp tục học tập lên trình độ Tiến sỹ trong năm nay. Mong ước của Lê Anh Tuấn là trong tương lai có thể hoàn thiện chương trình học Tiến sỹ với kết quả tốt nhất để sau này được trở về Việt Nam, đem những kiến thức bổ ích mình được học phục vụ tốt cho lực lượng. Nhìn vào khuôn mặt ánh lên sự tự tin và niềm say mê với lĩnh vực PCCC&CNCH, tôi tin, ước mơ đó của Tuấn không xa sẽ thành hiện thực.■



Chân dung du học sinh Lê Anh Tuấn tại Nga.

Ảnh: Nhân vật cung cấp.